

HỒ BIỂU CHÁNH

HONG

BANH

CANG

THUONG



Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh

www.dtv-ebook.com

Chương 1

Vua Thánh Tôn lâm triều phong Tướng quốc

Ông Lê Nhiệm đón cửa đánh thông gia

Trung Hoa có sử rồi còn có truyện nữa, Việt Nam cũng có sử, há lại không có truyện hay sao? Ấy vậy viết một bộ truyện An Nam ví dầu không giúp vui cho độc giả được đi nữa, thì cũng biên chép được một đoạn sự tích của nước mình, làm như thế tưởng có lẽ không phải là một việc vô ích.

Bộ truyện này thuộc về nhà Lê, nhằm triều vua Thánh Tôn, trong khoảng hai ba năm trước khi vua thăng hà. Vua Thánh Tôn là con thứ của Thái Tôn. Ngài tên là Tư Thành. Ngài có hai người anh: một Nghi Dân, hai Bang Cơ. Vì bà Hoàng hậu là mẹ của Nghi Dân bị tội nên vua Thái Tôn lập Bang Cơ lên làm Thái tử rồi phong Nghi Dân làm Lạng Sơn Vương, và Tư Thành làm Bình Nguyên Vương. Khi vua Thái Tôn băng, triều đình tôn Thái tử Bang Cơ lên nối ngôi đặng 17 năm, rồi bị anh là Lạng Sơn Vương giết mà giành ngôi. Đến năm Canh Thìn (1460) các quan đại thần thấy Lạng Sơn Vương tàn bạo, mới hiệp nhau mà giết đi, rồi tôn Bình Nguyên Vương, tức là vua Thánh Tôn.

Vua Thánh Tôn là một đấng hiền lương minh triết. Khi ngài mới lên ngôi, thì ngài đặt niên hiệu là Quan Thuận. Đến năm Canh Dần (1470) ngài mới đổi niên hiệu lại là Hồng Đức. Ngài làm vua trong 36 năm đầu, thì ngài hằng lo kế chí vua Thái Tổ, vua Thái Tôn và vua Nhon Tôn mà giữ gìn biên giới, khai hóa thần dân, bởi vậy ngoài ải thì lân quốc kính đức kiêng

oai, trong nước thì sĩ thứ an cư lạc nghiệp. Nước Việt Nam hồi đời ấy cũng đáng gọi là đời thịnh trị.

Năm Hồng Đức thứ 26 (1495), mùa xuân, vua Thánh Tôn lâm triều, cho bá quan văn võ vào chầu. Những đại thần bên văn cân đai rõ rõ thì có:

Lễ bộ Thượng thư, Thân Nhon Trung tự Thanh Tuyên.

Lại bộ Thượng thư, Đỗ Nhuận.

Hình bộ Thượng thư, Trịnh Công Lộ.

Hộ bộ Thượng thư, Lê Nhon Hiệ.

Còn bên võ oai phương lẫm lẫm thì có:

Thái úy, Lê Niệm tự Nhị Lôi.

Binh bộ Thượng thư, Lê Thọ Vực.

Công bộ Thượng thư, Lê Đình Ngạn.

Tướng quân, Lê Lộng.

Vua định lập Hoàng tử Tăng lên làm Thái tử và định gia phong Lễ bộ Thượng thư Thân Nhon Trung lên chức Tả Tướng quốc [1], lãnh dạy Thái tử học văn chương lễ phép. Bá quan thấy đều khấu đầu khâm phục vương mạng, duy có một mình Thái úy Lê Niệm nghe lệnh Phán tuy không dám cãi, song trợn mắt dửng rầu, xem sắc diện dường như không vừa ý.

[1] tế tướng, thủ tướng.

Và quan Thái úy Lê Niệm là Phò mã, chồng của Công chúa Ngọc Hoa tức là em rể của vua Thánh Tôn. Bà Công chúa Ngọc Hoa mất hồi năm

Hồng Đức thứ 20, có để lại cho ngài một người con gái tên là Lê Bích, năm này đã được 16 tuổi. Nàng Lê Bích là một gái dung nhan tuyệt thế, cốt cách phi phàm, mà lại thêm văn võ gồm tài, tánh tình khả ái. Năm trước Công tử Thanh Tòng là con của quan Lễ bộ Thượng thư Thân Nhon Trung, đi chơi gặp nàng trên đền bà Trung Nữ Vương, rồi lại được thấy 8 câu thi nàng đề trên vách, thì mộ tài gái sắc nên về nhà xin với cha mẹ nói mà cưới nàng cho chàng. Quan Thái úy nghe Thanh Tòng nức tiếng thần đồng, văn tao võ cứng, ông rất ưng lòng, nên ông hứa lời chịu gả, hai bên đã có trao của tin cho nhau rồi, nhưng còn đợi ít năm cho đôi trẻ lớn khôn rồi sẽ cho làm lễ cưới. Ấy vậy quan Thái úy Lê Niệm với quan Lễ bộ Thượng thư Thân Nhon Trung đã là bạn đồng liêu, mà trong lại có tư thông gia nữa.

Khi vua phán giữa triều, định lập Hoàng tử Trung làm Thái tử và định phong Thân Nhon Trung làm Tả Tướng quốc, bá quan dòm thấy Lê Niệm khí sắc bất bình, nhưng không ai hiểu ông bất bình về sự lập Thái tử hay là bất bình về sự phong Tướng quốc.

Chừng bãi chầu, vua phán giá hồi cung, Hình bộ Thượng thư Trịnh Công Lộ bước ra nói nhỏ với Lê Niệm ít tiếng rồi hai người dắt nhau đi ra trước. Bá quan lần lượt kẻ trước người sau, tiếp nhau mà đi theo. Quan Lại bộ Thượng thư Đỗ Nhuận, vốn là bạn tao đàn của ông Thân Nhon Trung, thấy ông Thân Nhon Trung được gia phong quyền tước thì mừng rỡ trong lòng nên đón ông mà cung hạ. Bá quan văn võ thấy vậy mới bắt chước áp lại kẻ xưng tụng tài đức, người mừng được cao thăng. Ông Thân Nhon Trung dùng lời khiêm nhượng mà tạ ơn mỗi người rồi ông kề vai với ông Đỗ Nhuận huồn bước lui ra, và đi và đàm đạo. Ra tới ngọ môn, thì thấy quan Thái úy Lê Niệm, tay chống nạnh, tay vuốt râu, đương đứng chặn giữa cửa, lại có quan Hình bộ Thượng thư Trịnh Công Lộ đứng gần đó nữa.

Ông Thân Nhon Trung lật đật chào ông Lê Niệm. Ông Lê Niệm đã không đáp lễ, mà lại còn hỏi xộn xàng rằng: "Quan Tả Tướng quốc, tôi hỏi

ông vậy chứ ông có công cán gì mà ông được thăng trật phẩm ông nói cho tôi nghe thử?" Ông Thân Nhon Trung đứng chững hững.

Ông Trịnh Công Lộ nheo mắt mà ngó, chần miệng mà cười lại đứng lóng tai mà nghe. Ông Thân Nhon Trung nghe lời ông Lê Niệm hỏi và thấy sắc ông Lê Niệm giận thì biết ông bất bình về sự vua phong mình chức Tướng quốc nhưng vì ông nghĩ nghĩa đồng liêu, ông vị tình thông gia, ông không muốn tranh hơn thua, nên ông trả lời nhỏ nhẹ rằng:

- Tôi đâu dám khoe công cán với ông. Tôi vẫn biết tôi bất tài, còn chức Tướng quốc là một chức trọng yếu của triều đình. Ngặt vì lệnh Bộ hạ đã phán, tôi không dám từ chối, nên tôi phải lãnh đó mà thôi chứ.

- Ông là bọn rung đùi ngâm thi, gãi vế vịnh phú, hễ nghe có giặc thì xui râu rút cổ; ông tài năng gì mà làm Tướng quốc? Ông phải vào tâu với lệnh Bộ hạ mà nhường chức Tả Tướng quốc lại cho tôi. Ông phải đi bây giờ, nếu ông không nghe lời tôi thì tôi nguyện không cho ông ra khỏi ngo môn.

Ông Thân Nhon Trung, tuy ôn hòa nho nhã nhưng mà ông nghe mấy lời lỗ mãng như vậy ông cũng tức giận, nên ông hỏi rằng:

- Ví như tôi không nhường chức cho ông rồi ông giết tôi hay sao? Tôi khuyên ông đừng có nóng nảy. Ông là một vị đại thần, ông chẳng nên nói những lời phi lễ phi nghĩa như vậy, các quan hạ ty người ta dòm thấy người ta cười. Tôi với ông là thông gia, tôi được gia quan tấn tước, lẽ thì ông mừng giùm cho tôi mới phải, chứ sao ông lại trở lòng ganh ghét. Tôi cũng vậy mà ông cũng vậy, làm chức nào cũng phải tận tâm báo quốc, nỗ lực cần vương chứ phải Tướng quốc mới sang, còn làm chức khác thì hèn hay sao? Vậy thì ông với tôi phải hiệp nhau, kẻ đem văn tài, người lấy võ lực mà khuôn phò xã tắc, bồi đắp giang san, làm làm sao cho Hoàng triều bền vững muôn năm, làm sao cho Nam Việt nổi danh bốn biển mới là quý, chứ tranh công tranh chức với nhau mà hay gì.

- Tình thông gia là tình riêng, còn quyền tước của triều đình là việc chung. Ông đã già cả mà lại không tài cán gì; nếu tôi để cho ông làm Tướng quốc thì cơ nghiệp nhà Lê chắc là phải suy bại. Ông phải giao chức đó lại cho tôi mới được. Ông chịu giao hay không thì ông nói phứt đi?

- Chức Tướng quốc là chức của Bộ hạ phong, tôi làm sao mà giao cho ông được. Ông có muốn thì ông vào cung mà tâu với Bộ hạ; chừng nào có lệnh Bộ hạ dạy thì tôi nhường lại cho ông.

- Lão già hủ nho này thiệt thách ta hay sao?

- Không phải là thách.

- Ta nói cho người biết, nếu người thách ta thì ta cho người một cây gươm này người tán mạng đa.

- Ông có giỏi thì ông giết tôi đi rồi ông làm Tướng quốc.

Ông Lê Niệm là quan võ quen tánh cương cường, ông nghe mấy lời xốc ý ông dẫn không được, nên ông nhảy tới đá một đá, ông Thân Nhon Trung té lăn cù. Ông Đỗ Nhuận lật đật nhảy vô can, ông ôm ông Lê Niệm và ông kêu ông Trịnh Công Lộ mà cậy đỡ ông Thân Nhon Trung dậy. Ông kéo riết ông Lê Niệm ra, ông an ủi rồi dắt ông Lê Niệm về dinh. Còn ông Trịnh Công Lộ đỡ ông Thân Nhon Trung đứng dậy, thì thấy ông Thân Nhon Trung gãy hết một cái răng. Ông Thân Nhon Trung đã bị nhục mạ rồi còn bị đánh đập nữa, bởi vậy ông lấy làm tức giận, ông muốn trở vào chánh điện rồi xin phép nhập cung mà tâu với vua. Ông Trịnh Công Lộ can rằng: "Việc quần thần gây gổ với nhau, ông chẳng nên vào cung mà làm cho Bộ hạ kinh khủng. Việc đâu còn đó, để bữa đại triều rồi ông sẽ tâu, nghĩ chẳng muộn gì. Có tôi với quan Thượng Bộ Lại làm chứng cho, không sao đâu mà sợ. Thôi để tôi đưa ông về dinh mà nghỉ".

Ông Thân Nhon Trung nghe lời can hữu lý, nên ông lần bước trở về dinh. Ông Trịnh Công Lộ đi theo, và đi và nói rằng:

- Quan Thái úy ổng ý là em rể của Bộ hạ rồi ổng ngang quá! Ông đừng nhịn. Chuyển này ông phải ăn thua với ổng một lần cho ổng tởn.

- Tôi nhịn đã hết sức rồi, có thể nào mà nhịn nữa được.

- Ông thiệt là lỗ mãng. Ông nói phải hết sức mà ổng không biết nghe, ý võ nghệ cao cường rồi nhảy đánh đại người ta. May là có tôi với quan Thượng Bộ Lại can kịp, chớ không thì ổng đánh chết ông còn gì.

- Tức tôi lắm! Ông không nghĩ tới tôi, ổng muốn làm nhục tôi trước mặt bá quan, việc này tôi phải báo thù mới được. Tôi với ổng phải một chết một sống tôi mới nghe.

Ông nghĩ như vậy phải lắm chớ. Ông bị nhục mà ông không rửa, thì quần thần ai còn coi ông ra gì, ông làm Tướng quốc ông nói ai nghe.

Ông Trịnh Công Lộ đưa ông Thân Nhon Trung tới cửa dinh, rồi từ mà về, và đi và chúm chúm cười một mình. Ông Đỗ Nhuận đưa ông Lê Niệm về dinh rồi ông lật đặt sang qua Lễ Bộ mà thăm ông Thân Nhon Trung. Ông kiểm lời khuyên giải ông nọ, xin để thùng thặng mà tâu với vua chớ đừng nóng nẩy. ông Thân Nhon Trung bị nhục rồi bị ông Trịnh Công Lộ đốc vô nữa, nên lửa giận phừng phừng trong lòng, ông cứ nói việc báo thù hoài. Ông Đỗ Nhuận liệu thế khuyên không được, ông bèn từ mà về, thăm tính để bữa sau ông nọ bớt giận rồi sẽ trở qua mà can gián nữa.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Bị nhục, cha mong báo oán

Nặng tình, con ngại tranh hùng.

Ông Thân Nhơn Trung giải y cân rồi vào thư phòng đóng cửa lại, dặn quân hầu hễ có khách nào đến thì cứ thưa rằng ông đi khỏi. Ông lục đục trong thư phòng cho đến chiều mà cũng không chịu ra ăn cơm.

Thân phu nhơn không hay việc chi hết, tưởng ông có bệnh nên mở cửa vào thăm. Bà thấy ông đương ngồi chống tay trên ghế châu mày ủ mặt, thì bà hỏi ông có việc chi mà buồn lo như vậy. Ông bèn thuật đầu đuôi mọi việc lại cho bà nghe, sau rốt ông lại nói rằng: "Tôi tiếc thằng Thanh Tòng nó mắc đi du học, chớ nếu có nó ở nhà thì ai mà dám nhục tôi. Để nó về đây rồi sẽ coi".

Bà vừa nghe nói như vậy thì bà giựt mình nên bà hỏi rằng:

- Ông đợi thằng Thanh Tòng về mà chi? Quan Thái úy lỡ mãng đánh ông, thì ông cứ vào tâu với Thánh thượng, xin Thánh thượng làm tội ổng. Mình có chứng cứ ổng chối sao được.

- Tâu Thánh thượng mà làm gì? Ví dầu Thánh thượng có làm tội Lê Niệm đi nữa, cái nhục của tôi lại rửa được hay sao? Huống chi người là em rể của vua, người làm quan tới chức Thái úy, bất quá Thánh thượng quở trách lời thôi rồi can gián hai bên hòa với nhau, chớ không lẽ Thánh thượng chém giết gì. Tâu với Thánh thượng thì tôi tâu, mà tôi cũng đợi thằng

Thanh Tòng về đây tôi biểu nó đánh Lê Niệm mà trả thù cho được tôi mới nghe.

- Ông không nên tính như vậy. Đã biết Thanh Tòng với Lê Bích chưa phối hiệp với nhau, nhưng mà hai trẻ đã hứa hôn, ông đã cho phép con mình kêu quan Thái úy bằng cha rồi, có lẽ nào bây giờ ông lại xúi nó đánh lộn với cha vợ nó.

- É! Còn cha con gì nữa mà kể. Cha chả! Cha vợ lại bằng cha ruột hay sao? Nếu thằng Thanh Tòng là con thảo, thì nó phải lo rửa nhục cho cha nó, nó phải trọng cha nó hơn thiên hạ hết thầy.

Thân phu nhơn ngồi trầm ngâm một hồi rồi bà đáp rằng:

- Tôi biết con tôi lắm: thà là nó dứt tình phu thê, chớ nó không đành để lỗi niềm phụ tử, thà là nó chết, chớ chẳng bao giờ nó chịu ai nhục tông môn nó. Nếu chừng nó về đây mà ông biểu, thì chắc nó đi báo thù cho ông liền. Cha chả! Mà con mình còn nhỏ dại quá, tôi sợ lắm ông!

- Bà sợ nỗi gì? Sợ nó đánh không lại lão Lê Niệm phải hôn? Hứ! Khéo lo dữ! Như nó đánh không lại thì nó chết cho tròn danh tiết. Chớ sợ chết rồi nhịn thua người ta, sống mà chịu nhục thì sống làm gì?

- Tôi nghe quan Thái úy võ nghệ cao cường lắm ông.

- Vậy chớ con mình nó dở lắm hay sao?

- Dầu nó có giỏi đi nữa, nó cũng là con nít nó sánh với quan Thái úy sao được, mà ông muốn cho nó tranh đấu.

- Bà không hiểu, bà đừng có cãi...

Ông Thân Nhơn Trung nói chưa dứt lời, bỗng có một tên quân hầu bước vào bẩm rằng Công tử Thanh Tòng du học đã về, nên xin vào bái kiến

cha mẹ. Ông đổi buồn làm vui, hồi quân ra đòi Công tử vào. Bà nói ông và nói rằng: "Việc nhà để thủng thủng rồi sẽ tính, xin ông đừng có vội lắm". Ông gật đầu đáp rằng: "Bà đừng lo. Để mặc tôi liệu lượng".

Thanh Tòng bước vô, sau lưng lại có tên gia thần là Tô Hộ với hai người lạ mặt, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm, đi theo nữa. Bốn người bái kiến ông bà. Ông Thân Nhon Trung thấy hai người lạ, không biết là ai, nên hỏi con. Thanh Tòng vòng tay thưa rằng: "Thưa cha mẹ, hai người này là anh em ruột với nhau, người lớn tên Đinh Long, người nhỏ tên Đinh Hồ. Cha mẹ khuất sớm, anh em dắt nhau rảo bước giang hồ, tìm thầy chọn bạn mà luyện tập nghiệp võ nghe văn, chờ cơ hội ra phò vua giúp nước. Khi con vào tới Hoành Sơn con gặp anh em họ Đinh, con thấy người có khiêu anh hùng, có tài hào kiệt, con kết làm bằng hữu. Nay con trở về, con dắt về bái kiến cha mẹ. Xin cha mẹ vui lòng cho anh em họ Đinh ở trong dinh với con, đặng ba anh em con ôn nhuần kinh sử, rèn tập kiếm cung, chờ lệnh trên mở hội cầu hiền, con sẽ lập công danh mà đền nợ nước".

Ông Thân Nhon Trung nghe nói như vậy thì ông lấy làm mừng. Ông hỏi thăm căn nguyên quê quán, mới hay anh em họ Đinh gốc ở Thuận Hóa; Đinh Long đã được 25 tuổi, còn Đinh Hồ mới có 22 tuổi. Bà Thân phu nhưn mừng con, nhưng bà sợ chồng tỏ việc thù oán cho con nghe, nên bà lật đặt hối con dắt anh em họ Đinh ra nhà khách coi biểu gia đình quét phòng dọn chỗ cho anh em họ Đinh nghỉ. Bà lại dặn dò Tô Hộ hãy coi cơm nước mà đãi khách cho tử tế. Đinh Long với Đinh Hồ tạ ơn ông bà rồi theo Thanh Tòng và Tô Hộ mà đi ra khách đường, Thanh Tòng thấy cha mẹ vui lòng cho anh em họ Đinh tá ngụ, thì chàng mừng rỡ, nên biểu gia đình đưa lo dọn phòng, đưa lo dọn cơm lãng xăng.

Đến tối Thanh Tòng đương ngồi đàm luận với khách bỗng có một tên gia đình ra mời Công tử vào hậu đường cho ông dạy việc. Thanh Tòng lật đặt kiếu khách rồi theo tên gia đình mà vào trong. Khi chàng bước vào thì

thấy cha ngồi tại ghế giữa khí sắc nghiêm trang, còn mẹ ngồi bên tả nhìn chàng trân trân, mà coi buồn bực lắm. Chàng khoanh tay đứng trước mặt cha mà chờ lệnh.

Ông Thân Nhơn Trung ngó con hỏi rằng:

- Cha cho con đi du học gần một năm nay, con đi đâu tài học của con bây giờ ra thế nào, đâu con thưa cho cha nghe thử coi.

- Thưa cha, con nhờ ơn cha mẹ rộng lượng cho phép con rảo khắp giang hồ đặng tìm thầy kết bạn mà học thêm cho quảng kiến đa văn, trót mấy tháng nay chẳng có giây phút nào mà con dám lãng chí xao lòng, ngày con luyện võ, đêm con tập văn, con quyết khoa sẽ tới đây thế nào con cũng đề danh bảng hổ. Con dạo non sông gần khắp hết, con kết bằng hữu cũng nhiều. Vô tới Hoành Sơn may con lại gặp ông Trần Kim, ông dạy thao lược binh thơ rành rẽ. Không lẽ con dám khoe với cha mẹ, chớ thiệt con tưởng nghề văn nghiệp võ của con bây giờ từ trong triều ra khắp châu quận ít ai mà hơn con nổi.

- Cha mẹ sanh có một mình con, mà con học được như vậy thì cha mẹ mừng cho con đó. Nầy con, mà làm con người ở đời chẳng phải tập văn hay luyện sức mạnh đó là đủ. Đứng làm trai trong võ trụ con phải biết trung, biết hiếu, biết lễ, biết nghĩa nữa mới được. Cha còn lo sợ điều đó lắm; nếu con văn hay võ giỏi, mà con bất trung bất hiếu, thì cái tài của con đó cũng không ích gì.

- Thưa cha, mấy lời cha nói đó con cảm phục lắm. Làm người mà không biết trọng hiếu, trung nếu có tài cao sức mạnh, thì càng hại cho nước nhà, càng nhục cho tổ tông chớ có ích gì. Tuy con còn nhỏ dại, song con cũng hiếu trong sự học phải lấy hiếu, trung, nhơn, nghĩa làm gốc; con học là học đặng phò vua giúp nước, học đặng trả ơn mẹ nghĩa cha, học đặng lấy chút công danh mà làm cho hiển vinh tông tổ.

- Con lập chí như vậy thì phải lắm. Đạo làm trai phải phơi gan trái mật mà phò vua giúp nước, phải khắc yết [1] ghi tâm mà trả thảo đền ơn. Mà cha thấy thế thường người ta gọi rằng hiếu là do nuôi dưỡng cha mẹ, cung kính cha mẹ, thương yêu cha mẹ, chẳng dám để cha mẹ phiền não, chẳng dám làm cha mẹ mang nhục. Cha nghĩ cái hiếu như vậy đó chưa đủ đa con.

[1] ước, thề ước

- Dạ, thưa cha, ơn sanh thành dưỡng dục mình mông như trời như biển, chất ngất như núi như non, phận làm con phải lo đền đáp, làm được điều nào thì mừng điều nấy, chớ có biết sao mà dám gọi là đủ được.

- Ở con nói như vậy thì hiệp ý cha lắm. Nhưng mà để cha hỏi thử con điều nấy: làm con muốn cho trọn thảo cùng cha mẹ thì chẳng nên làm điều chi nhục nhã đến cha mẹ. Còn như cha mẹ làm điều chi mà bị sỉ nhục, thì phận làm con phải liệu làm sao hử con?

- Thưa cha, sách thánh hiền dạy rằng: ví như cha mẹ làm điều chẳng phải. mà bị sỉ nhục, thì đạo làm con phải theo mà can gián. Như can mà cha mẹ không nghe thì phải khóc lóc theo mà can hoài chẳng nên mõi chí, can cho đến chừng nào cha mẹ động lòng, tránh đường quấy trở vào nẻo phải, chừng ấy mới thôi. Con là đứa có học, tự nhiên con phải noi theo đạo thánh hiền, chớ có lẽ nào con dám để sai sót.

- Con nói đó là nói khi nào cha mẹ làm quấy nên bị nhục. Còn như cha mẹ làm phải, mà đứa tiểu nơn nó ghen hiền ghét ngõ [2], nó kiếm chuyện mà làm nhục cha mẹ, dường ấy phận làm con phải liệu làm sao kia chớ.

[2] khôn ngoan.

Thân phu nhưn nghe chồng hỏi tới đó thì bà lo sợ, nên bà xăng văng xéo véo ngồi không yên, bà đứng dậy mà thưa rằng: "Thưa ông, con nó đi đường xa mới về, nó mệt mỏi chưa nghỉ ngơi được, mà ông theo hỏi dần dần hoài, nhọc trí nó tội nghiệp lắm ông". Ông trợn mắt đáp rằng: "Bà có mệt thì vào trong mà nghỉ, để cho tôi nói chuyện với con, sao bà lại cản tôi?" Bà sợ nên bà lặng thinh ngồi xuống, không dám nói nữa.

Thanh Tòng bèn thưa với cha rằng:

- Thưa cha, ở đời nếu con làm xấu, thì tự nhiên mẹ cha cũng xấu; còn cha mang nhơ thì con cái đều nhơ. Danh giá trong nhà là danh giá chung, mỗi người đều phải lo giữ gìn cho toàn vẹn. Nếu người nào ghen hiềm ghét ngỗ, họ làm nhục cha mà cha không thể trả thù được phận làm con thì con phải thay thế cho cha mà lấy máu rửa hờn, dầu con có chết con cũng cam lòng, chớ sống mà để nhục danh giá cha mẹ, thì sống làm sao được.

- Phải. Con nói phải lắm. Được như vậy mới phải trang hiếu tử, mới đáng mặt anh hùng. Nếu cơn mà biết trọng danh giá thì cái nhục của cha mới có thể rửa được.

Thanh Tòng nghe cha nói câu sau đó, thì chàng chưng hửng, đứng ngó cha trân trân, ý muốn hỏi coi có việc chi mà cha nói như vậy. Ông Thân Nhưn Trung ngồi nhắm con một hồi rồi ông mới nói rằng: Ở này con, để cha phân cho con rõ. Số là hồi sớm mơi này, có đại triều, linh Thánh thượng xét cha công dày tuổi lớn, nên gia phong cha làm chức Tả Tướng quốc, lại giao cho cha phải lãnh dạy dỗ Đông cung Thái tử. Trong bạn đồng liêu có người thấy cha được Thánh thượng yêu dùng thì sanh lòng ganh ghét; lúc bãi chầu, đón cha tại ngõ môn mà sỉ nhục cha, rồi còn đánh cha gãy hết một cái răng nữa...".

Thanh Tòng vừa mới nghe cha nói bấy nhiêu đó thì lửa giận phừng phừng, nên hét lớn lên rằng: "Cha chả? Thằng nào mà to gan dữ vậy? Xin cha nói tên nó cho con biết, con sẽ đi báo thù cho cha liền bây giờ đây".

Bà Thân phu nhưn ngồi biến sắc. Ông gác đầu rồi chậm rãi đáp rằng:

- Nói tên người đó, không phải là khó chi lắm. Nhưng vì cha sợ e hễ cha nói rồi, cái lòng báo oán, cái khí anh hùng của con nó giảm bớt đi chẳng, nên cha không muốn nói chớ.

- Thưa cha, cha phân như vậy thì tội nghiệp cho con lắm. Chử phụ thù bất cộng đái thiên, thà là con chết, chớ con nhịn người ta sao được mà cha nghi ngại. Xin cha nói tên người đó cho con biết.

- Ờ nếu con muốn biết thì cha nói cho con biết. Người nhục cha hồi sớm mơi đó là Thái úy Lê Niệm là cha vợ của con, chớ không phải ai đâu lạ.

Thanh Tòng nghe rõ rồi thì chết đặng trong lòng nên rưng rưng nước mắt mà nói rằng: "Té ra cha vợ của con!... Cha vợ con đánh cha gãy răng...". Chàng sửng sốt một chút rồi chàng châu mày trợn mắt mà thưa rằng: "Thưa cha, xin cha hãy an nghỉ cho khỏe. Việc thù oán này để mặc con liệu cho. Con nói thiệt, thà là con chết, chớ con không thể để cho cha mang nhục được".

Ông Thân Nhưn Trung nói rằng: "Vì căn duyên của con nên hồi sớm mơi cha nhịn nhục hết sức; mà quan Thái úy người không nghĩ, đã mắng cha rồi còn đánh cha nữa. Vậy con hãy liệu đánh [3] lấy; bên thì hiếu, bên thì tình, con phải cân phân cho kỹ".

[3] định

Thanh Tòng đáp rằng: "Xin cha an nghỉ, cha để mặc con lo cho". Ông bèn đứng dậy đi vào phòng mà nằm. Bà thấy Thanh Tòng đứng trơ trơ, bà mới bước lại vỗ vai con mà nói rằng:

- Này con, việc này phải đề thủng thẳng mà tính, con đừng có hốt tốc, nghe hôn con. Cha con giận, ổng nói như vậy, chớ con cũng phải nhớ quan Thái úy là cha vợ của con, đa nghề.

- Thừa mẹ, xin mẹ an lòng, không có sao đâu mà sợ.

- Quan Thái úy không phải là người tầm thường; ổng có tánh nóng nảy, chắc là có ai xúi ổng, hoặc là tại cha con nói xốc ý ổng sao đó, nên mới sanh sự như vậy. Từ hồi trưa cho đến bây giờ mẹ cứ khuyên cha con hãy dẫn lòng đợi đến ngày đại triều làm sớ mà tâu với lệnh Thiên Tử. Vậy con phải chậm chậm mà chờ lệnh Thiên Tử phân xử thì hay hơn.

- Mẹ dạy như vậy thì phải lắm. Ngặt vì đầu Thánh thượng có làm tội quan Thái úy, cái răng của cha con cũng không thường được, sự nhục của cha con, con cũng nhớ hoài.

- Phải, mẹ cũng biết thù cha là trọng, nhưng mà một câu nhịn bằng chín câu lành, vậy con phải dẫn lòng, chẳng nên hốt tốc rồi sau con tự hối. Thôi, con mới về mệt mỏi, con ra trước mà nghỉ, để mai rồi mẹ sẽ nói nữa.

Thân phu nhơn đi vào phòng. Thanh Tòng đứng ngẩn ngơ một hồi rồi chàng lần đi ra nhà ngoài.

Trong đêm ấy Thanh Tòng lấy cố mệt mà khuyên anh em họ Đinh phải nghỉ, rồi chàng vào thư phòng chấp tay sau đít đi qua đi lại mà suy nghĩ hoài. Cha chả là khó liệu! Phận làm con thì phải báo thù cho cha. Cha mình sanh mình ra, nuôi mình cho nên vai nên vóc, lại còn cho mình ăn học cho thông nghề văn, giỏi nghiệp võ, dạy mình đêm ngày cho mình biết luân lý cương thường. Nay cha mình bị người ta làm nhục, mà vì niên cao kỷ trưởng lưng mỏi gối dòn, không có sức rửa hờn đặng. Mình là đạo làm con, không lẽ mình điềm nhiên tọa thị; mình là đứng anh hùng, không lẽ mình nhịn thua để đợi cha mình làm sớ mà kiện với Thánh Hoàng. Thế nào mình cũng phải báo thù, trước trả thảo cho cha, sau giữ danh giá cho tông tổ.

Làm như vậy mới đáng mặt trượng phu, làm như vậy mới trọn niềm hiếu tử... Mà báo thù làm sao cho được! Người thù là cha vợ của mình. Nếu mình vì thù cha, vì danh giá, mà đối địch cùng cha vợ mình, ví như mình dờ mình chết, thì là trọn thảo cùng cha, rạng danh nam tử, dầu có chết mình cũng cam lòng. Còn như rủa mình thặng cha vợ mình, thì còn gì là nghĩa châu trần, còn gì là niềm phu phụ. Thanh Tòng nghĩ tới đó chàng ứa nước mắt. Một bên thì là hiếu, một bên thì là tình, tình đã thâm, mà hiếu cũng trọng. Nếu được tình thì mất hiếu, nếu được hiếu thì mất tình. Biết làm sao cho tình hiếu vẹn toàn, biết làm sao cho hai bên hòa thuận? Niềm chồng vợ tuy chưa chung chăn gối, nhưng mà từ ngày đã hứa hôn rồi thì lòng dạn lòng sanh tử giữ đồng. Duyên nợ gì mà chưa hiệp lại muốn tan, ai xui khiến nổi đất bằng sóng dậy.

Chàng tư lự suốt đêm, khi thì giận cái nhục của cha, quyết đi báo thù, không thềm kể ai hết; khi thì rầu nổi tóc tơ bối rối, sợ lỡ tay rồi phải ăn năn, bởi vậy chàng đi ra đi vô hoài, nằm ngồi không được.

Đến sáng, yển sáng mặt trời dội vào cửa sổ, tiếng chim quyên kêu inh ỏi trên nhành. Thanh Tòng đứng chống tay dựa cửa mà ngó ra vườn, chàng nghĩ rằng: phụ thù là chí trọng, danh dự là chí tôn, tại sao mà mình dụ dự. Mình phải báo phụ thù mình phải báo danh dự chớ. Nàng Lệ Bích dung nhan thiệt là đẹp, văn chương thiệt là hay, mà trong triều ngoài quận không có gái nào sắc đẹp bằng, văn hay bằng hay sao, mà ta đi mê nàng, đến nỗi quên phụ thù, bỏ danh dự. Huống chi mình mới hứa hôn mà thôi, chớ chưa chung chăn gối, thì có nghĩa chi đâu mà mình sợ phạm, có tình chi đâu mà mình sợ bạc. Thà là mình chết vì cha, chớ sống vì vợ, sống càng thêm nhục sống mà làm chi? Dầu thế nào mình cũng phải giáp mặt kẻ thù của cha mình; nếu mình dụ dự thì mình mang lỗi với cha mình lắm.

Thanh Tòng liền kêu một tên gia đình mà biểu bắc ngựa thặng yên rồi dắt ra trước cửa mà chờ. Chàng rửa mặt, thay áo, buộc dây đai, mang đợc

kiếm, rồi lén cha mẹ ra cửa thót lên lưng ngựa, nhắm dinh quan Thái úy Lê Niệm mà thẳng tới.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Tánh táo bạo, Lê Niệm thọ ương

Tình thương yêu, Lê Nương quăng kiếm

Dinh của quan Thái úy Lê Niệm ở ngoài thành độ chừng một dặm. Dinh tuy không nguy nga cho lắm, nhưng mà chung quanh có lập một cảnh lâm viên đẹp đẽ vô song. Phía trước ông trồng cây ngay hàng, nhánh sum sê, lá rậm rạp. Dưới gốc cây ông trồng những kỳ hoa dị thảo, trái bốn mùa đều thấy đơm bông. Phía sau, ông cũng trồng cây, nhưng mà ông còn dọn một ao hồ để nuôi cá trồng sen, đặng lúc buồn ông ra đó ngồi xem chơi mà uống rượu. Gần cái ao hồ ấy, ông lại có dọn một chỗ võ trường để mỗi buổi sớm mai ông ra đó tháo luyện nghề cung kiếm. Sớm mai này quan Thái úy thức dậy, ông thấy trời thanh bạch, chim trên nhánh kêu lạnh lớt, hoa trước ngõ trở tốt tươi, ông mới xách cây gươm đi ra võ trường mà tháo luyện. Ông dượt được vài đường gươm, trong mình có hơi mệt, ông mới bước lại cái thạch bàn để dựa ao Hồ mà ngồi. Dưới hồ vờn vờ cá lội, trên bờ phường phất mùi hoa, ông ngắm cảnh cảm tình, nên kêu tên quân hầu biểu đem rượu cho ông uống giải muộn.

Ông ngồi uống rượu, ông nhớ tới việc vua phong cho ông Thân Nhon Trung làm Tả Tướng quốc thì ông còn ấm ức trong lòng, ông hờn vua phong thường bất công, ông giận ông Thân thọ chức không biết hổ. Vì ông quen tánh khí ngang tàng cường bạo, ông tưởng dầu ông mắng ai, ông đánh ai thì cũng phải ôm đầu mà chịu, không được phép chống cự với ông, bởi vậy sự ông làm nhục cho thông gia hôm qua ông không thêm kể tới.

Ông vừa uống được vài chung rượu, thì có một tên quân chạy về thưa tăng có Công tử Thanh Tòng đến xin ra mắt ông. Ông gác đầu biểu cho Công tử vào. Tên quân đi trở ra, thì ông ngồi suy nghĩ rằng: Thanh Tòng đi du học gần một năm nay nó về bao giờ mà qua đây thăm mình? Mà mình mới đánh cha nó hôm qua, bữa nay nó đến đây nói chuyện gì? Chắc là nó sợ mình giận cha nó rồi mình giận luôn tới nó, nên nó lật đật qua đây năn nỉ mà tạ tội chớ. gì?

Ông nghĩ như vậy rồi ông gác đầu mà cười. Thanh Tòng bước vô khoanh tay cúi đầu làm lễ rồi khép nép thưa rằng: "Thưa nhạc phụ, con đi du học mới về, nên con lật đật qua đây kính đưng cho nhạc phụ bốn chữ: "khương ninh phước thọ".

Ông ngồi nhắm tướng Thanh Tòng rồi ông hỏi rằng:

- Công tử đi tìm thầy mà tập văn luyện võ thì phải lắm, sao lại về? Về bao giờ đó vậy?

- Thưa nhạc phụ, con mới về hồi chiều hôm qua. Vì cha mẹ con già yếu, con đi lâu ngày không biết ở nhà mạnh giỏi thể nào, con xốn xang trong lòng, nên con trở về mà thăm như cha mẹ con cho phép thì con mới dám đi nữa.

- Ờ, Công tử ở như vậy thì phải lắm. Đạo làm con trước phải lo cho cha mẹ rồi sau sẽ lo cuộc công danh, chớ ham công danh mà bỏ cha mẹ thì ai gọi là có hiếu. Công tử qua thăm lão mà thôi, hay là còn muốn thưa việc chi nữa?

- Thưa nhạc phụ, con về đây trước là thăm nhạc phụ, sau con có một việc riêng muốn thưa với nhạc phụ nữa.

- Công tử muốn thưa việc chi?

- Dạ thưa, con về đến nhà, con nghe nói hôm qua đại triều, lệnh Bộ hạ xét công rồi gia phong quyền tước cho nghiêm đường con. Lúc bãi chầu nhạc phụ đã không khánh hạ như hàng bá quan, mà nhạc phụ lại còn đón đường mắng nhiếc đánh đập nghiêm đường con nữa. Dạ, thưa nhạc phụ, con nghĩ nhạc phụ với nghiêm đường của con có tình thông gia, nếu nghiêm đường của con may mà được Thánh thưởng gia phong quyền tước, thì nhạc phụ mừng giùm lắm, chớ có lẽ nào lại ganh ghét. Huống chi nhạc phụ là nhà cung kiếm, còn nghiêm đường của con là đứng văn thần, có lẽ nào nhạc phụ lại dùng võ lực mà lấn lướt. Con sợ e người ta muốn hai họ chia lìa, người ta thù dật như vậy, nên con qua đây mà hỏi thăm lại cho chắc.

Quan Thái úy nghe hỏi thì ông cười và biểu quân rót rượu. Ông uống một chung rồi ông đáp rằng:

- Những lời người ta học lại với công tử đó thì trúng hết chớ có thù dật thêm chút nào đâu. Nhưng mà gây sự ra cũng bởi có duyên cớ, chớ nào phải lão ý sức mạnh mà đánh quan lớn Bộ Lễ đâu.

- Dạ, bởi con mới về con nghe thấp thõm, con không rõ nguyên nhưn làm sao: con nghĩ nhạc phụ không lẽ ý sức mạnh mà hiếp một nhà nho yếu đuối, bởi vậy con mới lật đật chạy qua đây mà hỏi thăm lại cho tỏ.

- Ở công tử, nếu công tử muốn biết nguyên nhưn làm sao, thì để lão phân cho công tử nghe. Từ xưa đến nay, ở đời nào cũng vậy, quần thần ai có công lao nhiều thì mới được gia phong trật phẩm. Trong nước ta, đương buổi này đây, nếu kể công lao thì có ông quan nào mà hơn lão được. Công tử còn thơ ấu, công tử không hiểu, vậy để lão nói cho nhà nghe: Hồi năm... ở ở hồi năm Canh Dần, lúc ấy Tướng quốc Lê Lộng trấn thủ Lạng Sơn, người dưng sợ về triều mà tâu rằng nhà Minh sai đại tướng thống lĩnh thập vạn hùng binh kéo qua quyết phá ải Nam Quan đặng tóm thâu đất Việt. Lệnh Bộ hạ được sứ liền ngự ra Cần Chánh điện, hội bá quan văn võ đủ mặt rồi lệnh Bộ hạ hỏi hàng văn ban có ông mô biết kế chi thối giặc được thì tâu

cho lệnh Bộ hạ nghe. Ha hả! Nói tới đây lão bắt tức cười. Hàng văn ban ông nào râu cũng dài, vóc cũng tốt, áo cũng đẹp, mạo cũng cao, mà nghe lệnh Bộ hạ phán như vậy thì co đầu rút cổ gục mặt xuống đất, không có ai râu một lời hết. Lúc ấy cũng có lão Thân Nhơn Trung, mà lão cũng nín khe, không biết kể chi mà đứng lên. Lệnh Bộ hạ thấy vậy bèn day qua hỏi hàng võ tướng có ai dám cầm binh ra đối địch với tướng nhà Minh giải cứu Nam Quan ải hay không?

Lão có ý chờ coi có ai dám phụng mạng hay không, té ra chừ tướng ai nghe giặc nhà Minh cũng đều sợ, nên không ai dám xin đi hết. Lão lấy làm hổ thẹn giùm cho những kẻ râu mày ngời cao lộc trọng, lão mới quỳ trước bệ rồng mà xin cấp cho lão 5 muôn binh đặt lão ra Nam Quan mà diệt trừ Minh tướng. Bộ hạ khen lão rồi hạ chiếu cấp cho lão 5 muôn binh. Lão dẫn binh ra tới Nam Quan, thấy binh giặc đương vây quan ải rất ngặt. Lão xông vào trận, đánh phá binh giặc vỡ tan, lão lại giết được tướng soái nhà Minh nữa. Lão giải vây cho Nam Quan ải rồi mới kéo binh về triều phục lệnh. Từ ấy đến nay tướng Trung Quốc hết dám ló qua mà xâm lấn biên cương nữa. Công tử xét coi tài của lão cao, công của lão lớn là dường nào.

- Dạ, thừa nhạc phụ, tuy cơn thơ ấu, song con cũng có nghe tài của nhạc phụ cao, công của nhạc phụ lớn, chớ có lẽ nào con lại không biết.

Quan Thái úy rót thêm một chén rượu nữa mà uống rồi ông mới nói tiếp rằng:

- Công của lão có phải bao nhiêu đó mà thôi đâu, nếu lão ngồi lão kể tối ngày, sợ e cũng chưa hết được. Thôi, để lão nói sơ một việc này nữa cho công tử nghe: Giặc Bắc dẹp vừa xong, kế phía Nam, chúa Chiêm Thành là Trà Toàn khởi binh đánh phá đất Hóa Châu. Lệnh Bộ hạ hỏi bá quan ai biết kể chi mà chiêu phục Chiêm Thành Bọn văn thần, ông thì xin sai sứ đem lễ vật nghị ước cầu hòa, ông lại râu rằng quân Chiêm Thành đói khát nên cướp giết bậy bạ vậy thôi không thể lực bao nhiêu mà đến nỗi Bộ hạ lo sợ. Nghĩ đó mà coi, Việt Nam là nước đủ văn hiến, còn Chiêm Thành là quân

còn thói dã man, sao lại khiến hạ mình mà cầu hòa với nó? Còn nói Chiêm Thành thế lực không đủ sợ, nó đã lấy hết xứ Thuận Hóa, kéo binh ra tới Nghệ An rồi, sao mà gọi rằng không có thế lực. Lão thấy bá quan vô tài vô trí lão nổi giận, lão mới xin lệnh Bệ hạ cấp binh cho lão đi bắt chúa Chiêm Thành, lệnh Bệ hạ bèn ngự giá thân chinh, cử lão làm tiên phuông đại tướng quân, kéo 20 vạn binh vào Thuận Hóa quét sạch quân Chiêm Thành, một lần cho tuyệt hậu hoạn. Trà Toàn liệu thế chống cự không nổi với binh ta, mới rút về nước mà giữ. Lệnh Bệ hạ đồn binh tại Thuận Hóa, sai lão đem 2 vạn quân đi đánh. Lão đánh lấy cửa Thị Nại. Trà Toàn kinh khủng rút quân về giữ kinh thành Đồ Bàn. Lão kéo binh đuổi theo vây đánh, lão phá được thành Đồ Bàn mà lại bắt được Trà Toàn nữa. Dẹp yên giặc Chiêm Thành rồi, qua năm Kỷ Hợi, Cầm Công là Tù trưởng xứ Bồn Man lại làm phản. Cũng một mình lão cầm binh đánh giết Cầm Công, rồi thu phục xứ Bồn Man. Xét đó mà coi ngày nay lương dân an lạc, Bắc tịnh Nam thanh, có phải là nhờ sức lão hay không hứ?

- Thừa nhạc phụ, thiệt là nhờ sức nhạc phụ lắm chớ. Mà nhạc phụ có công lớn thì Thánh thượng đã phong cho nhạc phụ đến chức Thái úy con nghĩ cũng vừa rồi, không lẽ nhạc phụ còn trách Thánh thượng được.

- Hứ! Công cán như vậy mà phẩm tước như vậy. Vừa nổi gì mà gọi rằng vừa. Mà mấy năm nay Bệ hạ im lìm, chẳng nói làm chi. Nay lệnh Bệ hạ xét công phong thưởng, lẽ thì bọn văn thần phải biết hổ mình vô dụng mà từ chối, phải nhớ công người cao dày mà khiêm nhường chớ có đầu loạn ly thì rút cổ co đầu, rồi khi phong thưởng lại giành quyền giành tước.

- Thừa nhạc phụ, nhạc phụ giận nên nhạc phụ nói cho đã nư giận đó mà thôi, chớ con nghĩ nước mà được Nam Bắc thái bình, trong ngoài yên ổn, tuy nhờ sức võ tướng nhưng mà cũng có công văn thần nữa chớ.

- Bọn văn thần làm việc gì mà gọi rằng có công? Hứ! Đừng có nói công của văn thần, nói đến lão càng thêm giận nữa. Như thằng cha già

Thân Nhơn Trung thuở nay nó giỏi có cái tài rung đùi ngâm thi, chớ giỏi gì?

- Thừa nhạc phụ nhẹ nhẹ một chút, kéo tội nghiệp con!

- É, nhẹ nặng mà làm gì? Thằng cha già đó có tài gì mà dám lãnh chức Tả Tướng quốc? Đã không biết hổ mà lại còn nói hơi cầu cao. Lão cho một đá hôm qua đó là dạy cho nó biết khôn, đừng nó hết đánh phách nữa.

Thanh Tòng nghe mấy lời ấy thì mặt đỏ phừng phừng, lại hai hàng nước mắt tuôn có giọt. Quan Thái úy liếc thấy ông tướng chàng lo sợ về nỗi tơ duyên rời rã, chớ ông không dè chàng tức giận bởi vậy ông hỏi rằng:

- Công tử thấy lão giận, công tử sợ lão không gả con cho công tử phải hay không?

- Thừa nhạc phụ, việc đã gây ra đến thế này thì còn gì mà con dám mong mối tơ duyên nữa.

- Không. Lão giận là giận cha của công tử không biết điều chớ công tử có sao đâu mà sợ. Công tử đừng có buồn nếu công tử mà biết giữ cho trọn đạo rể con, thì có lẽ nào lão lại quên lời hẹn ước hay sao mà con sợ.

- Thừa nhạc phụ, nhạc phụ thương con, nhạc phụ nói như vậy, chớ con nghĩ nếu nhạc phụ với nghiêm đường của con mà không hòa, thì hai trẻ có thể nào hiệp được. Xin nhạc phụ xét lại giúp cho con.

- Lão đã nói gả con thì lão gả, còn biểu lão xét việc gì nữa?

- Thừa nhạc phụ, nếu nhạc phụ thật có lòng thương con muốn cho Tấn Tần hòa hiệp, thì con xin nhạc phụ phải làm sao cho bề trên đừng có hờn giận nhau nữa kìa, chớ hai cha thù nhau thì hai con có thể nào mà hiệp nhau được.

- Lão giận cha của công tử vô công mà đặc thưởng, nên lão nói như vậy đó mà thôi, chớ lão có thù oán chi đâu.

- Thừa nhạc phụ, đầu nhạc phụ không kết thù kết oán nhưng mà nghiêm đường của con bị nhục, thì có thể nào mà phui pha cho được. Con xin nhạc phụ, như muốn giải hòa, thì nhạc phụ chịu phiền qua dinh nghiêm đường của con mà đã là cáo lỗi ít lời, cho nghiêm đường của con hết giận, được như vậy thì con đội ơn nhạc phụ lắm!

Quan Thái úy vừa nghe tới đó thì ông nổi giận, nên ông trợn mắt, vỗ bàn mà nạt rằng: "Bố Thanh Tòng, mi biểu lão như muốn gả con cho mi, thì phải qua mà xin lỗi cha mi hay sao? Cha. chả, sao mi dám khi lão đến thế vậy hử? Thử mi về mi biểu thẳng cha mi qua đây mà lạy lão coi lão có hết giận hay chưa mà, sao mi lại dám thêu đòi như vậy?"

Thanh Tòng lắc đầu đáp rằng:

- Thừa nhạc phụ, con phân như vậy, là con muốn cho Tần Tấn một nhà, chớ nào phải con dám khinh khi nhạc phụ. Nhạc phụ đã không khứng thuận hòa, mà nhạc phụ còn nhục mạ nghiêm đường con thêm nữa, thế thì... con xin lỗi cùng nhạc phụ... con dẫn nữa sao cho được?

- Mi không dẫn được rồi mi làm sao ta?

- Thừa nhạc phụ, nhạc phụ cũng biết thảo thân là đạo trọng có lẽ nào con bít lỗ tai mà để cho người ta đánh chửi nghiêm đường con hay sao? Nghiêm đường con bị nhục, thì tự nhiên con phải lo báo thù. Thà là con chết, chớ sống mà thất hiếu với cha, sống làm sao được?

- Chà chà! Mi tính báo thù cho cha mi! Mi muốn tranh hơn thua với lão phải không? Hử! Rất đỗi thẳng cha mi, lão còn đánh gãy răng; mi là đồ con nít, tài cán gì mà nói phách?

- Con người có phải hễ lớn tuổi là hay đâu. Vậy chớ nhạc phụ quên câu tục ngữ "Khôn từ thuở nên ba, dại già đời cũng dại" hay sao?

Quan Thái úy nghe mấy lời thất kính ấy thì ông giận run. Ông vùng đứng dậy chụp lấy cây gươm rồi nhắm ngay đầu Thanh Tòng mà đập. Thanh Tòng vừa rút cây độc kiếm mà đỡ vừa nhảy tránh một bên. Vì quan Thái úy đập mạnh quá, mà Thanh Tòng đỡ cũng cứng, nên cây gươm bặt một bên rồi xàng xuống trúng thạch bàn, gãy làm hai đoạn. Quan Thái úy buông cán gươm, nhảy lại muốn nắm cổ Thanh Tòng. Thanh Tòng gạt tay ông, rồi hai người đánh quyền với nhau, kẻ qua người lại như rồng bay phụng múa, già đánh trẻ đỡ, như lưỡng hổ giao Phong. Hai người đánh với nhau một hồi, quan Thái úy thấy Thanh Tòng càng đánh sức càng tráng kiện, ông khó hơn được, bởi vậy ông vừa giận vừa quyết giết cho được chàng, nên ông thừa dịp chàng xoàn qua gần gốc cây đại thọ, ông mới nhảy tới đá chàng. Nếu chàng đỡ, thì chắc cái chũn của ông sẽ đưa chàng vào cây đại thọ mà chết.

May chàng lanh lẹ, chàng thấy chỗ hiểm nghèo ấy, nên chàng trở khỏi, rồi chàng bắt chũn của ông, chàng đẩy ra một cái, ông té ngửa, đập đầu vào thạch bàn, chàng vừa thấy ông té thì lật đật chạy lại đỡ ông, chẳng dè ông đụng thạch bàn bể đầu chết ngắt. Chàng kinh hãi, bèn ôm ông mà để nằm ngay trên thạch bàn.

Buổi sớm mai ấy, nàng Lệ Bích xấn bản ở trong Phòng. Nàng đứng dựa cửa sổ ngó ra hoa viên, thấy trăm hoa đua nở dường như chào khách thuyền quyên, rồi lại thấy cặp se sẻ chéo chét trên hành, dường như tỏ bày tâm sự, nàng sanh cảm hứng trong lòng, nên lấy viết mực tính làm một bài phú, trước tả tình chơi, sau thưởng cảnh luân thế. Nàng vừa mới ngồi lại sửa soạn mà viết thì con thể nữ, tên Xuân Lan, hơ hải chạy vào báo rằng: "Bẩm công nương chẳng biết có việc chi bất bình, mà cụ lớn với Thân công tử đánh nhau sau lâm viên".

Nàng Lệ Bích nghe mấy lời thì biến sắc, quăng viết đứng dậy rồi chạy theo Xuân Lan mà ra lâm viên. Vừa ra tới võ trường, nàng thấy cha nằm

trên thạch bàn thì sợ hãi, lật đật chạy riết lại ôm cha. Chừng nàng biết cha đã chết rồi, thì nàng đau đớn quá, nên đồng khóc nghe rất thảm thiết.

Thanh Tòng đứng nép dựa vào gốc cây, tay còn cầm cây độc kiếm, nhưng mà vì lỡ tay rồi chàng ăn năn quá nên hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Lệ Bích ôm cha mà khóc một hồi, rồi nàng tức giận đứng dậy kêu quân hầu mà hỏi rằng: "Công tử Thanh Tòng đến đây mà giết cha ta phải không? Sao bây không bắt nó cho ta, bây lại thả cho nó chạy đi?"

Thanh Tòng bước ra quì trước mặt Lệ Bích, hai tay nắm cây kiếm mà đưa lên và nói rằng: "Tội tôi đáng chết. Xin nàng lấy cây kiếm này mà báo thù cho cha".

Lệ Bích thấy Thanh Tòng thì giận run, quyết giết kẻ thù mà rửa hờn, nên nàng giựt cây kiếm rồi đưa lên muốn chém đầu Thanh Tòng. Mà đưa cây kiếm lên rồi, nàng thấy Thanh Tòng quỳ trơ trơ chịu chết, nàng lại bất nhẫn, không đành hạ thủ, nàng đứng ngó chàng trân trân, hai người nhìn nhau, cả hai đều rơi lụy, song không nói được một tiếng chi hết. Nàng ngó chàng một hồi rồi xui xị, quăng cây kiếm và kêu quân mà biểu đuổi Thanh Tòng ra khỏi cửa cho mau.

Thanh Tòng và khóc và lượm cây kiếm mà đi ra.

Lệ Bích hiệp với thế nữ mà đem thầy cha vào dinh.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Tiệc đồng lựợc, Nhơn Trung xin thế tử

Nhớ ơn tình, Lệ Bích bắt kinh tâm

Bà Thân phu nhơn có một chút con trai, mà con trai của bà lại đích đáng, bởi vậy bà cưng hơn vàng hơn ngọc. Con đi du học gần một năm, bà ở nhà mỗi lòng trông đợi. Nay con trở về, bà mừng hết sức, ngật vì bà vừa mừng, thì ông lại khiến con phải toan liệu mà trả thù cho ông; mà coi bộ con cũng hăm hờ về sự rửa hờn, nó đã nói thà nó chết chớ nó không thể để cho người ta nhục tông môn nó được, nó làm cho bà lo sợ đêm ấy không ngủ an giấc.

Đã biết bà cũng trọng danh dự của chồng, nghe người ta nhục chồng bà cũng nhục lắm. Đã biết bà cũng nghe con bà võ nghệ siêu quần, dầu có tranh đấu với ai bà cũng không mấy gì sợ. Ngật vì người thù là quan Thái úy Lê Niệm, là cha của nàng Lệ Bích, mà lại là một vị đường đường danh tướng tại triều. Ví như con của bà tranh đấu mà thắng được người thì việc oán thù càng thêm lớn nữa, tình thông gia chắc phải đứt, duyên con trẻ chắc là phải rã rời. Mà thắng làm sao cho nổi! Con của bà dầu có tài cao sức giỏi cho mấy đi nữa nó cũng là con nít, đường thương mũi kiếm sánh sao cho lại bực đại tướng của triều đình. Ví như nó có sa cơ bị giết đi rồi, thì cái họa càng to, bao nhiêu sự vui vẻ của bà thuở nay, trong giây phút hóa ra sầu thảm hết thảy.

Bà nằm trằn trọc lo sợ như vậy nên bà ngủ không được. Đến sáng bà có ý đợi Thanh Tòng vào hậu đường bái kiến đặng bà kiếm lời mà khuyên

giải nữa. Bà ngồi đợi đến trưa mà cũng không thấy chàng vào. Bà bèn dạy một đứa thị tì ra đòi công tử vào nghe bà dạy việc. Cách một hồi thị tì trở vào bẩm rằng công tử cỡi ngựa đi chơi từ hồi sớm mai, nên không có ở ngoài tiền đường.

Thân phu nhơn nghe nói, bà sửng sốt. Bà hỏi:

- Con ta đi với ai, hay là đi một mình.
- Bẩm bà, chú Tô Hộ nói công tử đi có một mình.
- Úy! Còn hai anh em họ Đinh ở đâu?
- Bẩm bà, hai người khách ngồi ngoài trước.

Bà chắc lưỡi lắc đầu, đứng dậy đi vào phòng kêu quan Tả Tướng mà nói rằng: „Con mình nó qua dinh Thái úy rồi ông à. Ông thấy chưa? Tại ông xúi nó, nên mới sanh chuyện như vậy đó! Làm sao bây giờ?“

Quan Tướng quốc bị té gãy răng nên miệng ông đau, song ông nghe bà kêu mà nói như vậy thì ông vội vã ngồi dậy mà bước ra ngoài. Ông thấy bộ bà kinh khủng khóc lóc thì ông nói rằng: "Bà rộn ràng quá! Con nó đi thì đi chớ sao. Nó chết rồi hay sao mà bà khóc?"

Thân phu nhơn đã lo sợ hết sức mà bà còn nghe lời quở nữa, bởi vậy bà lấy làm phiền lòng. Bà không thèm đáp với ông; bà ngồi ra ghế rồi hối thị tì ra đòi Tô Hộ vào cho và dạy việc. Tô Hộ bước vào bà liền hỏi rằng:

- Cậu của con đi đâu?
- Bẩm bà, cậu con đi chơi, mà không có nói đi đâu.
- Con phải mau mau bắt ngựa cỡi qua dinh Thái úy mà kiếm cậu con. Hễ gặp thì thưa với cậu con phải lập tức trở về cho bà biểu. Đi cho mau đi con.

Tô Hộ vừa mới xá mà lui ra, thì công tử Thanh Tòng bước vô, lưng còn đai cây độc kiếm. Thân phu nhơn ngó thấy con thì bà mừng quỳnh, nên bà la lên một tiếng rồi lật đật chạy lại nắm tay con. Thanh Tòng thấy cha mẹ thì chàng nói rằng: "Thưa cha con đã báo thù... cho cha rồi!" Tiếng nói rất nhỏ, mà giọng lại buồn thảm lắm. Quan Tướng quốc ngược mặt nhìn con rồi ông gặt đầu nói rằng: "Con như vậy mới phải là con nhà tướng".

Còn Thân phu nhơn nghe con nói mấy lời thì bà sững sốt, bà ngó con trân trân mà hỏi nhỏ nhỏ rằng: "Té ra con đã giết quan Thái úy rồi hay sao?" Thanh Tòng cuối đầu lạng lẽ, hai hàng nước mắt nhều giọt.

Quan Tướng quốc biết con vì trọng chữ hiếu mà phải khổ nỗi tình, bởi vậy ông không dám hỏi cho con cạn kẽ việc đấu tranh, ông liền khuyên con ra tiền đường mà hầu chuyện với khách.

Thanh Tòng bái cha mẹ mà lui ra rồi, thì Thân phu nhơn bèn hỏi quan Tướng quốc rằng: "Nó trả thù nhà được rồi, bây giờ căn duyên nó mới liệu làm sao đây?"

Ông ngồi lạng thình không trả lời. Bà hỏi tiếp rằng: "Quan Thái úy là một vị trụ quốc công thần. Con mình nó giết đi, thì làm sao mà khỏi tội?" Quan Tướng quốc nghe phu nhơn hỏi tới câu đó thì ông đã không đáp mà ông lại đứng dậy bỏ đi vào phòng mà nằm.

Chiều có chiếu vua đòi ngày mai các quan văn võ phải vào chầu vua trước An Thái điện. Quan Tướng quốc biết vua đòi chầu đây chẳng có việc chi khác hơn là việc quan Thái úy Lê Niệm. Nhưng mà ông không lo sợ chi hết, ông cứ tịnh dưỡng tinh thần, nghỉ an thân thể đặt dầu vua có bắt tội, thì ông sẽ kể hết mọi việc cho vua nghe.

Sáng bữa sau, trời mới vừa mờ mờ đất thì quan Tướng quốc mặc triều phục mà đi chầu vua. Đến trước An Thái điện thì thấy bá quan văn võ đã tề

tự đủ mặt, ai cũng chào ông, nhưng mà không ai dám hỏi thăm việc của ông với Lê Niệm.

Mặt trời ló mọc, hướng đông một vùng đỏ lôm. Vua Thánh Tôn ở trong cung chậm rãi bước ra, leo lên ngai vàng, bá quan thấy đều quì trước điện mà tung hô vạn tuế.

Vua bèn phán rằng: "Trẫm nghe hôm qua quan Tả tướng Quốc Thân Nhơn Trung xúi con là Thanh Tòng lén vào hoa viên mà thích tử quan Thái úy Lê Niệm. Việc đó quả thiệt như vậy hay không? Quan Hình bộ Thượng thư hãy tấu cho trẫm nghe tường tất thử coi".

Quan Hình bộ Thượng thư Trịnh Công l.ộ liền tâu rằng: "Muôn tâu Bệ hạ, số là hôm bữa tại triều Bệ hạ gia phong cho ông Thân Nhơn Trung làm Tả Tướng quốc. Khi bãi chầu, bá quan lui ra tới Ngọ Môn, ông Lê Niệm cung hạ ông Thân Nhơn Trung, song ông có nói chơi một hai tiếng mà gheo nhau, chớ ông không có ý kiêu ngạo hay là ganh ghét chi. Ông Thân Nhơn Trung nhột nhạt nên ông đáp lại có nặng lời một chút, rồi hai ông gây với nhau. Kẻ hạ thần với quan Thượng thư Bộ Lại xúm lại can gián, rồi chúng tôi chia nhau mà đưa hai ông về dinh. Quan Thái úy đã êm rồi, không hờn giận chi hết. Quan Tướng quốc lại cố oán, ông về nhà xui công tử, là Thanh Tòng, xách gươm qua dinh Thái úy lén chun vào hoa viên mà núp, đợi quan Thái úy thừa nhàn đi xem hoa, Thanh Tòng trong bụi bèn nhảy ra thành linh mà thích quan Thái úy."

Vua Thánh Tôn nghe tâu như vậy thì châu mày, liền hô hộ vệ quân phải đi bắt Thanh Tòng dẫn đem trước bệ rồng đặng vấn tội. Mấy mươi hộ vệ quân đồng dạ một tiếng rồi rần rần kéo nhau đi ra.

Quan Tả Tướng quốc thung dung quì ngay trước điện mà tâu rằng: "Muôn tâu Bệ hạ, cái tội giết quan đại thần, thì lão phu cam chịu đầu Bệ hạ dạy chết cách nào thì lão phu cũng vưng hết thảy. Nhưng mà trước khi chết, lão phu mong ơn Thánh thượng cho phép lão phu tâu hết mọi việc cho

Thánh thượng tường, chớ lấy lời của quan Hình Bộ mới tâu đó thì không thiệt chút nào hết. Và lão phu với quan Thái úy có tình thông gia, có lẽ nào khi không mà lão phu lại xúi con giết cha vợ nó. Và lại con của lão phu tuy niên thiếu, nhưng mà nó cũng là con nhà tướng, có lẽ nào nó lại rình mò mà giết người."

"Số là quan Thái úy có tánh lỗ mãng mà lại háo thắng nữa. Người thấy lão phu được Thánh thượng gia phong quyền tước thì người ganh, nên khi bãi châu, người đón lão phu nơi Ngộ Môn mà nhục mạ lão phu, có trước mặt quan Lại Bộ và Hình Bộ đều nghe thấy. Lão phu nhịn nhục hết sức mà người cũng không nghĩ tình, cứ mắng nhiếc hoài, rồi ý sức mạnh lại đánh đập lão phu té gãy hết một cái răng. Tang còn đây, chứng có đó, xin Thánh thượng thẩm xét lại cho lão phu nhờ. Ở đời ai cũng có danh dự nấy. Lão phu là văn thần mà lại già yếu, lão phu bị nhục mà không thể rửa nhục được. Con của lão phu tự nhiên nó phải thay thế cho lão phu mà báo cừu đặng giữ danh dự cho tông môn nó. Nó đến ra mắt quan Thái úy, cha vợ chàng rẽ phân phải trái với nhau minh bạch; tại quan Thái úy không biết lỗi nên tự nhiên con của lão phu nó phải tranh đấu. Sự đánh nhau, ai giỏi thì sống, ai dở thì thác. Tại quan Thái úy dở nên chết thì chịu. Nếu con của lão phu nó dở nó chết thì nó cũng chịu. Theo luật nước hễ giết quan đại thần thì có tội, vậy lão phu xin chịu cái tội ấy, bởi vì Thanh Tòng nó là con nít, nó không thông phép luật triều đình. Lão Phu là cha, lão phu đã không biết dạy con, mà lại còn xúi con phạm luật nước, ấy vậy lão phu chết thế cho con thì là phải. Mong Thánh thượng thẩm xét lại cho trẻ thơ nhờ."

Quan Tướng quốc tâu vừa dứt lời, kể có hai con thế nữ dặt nàng Lệ Bích vào trước sân châu, Lệ Bích đến trước điện năm lăm mà khóc và xin vua lấy luật nước mà trị tội quan Tướng quốc, là người không biết dạy con và xúi con loạn luân tranh đấu với nhạc phụ. Vua dạy Lệ Bích ngồi dậy, lấy lời chánh đáng mà an ủi rồi khuyên nàng hãy về dinh mà lo báo hiếu. Lệ Bích vung lệnh vua, nàng vừa đứng dậy mà trở ra, thì hộ vệ quân dặt Thanh

Tòng về tới. Nàng thấy Thanh Tòng thì châu mày rồi dần dà đứng lại, có ý lóng tai nghe thử coi vua phân đoán lẽ nào.

Quân dắt Thanh Tòng đến quỳ trước điện. Vua phát lộ, quở trách Thanh Tòng sao cả gan dám giết một vị trụ quốc công thần, không kể mạng vua, không tuân phép nước. Vua khoát nạt một hồi rồi truyền lệnh cho hộ vệ quân dẫn Thanh Tòng ra ngoài thành mà chém.

Hộ vệ quân rút đao áp lại bắt Thanh Tòng mà dẫn đi. Lê Bích dòm thấy thì biến sắc; chùng quân dẫn Thanh Tòng đi ngang qua trước mặt, thì nàng té xỉu, hai thể nữ phụ đỡ nàng rồi để ngồi dựa cửa cho nàng nghỉ.

Quan Binh bộ Thượng thư Lê Thọ Vực chạy theo kêu hộ vệ quân mà nói rằng: "Quân bây đừng có tháo thứ. Thánh thượng nóng giận ngài phán như vậy đó thôi. Bây đem ra cửa thành rồi chờ ta tâu đi tâu lại một đôi lời đã chớ đừng có hạ sát. Nếu bây bất tuân lệnh ta thì ta chém đầu hết cả". Binh bộ Thượng thư dặn như vậy rồi, ông bèn trở vô quỳ mà tâu với vua rằng: "Muôn tâu bệ hạ, luật của triều đình lập ra thì để mà chế trị muôn dân. Ai phạm luật thì phải thọ tội theo luật. Thanh Tòng giết quan đại thần, theo luật thì phải chém đầu mà đền tội. Nhưng mà kẻ hạ thần xem trong buổi này người Trung Quốc đương chống gươm mà ngó, hăm hăm muốn nuốt nước ta; dân Chiêm Thành chưa chịu qui hàng, nghe tin đã xâm lăng bờ cõi. Thanh Tòng tuy nhỏ tuổi nhưng thiệt là đệ nhất anh hùng. Cái tài này là tài hữu dụng của nước nhà; nếu Thánh thượng gia hình, thì uổng mất một trang hào kiệt. Ngừa mong Thánh thượng vì giang san xã tắc mà rộng suy xét lại, dầu cho Thánh thượng có chém Thanh Tòng đi nữa, thì quan Thái úy cũng đã mất rồi".

Vua nghe tâu thì châu mày, còn đương bàng hoàng thì quan Tả Tướng quốc quỳ mà tâu rằng: "Muôn tâu Thánh thượng lời tâu của quan Binh bộ thiệt rất phải. Quan Thái úy là một đứng đại anh hùng trong nước, Thanh Tòng nó thắng được, thì tài của nó là tài hữu dụng có ngày. Người ta thường nói gà già nuôi tốn thóc, phụng con quý nhờ lông. Lão phu đây là

một con gà già, còn Thanh Tòng đó là một con phụng nhỏ. Vậy lão phu xin thọt tội thế cho con, đừng lưu cái tài hữu dụng mà bồi đắp xã tắc giang san. Ngửa mong Thánh thượng nhận lời nếu được như vậy thì lão phu hạnh thậm [1], mà nước nhà cũng hạnh thậm".

Thánh Tôn còn dụ dụ, bỗng có người đứng biểu của quan Đô Tổng binh đạo Thuận Hóa tâu rằng: "Trà Phi với Trà Na là con của vua Chiêm Thành Trà Toàn, dẫn hơn hai vạn binh ròng đánh phá đạo Thuận Hóa. Vì binh ít, quan Đô Tổng binh Thuận Hóa chống cự không nổi, nên phải rút chạy về Nghệ An, và xin triều đình chọn tướng phát binh xuống Nghệ An cho gấp mà bình giặc."

Vua xem biểu xong rồi, liền trao cho quan Binh bộ Thượng thư Lê Thọ Vực mà hỏi bây giờ phải sai tướng nào đi bình giặc Chiêm Thành.

Ông Lê Thọ Vực tâu rằng: "Quan Thái úy Lê Niệm khi còn sanh tiền thì tài đã cao mà danh lại lớn, bởi vậy khi ông cầm binh đi đến đâu thì giặc khiếp oai bỏ giáo qui hàng. Nay ông đã mất lộc rồi, trong triều coi chẳng còn ai đủ tài cầm binh dẹp loạn được. Vả Thanh Tòng tuy nhỏ tuổi và có tội song người ấy vẫn có lược thao gồm đủ, văn võ toàn tài. Vậy xin Thánh thượng rộng lượng lấy nghĩa làm oai, miễn tử cho chàng và sai chàng cầm binh dẹp giặc mà đái công thực tội".

Vua Thánh Tôn khen phải, liền hạ lệnh đòi Thanh Tòng trở vào chầu vua. Khi Thanh Tòng vào quì trước điện rồi, vua mới phán rằng: "Thanh Tòng, tội của ngươi là tội trọng, lẽ thì trẫm phải chém bêu đầu, mà răn chúng. Nghĩ vì quan Binh bộ Thượng thư kiệt lực can gián, lại trong lúc có giặc nếu chém tướng thì bất lợi, nên trẫm thứ tha cho ngươi một phen. Vậy ngươi phải thống lãnh hai vạn quân vào Thuận Hóa mà dẹp giặc Chiêm Thành. Nếu ngươi thắng trận trở về thì trẫm sẽ xá tội và cho phép ngươi kết duyên cùng Lê Bích. Còn nếu ngươi thất bại, thì trẫm sẽ chiếu luật thi hành, không dung thứ nữa. Ngươi phải thân ý trẫm".

Thanh Tòng khấu đầu lạy tạ và nguyện sẽ bắt Trà Phi và Trà Na đem về chuộc tội. Vua phát ấn lệnh rồi bãi châu. Bá quan lật đật lui ra ai cũng vui mừng, duy có quan Hình bộ Trịnh Công Lộ một mình đi đằng sau, lòng bất bình lộ ra ngoài sắc mặt.

Bá quan về hết rồi mà nàng Lệ Bích hãy còn ngồi trôn trôn dựa cửa. Hai con thế nữ của nàng là Xuân Lan và Thu Cúc bèn đỡ nàng đứng dậy và mời nàng về, Lệ Bích đứng ngó dáo dác rồi hỏi Xuân Lan rằng:

- Bãi châu rồi hay sao con?

- Thưa, đã bãi châu rồi.

- Bệ hạ dạy chém Thân công tử vậy mà đã chém rồi chưa?

- Thưa công nương, có chém giết chi đâu mà công nương hỏi. Lệnh Bệ hạ đã tha Thân công tử rồi, vậy chớ công nương ngồi đây mà công nương không thấy sao?

- Hả? Bệ hạ tha công tử rồi. Đã dạy chém mà sao lại tha đi? Té ra bệ hạ tha Thân công tử mà chém quan Tướng quốc phải hôn con?

- Thưa, không có chém ai hết. Quan Tướng quốc nài xin thế mạng mà Bệ hạ không chịu.

- Ủa? Vậy chớ giết người ta rồi bây giờ cha con đều khỏi tội hết sao. Cha chả là ức này! Cái thù của cha tôi, tôi biết làm sao mà trả đặng...

Lệ Bích nói tới đó rồi ngồi xuống ôm mặt mà khóc. Thu Cúc lật đật lấy khăn lau nước mắt cho nàng, khĩ khảm nói rằng:

- Hôm qua sao công nương không chém phứt Thân công tử cho rồi, ai biểu công nương tha làm chi. Người thù mà vị tình nổi gì.

- Này con, Thân công tử đành lòng thích tử phụ thân ta, người như vậy thì còn tình gì mà vị. Hôm qua ta muốn giết phứt cho rồi, ngặt vì lúc đưa gươm lên ta thấy người đã biết lỗi nên quì mà chịu chết, trong lòng ta bất nhẫn, nên ta không nỡ hạ thủ chớ phải ta vị tình vị nghĩa chi đâu.

- Nếu công nương không vị tổ sao công nương đến đây không xin với Bệ hạ chém Thân công tử mà lại nài xin làm tội quan Tướng quốc, rồi chừa Bệ hạ truyền chém công tử, thì công nương lại bất tỉnh như sự té xỉu trong mình con?

- Không phải ta vị tình. Ta đến đây, ta không muốn buộc tội Thân công tử ấy là tại ý ta muốn cho Thánh thượng thấy cái lý mà phân đoán. Thân công tử với phụ thân ta có thù oán chi nhau đâu. Tại quan Tướng quốc xúi con nên mới sanh sự. Vì vậy nên ta mới xin Thánh thượng làm tội Tướng quốc chớ. Còn sự ta nghe xử tử Thân công tử mà ta kinh tâm đó, là tại ta có lòng như từ ta thấy quân rút đao áp bắt một người thì ta động lòng đó mà thôi. Con nói Bệ hạ tha Thân công tử, thiệt như vậy hay không con?

- Thưa công nương, tha mà chưa tha thiệt.

- Sao vậy?

- Số là khi bệ hạ dạy chém Thân công tử, thì có quân ngoài ải đem biểu về dưng lên nói rằng: Chiêm Thành cử đại đội hùng binh đánh lấy châu quận nhiều lắm. Quan Binh bộ Thượng thư tâu sao đó không biết, mà lệnh Bệ hạ bắt Thân công tử trở lại, rồi Bệ hạ truyền cho công tử phải đem binh đi dẹp giặc, nếu thắng thì Bệ hạ sẽ xá tội và cho kết duyên tơ tóc với công nương, còn như thua thì Bệ hạ sẽ trảm quyết về cái tội giết đại thần và tội cầm binh để thất bại.

Lệ Bích vừa nghe nói nàng vừa đứng dậy, rồi vịn vai hai thế nữ lần bước về dinh. Nàng và đi và nói rằng: "Giặc Chiêm Thành là giặc dữ, Thân công tử còn nhỏ tuổi quá không biết có đủ tài mà dẹp nổi hay không"?

Xuân Lan bèn đáp rằng:

- Thân công tử là người bạc tình bội nghĩa, đi đánh giặc có chết cũng đáng, công nương lo mà làm chi?

- Đã biết Thân công tử bây giờ là người thù của ta. Nhưng mà không lẽ ta vì cái thù riêng mà trừ cho người bị hại. Huống chi cái thù của phụ thân ta, ta chưa trả đặng nếu người ra trận mà chết thì còn đâu ta báo thù...

- Công nương có lòng nhơn, công nương không nỡ cầm gươm mà giết. Ví như giặc nó giết giùm cho công nương thì là may, chớ có hại gì?

- Con đừng có nói đại như vậy. Thân công tử là người thù riêng của ta, còn quân Chiêm Thành là bọn nghịch với triều đình. Thà ta giết công tử, chớ lẽ nào ta lại ước mong quân ấy giết thế cho ta.

Hai thế nữ không còn lời mà cãi nữa. Ra tới ngọ môn bèn đỡ Lệ Bích lên kiệu mà về.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh

www.dtv-ebook.com

Chương 5

Dùng Phi kiểm một trận thành công

Gởi bức thơ, hai hàng sai lự

Quan Tả Tướng quốc đi châu vua, phu nhơn ở nhà lo sợ hết sức. Đến chừng hộ vệ quân áp tới bắt Thanh Tòng mà dẫn đi, thì bà ngã lăn mà khóc, hết trông thấy mặt con nữa!

Đình Long và Đình Hồ không hiểu việc chi hết, tình hình thấy quân bắt người bằng hữu của mình thì nóng lòng, nên biểu Tô Hộ dắt đường đặng đi theo coi lành dữ thế nào. Đi tới ngõ môn, quân không cho hai anh em họ Đình với Tô Hộ vào, nên ba người phải đứng ngoài mà ngóng: Đình Hồ tánh nóng nảy, bị quân cản chằng lấy làm tức giận, nên đứng không yên chỗ, cứ đi tới đi lui, mà cặp mắt coi lờn lờn.

Cách một hồi quân dẫn Thanh Tòng trở ra. Anh em họ Đình nghi việc chẳng lành, nên dắt nhau đi theo, còn Tô Hộ thì chạy riết về dinh mà báo tin cho Thân phu nhơn hay.

Ra khỏi cửa thành, thiên hạ chạy theo coi đông nức. Quân hộ vệ để Thanh Tòng đứng giữa, còn chúng nó bao chung quanh, để đũa nào cũng cầm dao trần sáng dới. Đình Long và Đình Hồ chen với những người đi coi mà đứng vô vòng trong, mắt ngó quân hộ vệ lờm lờm, coi bộ hể quân mà động đến Thanh Tòng thì ắt chẳng khỏi để hai người làm dữ. Té ra quân không chém mà một hồi lâu rồi lại có người đem lệnh ra dắt Thanh Tòng trở vô. Anh em họ Đình cũng đi theo vô trước ngõ môn đứng lóng ngóng chờ nữa.

Đinh Hồ bước lại hỏi nhỏ Đinh Long rằng: "Nó đem vô trong nó chém, mình ở ngoài này làm sao mà hay đặng. Đi nhậu [1] vô trong coi nào". Đinh Long khoát tay lắc đầu, Đinh Hồ châu mày trợn mắt coi bộ hăm hăm muốn móc họng mấy tên quân giữ cửa.

[1] đi bướng, đi đại

Cách một hồi lâu, các cơ quan ở trong rừng rùng rùng kéo nhau đi ra. Anh em họ Đinh ngó lom lom, chùng thấy dạng Thanh Tòng thì trong lòng hớn hở, bởi vậy Thanh Tòng vừa ra khỏi ngõ môn thì Đinh Hồ chạy lại nắm tay mà nói om sòm rằng: "Chớ phải hồi nãy mà mấy thằng quân đó nó động đến công tử thì chúng nó chết hết". Thanh Tòng trợn mắt nạt rằng: "Hai anh đừng có nói quấy".

Kiệu của Tướng quốc ra tới, ba anh em đứng nép lại bên đường mà thi lễ, rồi dắt nhau đi theo kiệu mà đi về. Đinh Hồ cứ theo hỏi duyên cớ làm sao mà quân bắt rồi lại dẫn ra dẫn vô như vậy. Thanh Tòng phải thuật hết mọi việc cho anh em họ Đinh hiểu. Đinh Hồ nghe nói Thanh Tòng lãnh cầm binh đi dẹp giặc Chiêm Thành chàng mừng quá, nên theo hỏi chùng nào đi, vua cấp bao nhiêu binh, có cho tướng nào theo giúp sức hay không?

Thanh Tòng mắc trò chuyện với anh em họ Đinh nên về tới dinh mà không hay. Thân phụ như chạy ra mừng chùng mừng con, mà nước mắt nước mũi chàm ngào.

Quan Tướng quốc vào dinh thuật sơ lệnh của vua lại cho phụ như nghe, rồi dạy con phải lo sắp đặt mà xuất binh cho chóng. Anh em họ Đinh như dịp ấy mới xin lãnh tiên đạo tiên phong. Thanh Tòng nhận lời và khuyên hai chàng phải tận tâm, trước giúp anh em sau giúp nước. Quan Tướng quốc căn dặn mọi việc rồi lại cho Tô Hộ tòng chinh nữa.

Thanh Tòng làm lễ tế cờ rồi hiệp với anh em họ Đinh mà tháo luyện quân sĩ. Trong ba ngày đội ngũ sắp đặt an bài. Thanh Tòng dắt Đinh Long và Đinh Hồ trở về phủ mà từ biệt cha mẹ đặng xuất binh. Quan Tướng quốc dặn rằng: "Này con, Thánh hoàng dạy con cầm binh xuất trận đây, song kỳ trung thì cũng là một dịp cho con vực nước cứu dân. Sanh mạng của 2 vạn quân ở trong tay con, mà hạnh phúc của nhân dân trong mấy châu hướng nam cũng ở trong tay con. Cái trách nhiệm của con trong buổi này thật nặng nề to tát. Vậy xuất binh con phải thận trọng, con phải làm sao cho khỏi uổng công ăn học bấy lâu nay, cho rõ ràng danh dự của kiến họ Thân, cho quan Binh bộ Thượng thư khỏi phải bị tội về sự tiến dẫn con giữa triều đình. Con xuất binh, cha mẹ ở nhà trông tin lắm. Con phải gắng lấy."

Thanh Tòng vưng lời nghiêm huấn rồi bái biệt cha mẹ mà lên ngựa đi đến võ đài, đầu bịt một cái khăn màu lục, mình mặc một cái áo võ bào màu huỳnh, lưng thắt một sợi dây đai bạc, tay cầm một cây hoa kích, cỡi ngựa tía, mang giày lông, mắt sáng như sao, mặt trắng như phấn, coi đã có tướng anh hùng mà lại có vẻ thanh nhã. Hai anh em họ Đinh mỗi người cỡi một con ngựa kim đi theo sau, người cầm búa, người cầm siêu, oai nghi lắm liệt.

Ra đến võ trường, Thanh Tòng bước lên đài mà truyền lệnh. Quân mấy đội đều phất cờ gióng trống. Bỗng nghe trên võ đài nổ ba tiếng pháo, rồi quân mấy đội sắp hàng kéo ra đi, hai đạo đi trước có hai cây cờ đề chữ: "Đinh tiên phong" còn đại đội đi sau thì cờ đề "Bình Nam Thân Tướng quân".

Quân đi trót 10 ngày vào tới địa giới đạo Thuận Hóa, thì gặp binh Chiêm Thành ở miền trong kéo ra.

Thân Tướng quân bèn truyền lệnh dừng binh, hiệp với Đinh Long đi xem địa giới thế rồi mới định hạ trại dựa mé núi Kỳ Sơn, đối với binh Chiêm Thành đương đóng tại tràng Thiên Lịch. Tối lại Thân Tướng quân

sai Đinh Hồ đi do thám thế lực của giặc và dặn Đinh Long phải đi khắp các trại mà tuần phòng.

Vừa bước đầu canh ba, Đinh Hồ trở về Trung quân báo tin rằng tướng Chiêm Thành dồn binh không có thứ tự không trúng binh pháp. Đã vậy mà thế giặc coi ơ hờ lăm, dường như chúng nó không dè đã có binh triều đến rồi; nếu như chúng nó không phòng bị mà sai một đạo binh qua cướp trại, thì chắc là toàn thắng. Thanh Tông lắc đầu đáp rằng: "Không nên. Theo binh pháp không nên làm việc cầu may. Sự ơ hờ mà Đinh huynh xem thấy đó, không biết chừng là cái kế của giặc. Huống chi binh của ta đi trót mười bữa rày, người ngựa đều mệt mỏi. Vậy nên để cho binh nghỉ một đêm nay cho khỏe, rồi mai chúng ta sẽ liệu kế mà phá giặc. Tôi khuyên Nhị huynh phải gia tâm quan phòng thì hơn. Đinh Hồ nghe nói như vậy, coi bộ chàng không vừa ý nên chàng đáp rằng:

- Chiêm Thành là quân dã man, chúng nó có tài trí gì mà sợ trúng kế. Ngu đệ chắc nếu Nguyễn soái cho ngu đệ dẫn bốn bộ binh qua cướp trại, thì ngu đệ sẽ phá giặc nội đêm nay.

- Đinh huynh chẳng nên nóng nảy. Chúng ta chưa rõ binh giặc bao nhiêu, phân làm mấy đạo. Nếu chúng ta cướp trại, rủi có đạo binh nào khác ứng tiếp rồi đoạn đường về thì chúng ta làm sao? Xin hờn để sáng mai chúng ta giáp chiến mà thử tài lực rồi sẽ hay.

Đinh Hồ lui về trại mà trong lòng muốn xuất trận quá, nên ngủ không được. Hướng đông mặt trăng đã ló mọc, dọi cây cỏ vàng vàng. Gió bắc phát thổi lao rao, lay ngọn cờ lúc lắc. Đinh Hồ ngồi trên lưng ngựa thủng thẳng đi tuần các trại trước. Chàng đi mới qua khỏi hai trại, xảy gặp Thanh Tông dắt Tô Hộ cũng đi tuần. Hai đànng chào nhau rồi hiệp nhau đi lần qua trảng Thiên Lịch đặng thừa trăng tỏ mà ngó xem trại giặc coi tình hình thế nào.

Trống ở trung quân vừa tỏ canh năm, bỗng thấy bên trại Chiêm Thành quân mã lao xao, mà bên hướng tây lại có một đạo binh đương kéo tới nữa. Thanh Tòng thấy giặc động binh, lật đật hối Đinh Hồ với Tô Hộ trở về trại, đòi Đinh Long đến hội diện, rồi phân phát binh mà phòng bị.

Trời vừa mới hừng sáng thì quả thấy Trà Na với Trà Phi dẫn hai đạo binh đến trước trại mà khiêu chiến.

Thanh Tòng truyền lệnh cho Đinh Long và Đinh Hồ ra đối địch. Hai bên hỗn chiến từ hồi tảng sáng cho tới mặt trời gần đứng đầu mà chưa phân thắng bại. Thanh Tòng lấy làm lo, vừa muốn kéo đại binh ra tiếp chiến thì bỗng thấy đạo binh của Đinh Long vỡ chạy rồi đạo binh của Đinh Hồ cũng chạy theo. Thanh Tòng nổi giận hét lên một tiếng rồi kéo binh xông ra gặp Trà Na đương rượt Đinh Long, thì chặn đường mà giao chiến, Đinh Long trở lại muốn tiếp chiến với Nguyên soái, Thanh Tòng dòm thấy bèn hô lớn lên rằng: "Đinh huynh hãy theo mà cứu nhị lộ tiên phong, để thắng này đây cho tôi".

Thanh Tòng với Trà Na đánh nhau dư trăm hiệp, thương qua kích lại sáng ngời như sao xẹt, kẻ đỡ người đâm mau lẹ như tơ chùm bay. Thanh Tòng thấy Trà Na võ nghệ cao cường liệu thế dùng tài mà đối địch thì khó thắng nổi, bởi vậy chàng trá bại quày ngựa nhắm núi Kỳ Sơn mà chạy. Trà Na hơi thương giục ngựa đuổi theo, Thanh Tòng bèn dùng cái tài phi kiếm là tài riêng của chàng, đợi Trà Na theo gần kịp, chàng mới rút cây kiếm ra rồi nhắm ngay mặt Trà Na mà phóng. Trà Na ơ hờ, cứ lo mà rượt thôi, chớ không dè nguy hiểm, bởi vậy chừng ngó thấy cây kiếm gần tới mặt thì lật đật né mình mà tránh, làm cho con ngựa giựt mình trở qua một bên, Trà Na trật yên té lăn xuống đất. Thanh Tòng quay ngựa trở lại, hơi kích muốn đâm, song thấy kẻ địch còn ngồi dưới đất mà trong tay lại không có khí giới, bởi vậy chàng bất nhẫn không nỡ giết, bèn hô cho quân bắt trói.

Thanh Tòng bắt Trà Na xong rồi chàng dạy Tô Hộ coi cho quân dẫn về trại, còn chàng kéo binh đi tiếp hai anh em họ Đinh. Binh vừa mới quày

đầu, bỗng nghe phía sau núi có tiếng người tiếng trống vang vầy. Thanh Tòng nóng lòng, nên giục ngựa riết tới mà ứng tiếp. Đại binh tới nơi thì thấy quân Chiêm Thành vỡ tan. Thanh Tòng lấy làm mừng, bèn truyền lệnh các đội xua binh vô mà rượt giặc. Đến mặt trời chen lặn, Thanh Tòng gióng chiêng thâu quân.

Thanh Tòng vào trướng viết một tờ sớ báo tin cho vua hay rằng mình bắt Trà Na, đã giết Trà Phi và đã đánh tan binh Chiêm Thành, còn đợi chiêu an ít ngày rồi sẽ ban sớ [2]. Viết sớ xong rồi chàng bèn cho đòi Tô Hộ vào đưa cái sớ mà dạy rằng: “Tô Hộ ngươi phải mau bắt ngựa cỡi về Kinh, giao cho phụ thân ta, đặng phụ thân ta dựng lên cho Bộ hạ xem. Như phụ thân ta có hỏi thăm việc chinh chiến, thì ngươi bẩm các việc lại cho Phụ thân ta rõ nghe”.

[2] đem quân về sau một cuộc viễn chinh và thắng trận.

Tô Hộ lãnh sớ rồi bái mà lui ra. Thanh Tòng kêu lại và nói rằng:

- Đi đâu mà vội lắm vậy?

- Nguyên nhưng dạy tôi phải đi cho mau.

- Có đi mau thì cũng phải chờ cho ta dọn đủ mọi việc rồi sẽ đi chớ.

- Nguyên nhưng còn dọn điều chi nữa hay sao?

- Còn... Này Tô Hộ việc ta đã dạy người đó là việc công. Bây giờ ta có việc tư, ta muốn cậy người, không biết người có hết lòng làm giùm cho ta hay không?

- Thưa công tử... ủa! Thưa Nguyên nhưng, tôi là đạo thần tử, dầu Nguyên nhưng dạy chết tôi cũng phải chết, có lẽ nào Nguyên nhưng có

việc, Nguyên hung sai mà tôi lại không làm, nên Nguyên hung ngại.

- Ta muốn gửi một bức thơ riêng về Kinh.

- Tưởng việc chi khó kia, chớ gửi thêm một bức thơ mà Nguyên hung ngại nỗi gì. Nguyên hung gửi một trăm bức thơ cũng được, chẳng luận là một bức.

- Nếu vậy thì người chờ ta một chút.

Thanh Tòng cầm bút mà viết thơ' viết ít hàng rồi ngồi suy nghĩ, suy nghĩ một hồi rồi rơi nước mắt. Viết xong rồi mới niêm lại mà trao cho Tô Hộ mà nói rằng: "Đây bức thơ này đây, hễ người về tới Kinh rồi thì cứ coi chữ đề ngoài bao đó mà giao thơ. Phải giao cho tới tay, chớ đừng có giao chuyển cho người khác mà lạc mất nhé".

Tô Hộ lãnh thơ rồi bái mà bước ra. Lúc ra gần tới cửa, anh ta đưa thơ lên mà xem, thì thấy ngoài bao đề mấy chữ "Lệ Bích quý công nương niệm tình khai khán".

Anh ta đọc rồi vùng trở vô và nói rằng:

- Úy! Cha chả! Việc này không được đâu. Bẩm Nguyên hung, Nguyên hung không thương tôi nên Nguyên hung muốn hại tôi. Thà Nguyên hung dạy tôi đem một trăm bức thơ cho ai tôi cũng đem hết thầy, chớ thiệt bức thơ này tôi không dám lãnh.

- Tô Hộ, sao mà người không dám lãnh?

- Bẩm Nguyên hung, thà là Nguyên hung dạy đem chém tôi thì tôi chịu, chớ dạy đem thơ cho công nương Lệ Bích thì khó quá!

- Sao mà khó?

- Dạ bẩm Nguyên hung, từ nhỏ chí lớn tôi không thạo cái nghề đem thơ từ cho đàn bà con gái. Vả Nguyên hung giết quan Thái úy, công nương Lệ Bích thù oán Nguyên hung lắm. Tôi láng cháng đem thơ qua phủ đây mang khốn chớ...

- Không có hại chi đâu mà sợ.

- Có hại thì tôi bị hại không sợ sao được?

- Người cứ vững lời ta. Có chuyện chi ta chịu cho.

- Chịu giống gì! Nguyên hung còn ở trong này, nếu có chuyện chi thì chết tôi, Nguyên hung đâu có đó mà chịu?

- Người cứ đi đi. Ta đã nói không có sao đâu mà.

Tô Hộ dục dục, muốn bước ra, mà rồi không đi, lại nói rằng:

- Dạ, xin Nguyên hung cho phép tôi bẩm vài lời cho Nguyên hung nghe thử coi có phải hay không.

- Người nói chi thì nói đi.

- Xin Nguyên hung đuổi quân hầu ra ngoài rồi tôi nói mới được.

Thanh Tòng liền dạy quân hầu lui ra ngoài hết. Tô Hộ bước lại gần mà hỏi rằng:

- Bẩm Nguyên hung, vậy chớ Nguyên hung gởi thơ cho công nương Lệ Bích! Nguyên hung nói việc chi đó? Người ta giận Nguyên hung nhiều lắm đạ, nói lời thôi đây người ta bắt thơ người ta đem tâu lịnh Bệ hạ không dễ gì đâu.

- Ta không có nói việc chi quan hệ đâu mà người sợ.

- Nếu không có việc chi, thì gởi thơ làm chi? Bẩm Nguyên nhưng, tôi trộm tuổi rồi, tuy tôi khôn ngoan không bằng thiên hạ, song cũng biết việc đời chút đỉnh. Phàm con trai muốn nói việc chi với con gái thì nói miệng tốt hơn là gởi thơ. Mình nói miệng, nếu họ không vừa lòng họ rầy thì mình chối được, chớ gởi thơ nếu họ không chịu họ nắm cái thơ họ thừa kiện thì hết chối. Thôi Nguyên nhưng muốn nói sự chi thì Nguyên nhưng nói với tôi, rồi về tới Kinh tôi ghé tôi nói lại tiện hơn. Tôi lanh lợi lắm mà, Nguyên nhưng dạy sao tôi nói y như vậy, không sai sót đâu mà sợ.

- É! Chuyện riêng của ta, mà nhả với người sao được.

- Đó vậy mà hồi nãy Nguyên nhưng nói rằng không có chuyện chi quan hệ chớ! Còn giấu nữa thôi?... Bẩm Nguyên nhưng tôi nghe nói công nương Lệ Bích còn giận Nguyên nhưng lắm. Tôi sợ Nguyên nhưng có năn nỉ cũng thất công, không có ích chi đâu mà gởi thơ.

- Thì cũng bởi ta sợ Lệ Bích không hết oán ta, nên ta mới gởi thơ chớ.

- Tôi hỏi thiệt Nguyên nhưng, vậy chớ bây giờ Nguyên nhưng muốn lẽ nào. Nguyên nhưng giết quan Thái úy rồi mà Nguyên nhưng cũng còn muốn kết duyên Châu Trần với công nương phải hay không?

- Chớ sao.

- Việc đó thì chắc rồi, cần gì Nguyên nhưng còn phải lo. Bệ hạ có hứa hễ Nguyên nhưng thẳng trận thì Bệ hạ xá tội lại tứ hôn nữa. Nay Nguyên nhưng thẳng trận rồi thì tự nhiên cưới vợ được, có lo gì.

- Tuy lệnh Bệ hạ phán như vậy, mà nếu Lệ Bích hờn ta, nàng không khứng rồi làm sao? Bởi vậy ta mới viết thơ mà phân trần phải quấy với nàng.

- Phải, Nguyên nhưng tính như vậy thì phải lắm. Thôi để tôi về trao thơ rồi tôi làm mai luôn. Tôi làm mai giỏi lắm!

- Tô Hộ, vả công nương còn giận ta lắm. Vậy người về tới đó công nương có hỏi về việc chi, người phải lựa lời mà đáp, đừng có nói bậy bạ không nên đa nghé.

- Nguyên nhưng tưởng tôi đại sao. Tôi đưa thơ rồi tôi nhắm dè [3] chớ, hễ coi bộ chịu thì tôi nói dôi [4] vô, còn coi như bộ giận thì tôi mở bát ra, tôi cứ kiểm chuyện xấu của Nguyên nhưng tôi nói riết ắt phải được chớ gì?

[3] coi mò, nhận định tình hình.

[4] dòn, nhét cho đầy.

- Ê! Người ta giận thì phải kiểm lời mà khuyên giải chớ người kiểm chuyện xấu của ta người nói dôi vô, thì người càng ghét hơn nữa, chớ được nỗi gì?

- Ấy! Nguyên nhưng không thạo cách làm mai thì đừng có cãi mà. Người ta giận, tôi kiểm chuyện xấu tôi dôi vô, người ta tưởng tôi một phe, người ta tin, rồi lần lần tôi nói mới được chớ.

- Giỏi! Thôi, hãy đi đi.

Tô Hộ bước ra miệng cười ngón ngoén...

Cách hai ngày sau, quan Thủ ngự Kinh lược đạo Thuận Hóa đến khao quân và ra mắt Nguyên soái. Thanh Tòng dặn dò hết lòng lo chiêu an, rồi mới truyền lệnh bạt trại ban sư.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Đến chịu tội. Thanh Tòng cứu tử

Sợ giao duyên. Lệ Bích bồn đào

Một buổi sớm mới, trời trong gió mát, trước thềm hoa cười chúm chím, trên nhành chim hót líu lo. Tuy mùa xuân đã gần tàn, song giai cảnh cũng còn sót chút đỉnh màu xinh đẹp.

Lệ Bích đi với hai con thể nữ ra vườn, nàng đến mấy nơi mà cha hay ngồi xem hoa hứng cảnh, thì nàng nhớ cha nên bồi hồi dạ ngọc bát ngát lòng son. Nàng đi vòng khắp trong vườn rồi trở vô nhà, đốt mấy cây hương cắm trên bàn thờ và rót một chung trà để mà cúng.

Trên bàn thờ ngọn đèn leo lét, khói hương phất phơ, ngoài giá bạc cây cung dây dùn, lưởi gương bụi đóng. Phủ rộng lớn, cảnh coi càng hiu quạnh, người đương buồn thấy cảnh lại thêm đau. Lệ Bích muốn khuây lãng, nên dạy thể nữ lấy đồ đem ra cho nàng thêu. Nàng ngồi trên cái ghế dựa cửa sổ, tay với lấy kim chỉ, mà mắt ngó ra ngoài vườn giọt lụy tuôn đầm dề.

Thể nữ Xuân Lan thấy công nương ảo não thì động lòng, nên tỏ thể khuyên rằng:

- Thưa công nương, người ở đời ai cũng có cái số phận nấy. Công nương mà gặp cuộc gia biến đây, ấy là tại số trời định như vậy. Xin công nương rán làm khuây mà tịnh dưỡng tinh thần. Nếu công nương buồn rầu hoài, con sợ công nương phải mang bệnh.

- Làm khuây sao được, mà con khuyên làm khuây con? Ta nhớ phụ thân ta chừng nào, ta càng giận công tử Thanh Tòng chừng nấy. Con nghĩ lại đó mà coi, người mần răng mà tệt cha chả là tệt, dầu không nghĩ chút tình, thì cũng phải vì chút nghĩa, chớ có đâu lại đành giết Phụ thân ta đi...

- Thừa công nương, Thân công tử thiệt là tệt lắm mà. Con nói ra sợ công nương buồn thêm, chớ theo ý con thì con chắc Thân công tử không có thương công nương chút nào hết.

- Xuân Lan, sao con chắc Thân công tử không thương ta!

- Nếu công tử mà thương công nương thì có lẽ nào đành thích tử tôn ông bao giờ. Công nương xét lại đó mà coi, có người ở đời ai thương vợ mà giết cha vợ cho được. Mà ví dầu có rui tay giết lỡ đi rồi, thì cũng phải tính làm sao, chớ có đâu không được một lời phải quấy chi hết.

Lệ Bích ngồi lặng thinh suy nghĩ một hồi rồi gặc đầu nói rằng:

- Ta nghĩ công tử ở bất nghĩa, thiệt ta phiền lắm. Ai mà dè người văn chương như vậy, võ nghệ như vậy mà tánh tình lại như vậy? Ta xét lại thì ta ăn năn mấy lời hẹn ước ngày xưa không biết chừng nào.

- Ối thôi, thứ người bạc bẽo như vậy công nương quên phứt đi cho rồi, còn phiền trách làm chi cho nhọc lòng.

- Ta nói phải quấy mà nghe vậy thôi, chớ ta có thêm phiền trách chi đâu.

Lệ Bích nói tới đó, rồi nàng chống tay vào gò má, ngó sững ra ngoài cửa sổ một hồi lâu rồi day vô mà nói rằng: “Mà nghĩ cho kỹ, nếu mình trách người ta quá như vậy thì cũng không nhằm. Người ta lỡ tay rồi, người ta biết trước lỗi nên người ta quỳ mà chịu tội. Tại mình không chém người ta mà báo cừu cho cha thì thôi, bây giờ còn trách người ta nỗi gì? Còn mình phiền mình nói sao người ta không đến đây mà phân phải trái. Người ta đã

lỡ tay giết cha mình rồi, mình hằm hằm đương giận người ta, làm sao người ta dám bước chơn tới đây mà trách".

Xuân Lan chúm chím cười mà đáp rằng:

- Thưa công nương, nếu Thân công tử mà còn nghĩ đến công nương, dầu không dám tới đây, thì cậy mượn người khác đến nói giùm, hoặc gửi thơ mà năn nỉ cũng được, chớ có đâu lại im lìm như vậy?

- Xuân Lan, mình cố chấp quá như vậy thì cũng tội nghiệp cho người ta.

- Công nương còn thương nữa hay sao mà nói tội nghiệp?

- Người ta không thương ta rồi, ta thương làm sao cho được mà hỏi. Ta nói tội nghiệp là vì ta nghĩ khi người lầm lỗi rồi thì kể lệnh bệ hạ sai cầm binh dẹp giặc, người mắc lo chinh chiến, có rảnh rang chi đâu mà lo việc riêng, nên mình trách.

- Trước khi xuất chinh, thì ghé lại đây mà phân phải quấy một đôi lời lại không được hay sao. Mà như có sợ không dám ghé, thì lúc đi đường viết thơ sai người đem trở về cũng được chớ.

Lệ Bích bỏ kim chỉ, đứng dậy đi ra cửa mà ngó mông. Nàng thấy trên hành một con quạ đương đút mồi cho con ăn, trước thềm một con mèo đực đương giỡn chơi với một con mèo cái. Cái quang cảnh ấy làm cho nàng càng thêm bát ngát, bởi vậy nàng bỏ đi vô, ngồi ngơ ngẩn một hồi rồi hỏi thể nữ rằng: "Thân công tử cầm binh dẹp giặc, tính ra đã gần một tháng rồi. Hai con có nghe người thắng bại lẽ nào hay không con?"

Xuân Lan bước lại đáp rằng:

- Thưa công nương, hai chị em con mắc hầu hạ công nương có đi đâu ra ngoài được mà nghe. Mà con nghĩ công tử may thắng được, khỏi chết thì

nhờ, còn có dờ để thất cơ binh, bị chết thì chịu lấy, công nương còn phải hỏi làm gì?

- Chớ chi sự thắng bại mà không can thiệp đến ta, thì ta có hỏi thăm mà làm chi. Ngặt vì ta với Thân công tử đã thệ ước cùng nhau đồng sanh đồng tử, nếu chàng thất bại, Bệ hạ bắt tội chém đi rồi ta mới làm sao!...

- Thừa công nương, việc ấy có can chi mà công nương ngại. Tuy công nương với công tử có thệ ước với nhau, song công tử thích tôn ông, tức thị đã bội ước rồi, còn tình nghĩa chi nữa mà lo thủ ước. Mà thiên hạ ai cũng đều khen Thân công tử văn hay võ giỏi, con chắc công tử đi dẹp giặc không thể nào thất bại đâu.

- Con chắc thế nào Thân công tử cũng không thất bại. Cha chả! Nếu công tử thắng trận khải hoàn, Bệ hạ xá tội rồi dạy ta kết duyên cùng chàng, chữ phụ thù còn đó ta mới liệu làm sao...

Lệ Bích vừa nói tới đó, bỗng thấy có dáng người lấp ló trước thềm. Thế nữ Thu Cúc bước ra hỏi người ấy rồi trở vô thưa rằng: "Thưa công nương, có một người chiến sĩ xin ra mắt công nương. Người nói rằng người có một việc cần muốn tỏ với công nương". Lệ Bích gác đầu rồi dạy Thu Cúc ra mời khách vào. Người khách bước vào bái Lệ Bích và nói rằng mình tên Tô Hộ vốn là chiến sĩ đi theo Bình Nam Tướng quân mà dẹp giặc Chiêm Thành. Nhon vì có lệnh sai hồi trào, nên mới ghé lại đây.

Lệ Bích châu mày rồi hỏi rằng:

- Té ra tráng sĩ là người từng chinh, nhon vì có lệnh sai nên mới trở về Kinh. Thưa tráng sĩ, chẳng hay binh triều bình Nam mà thắng hay là bại vậy người?

Tô Hộ bợ ngợ một chút rồi mới đáp rằng:

- Thưa công nương, không thắng mà cũng không bại.

- Ủa! Phàm đánh giặc, nếu không thắng thì là bại, còn nếu không bại thì là thắng, chớ sao không thắng mà cũng không bại?

- Dạ, bởi vì lệnh Nguyên nhưng tôi chưa nhứt định. Tôi nghe Nguyên nhưng tôi nói sự thắng bại đều tại công nương, hễ công nương muốn thắng thì thắng, còn nếu công nương muốn bại thì bại.

- Phận thiếp là gái khuê phòng, còn Nguyên nhưng của người cầm binh xuất trận. Nơi chiến trường thắng bại là tại Nguyên nhưng, chớ sao lại nói tại thiếp.

- Dạ, không biết tại sao mà Nguyên nhưng tôi nói kỳ cục như vậy.

- Người nói có lệnh sai người hồi trào, vậy thì người vào yết kiến Thánh thượng, chớ ghé dinh thiếp làm chi?

- Thưa công nương tôi đã nhập trào rồi. Nay tôi ghé đây là vì có một việc riêng:

- Việc chi vậy?

- Dạ, thưa công nương, vả chẳng quân Chiêm Thành thưở nay nó sợ cái oai võ của lệnh tôn ông lắm. Chúng nó nghe lệnh tôn ông mất lộc, chúng nó tưởng chẳng còn ai đủ tài cầm binh đối địch, nên chúng nó hành hung nhiễu loạn. Nay lệnh Bộ hạ sai Nguyên nhưng tôi cầm binh dẹp giặc, Nguyên nhưng tôi hăng hoài vọng tài cao đức trọng của tôn ông, nên sẵn dịp sai tôi hồi trào, Nguyên nhưng tôi mới dạy tôi tạm ghé lại đây...

Tô Hộ nói tới đó rồi liếc mắt ngó chúng Lê Bích. Lê Bích cũng liếc mắt ngó Tô Hộ rồi hỏi rằng:

- Ghé chi vậy?

- Thưa, ghé xin phép công nương dâng phàn hương cầu nguyện cho linh hồn linh tôn ông siêu thăng, gọi là tỏ chút tình kính mến của Nguyên nhưng tôi vậy mà.

- Chẳng biết Nguyên nhưng là ai, mà có lòng kính mến phụ thân tôi dữ vậy người?

- Công nương không biết hay sao?

- Không.

- Thân công tử Thanh Tòng chớ ai.

Nãy giờ Lệ Bích dẫn lòng mà đối đáp với Tô Hộ. Đến chừng nghe tới tên Thanh Tòng thì nàng không thể dẫn nữa được, bởi vậy nàng vùng đứng dậy nói lớn lên rằng: "Cha chả! Công tử Thanh Tòng cả gan dữ a! Đã không kể tự nghĩa, giết phụ thân thiếp đặng mà đoạt quyền cao tước trọng, chưa vừa lòng hay sao, nên còn sai người đến đây mà nhục thiếp nữa!" Lệ Bích nói mà coi bộ giận lắm, làm cho Tô Hộ sợ nên lật đật đứng dậy.

Lệ Bích nói tiếp rằng: "Tráng sĩ có trở vào Thuận Hóa, xin tráng sĩ nhớ mà nói lại với công tử Thanh Tòng rằng chữ phụ thù thiếp thề chẳng chịu đội trời chung, đã bội nghĩa rồi thì đừng có làm bộ nhơn nghĩa".

Lệ Bích nói mấy lời rồi bỏ đi vô phía trong. Tô Hộ ngờ ngẩn, kiếm không ra lời mà nói, túng thế phải bái Lệ Bích rồi lần lần bước ra cửa.

Chừng chàng ra khỏi cửa, Lệ Bích dạy Thu Cúc kêu trở lại mà nói rằng: "Thiếp nói chưa hết lời, tráng sĩ đi đâu mà vội vậy!"

Tô Hộ trở vô đứng còm róm và hỏi rằng:

- Dạ, thưa công nương, còn muốn nhắc việc chi nữa hay sao?

- Vậy chớ công tử Thanh Tòng dặn tráng sĩ ghé đây mà nói chuyện chi nữa?

- Nguyên nhưng tôi dặn lẳng xẵng thiếu gì chuyện...

- Nếu có dặn nhiều chuyện khác nữa sao người không tỏ hết cho thiếp nghe, lại lật đặt đi về.

- Thưa, tôi mới tỏ có một chuyện mà coi bộ công nương giận lung quá. Nếu tôi kể thêm nữa, thì công nương càng giận thêm, rồi giận lây tới tôi, thêm hại cho tôi chớ ích gì. Thôi, tôi xin phép công nương để cho tôi về.

- Khoan đã, Nguyên nhưng của người ở quấy, tôi giận là giận họ chớ người có chuyện chi mà tôi giận. Mời người ngồi nói cho tôi nghe coi họ còn dặn việc chi nữa.

Tô Hộ kéo ghế mà ngồi rồi cười ngón ngoén và nói rằng: "Thưa công nương, tôi muốn thử ý công nương nên tôi nói chơi vậy thôi, chớ Nguyên nhưng tôi có dặn việc chi nữa đâu".

Lệ Bích châu mày thờ ra rồi nói rằng:

- Công tử Thanh Tòng thiệt là tệ. Tráng sĩ nghĩ lại mà coi, người đã hứa hôn cùng thiếp, tuy chưa chung chăn gối nhưng mà lời thệ ước đã nặng nề. Người chẳng vì tình nghĩa, đánh sát tử phụ thân thiếp đi; giết rồi biết thiếp thảm sâu ảo não lắm chớ, song người chẳng có chút đoái hoài, không thèm tới mà nói phải quấy chi hết. Thiếp nghĩ tình đời bạc bẽo, thiệt thiếp ngán ngẫm.

- Công nương trách Nguyên nhưng tôi thiệt là đáng lắm ! Nguyên nhưng tôi đã hứa hôn với công nương, tuy chưa có lễ cưới mặc dầu chớ cũng là nghĩa vợ chồng. Hai ông ở trên có rầy rà với nhau, hai ông làm sao thì làm, mình là phận con rể sao lại nhảy ra bình cha ruột mà giết cha vợ đi. Nguyên nhưng tôi làm cái đó thiệt là quấy, tôi không chịu như vậy. Còn

việc công nương trách Nguyên nhưng tôi từ ngày phạm tội rồi thì bất âm tín, không có được một lời phải quấy. Việc đó tại sao vậy tôi không hiểu. Nhưng mà tôi có thấy cái này, là từ ngày xuất binh đến nay, Nguyên nhưng tôi thân thể gầy mòn, khí sắc buồn rầu lắm.

- Buồn lắm hay sao?

- Dạ, buồn quá. Để tôi nói hết cho công nương nghe: Khi ở tại Kinh kéo binh ra đi, thì Nguyên nhưng tôi coi bộ không vui vẻ chút nào; mà đi dọc đường cũng chẳng thèm nói chuyện với ai, cứ cời ngựa đi lục thực đằng sau một mình luôn luôn. Tôi lén dòm coi thì tôi thấy nhiều lúc hai hàng nước mắt nhỏ giọt. Nguyên nhưng thấy tôi ngó thì lấy khăn lau nước mắt rồi rầy tôi biểu tôi đi dang ra, không cho tôi đi gần. Ban đêm đồn binh mà nghỉ, quân sĩ đi mệt mỏi, nên ai cũng lo kiếm chỗ mà ngủ, duy có một mình Nguyên nhưng tôi lợ mọ thức hoài, cứ ra thở vào than; tôi rình coi thì không thấy làm việc gì, cứ ngồi khóc và kêu "công nương ôi, công nương". Thức đêm nào sáng đêm nấy, thiệt tội nghiệp quá. Mà phải ngủ không được mà thôi đầu, đã không ngủ mà cũng không ăn nữa mới là khổ cho chớ. Bởi vậy Nguyên nhưng tôi bây giờ ốm nhách, còn da bọc xương. Tôi tưởng nếu sâu não hoài như vậy thì ít ngày nữa chắc phải chết. Tội nghiệp quá!

Lệ Bích ngồi rưng rưng nước mắt. Tô Hộ liếc thấy, chàng bèn nói tiếp rằng:

- Thưa công nương, hôm tôi sửa soạn đi đây, Nguyên nhưng tôi có kêu mà nói rằng: Tô Hộ, người về Kinh, ta muốn cậy người một việc riêng, không biết người có vui lòng mà giúp cho ta hay không?" Tôi nói: "Nguyên nhưng muốn biểu việc chi cũng được mà". "Ậy". Nguyên nhưng tôi mới nói: "Ta muốn cậy người đem giùm một phong thơ". Tôi hỏi: "Đem cho ai?" Nguyên nhưng tôi nói "Đem qua dinh quan Thái úy mà trao cho công nương". Tôi nói: "Không được, thơ đó tôi không dám lãnh".

- Tại sao mà không dám lãnh?"

- Công nương đương hờn Nguyên nhưng tôi; tôi đem thơ từ, như công nương không thương, công nương mắng luôn tới tôi, thì tôi làm sao?

- Thiếp hờn là hờn Thân Nguyên nhưng chớ người vô can, thiếp đâu dám vô lễ với người mà người ngại, nên không dám lãnh thơ.

- Lời công nương nói thiệt giống y như lời của Nguyên nhưng tôi. Nguyên nhưng tôi cũng nói như công nương vậy đó; lại cứ theo năn nỉ cậy tôi hoà, cực chẳng đã tôi phải chịu lãnh.

- Té ra người có lãnh thơ hay sao?

- Dạ, thưa có.

- Vậy xin người trao cho thiếp xem thử coi.

Tô Hộ lật đặt thò tay vô áo móc một phong thơ ra mà trao cho Lê Bích. Lê Bích lấy phong thơ, coi ngoài bao rồi hỏi vậy chớ Thân Nguyên nhưng có nhắn điều chi nữa hay không. Tô Hộ nói không có, rồi lại hỏi Lê Bích như có hồi âm thì mình sẽ lãnh mà đem về cho Nguyên nhưng, Lê Bích cười gượng mà đáp rằng:

- Thiếp chưa xem thơ, thiếp có biết Nguyên nhưng của người nói việc chi đâu mà trả lời.

- Nếu công nương chưa trả lời được, thôi thì công nương nhắn miệng, công nương muốn nói việc chi cũng được mà. Tôi là gia thần của Thân Nguyên nhưng, công nương đừng ngại chi hết.

Lê Bích để phong thơ trên bàn, bước lại gần bình bông ngắt một cái bông héo mà đưa cho Tô Hộ và nói rằng: "Thiếp không có lời chi mà nói với Thân Nguyên nhưng hết. Thiếp chỉ xin người làm ơn đem cái bông héo này về mà trao cho người, và thưa lại với người rằng: thiếp vì người mà phải khô héo, chẳng khác nào cái bông này".

Tô Hộ thấy Lê Bích và nói và rơi lụy thì chàng lấy làm cảm xúc, nên lãnh cái bông rồi lật đật cáo từ mà lui ra.

Lê Bích đợi Tô Hộ ra khỏi thềm rồi mới dạy Thu Cúc đóng cửa lại, và dạy Xuân Lan bỏ tấm cháng [1] trước bàn thờ xuống. Nàng vào thơ phòng mở thơ ra thì thấy thơ nói như vầy:

Gái thực nữ đức tài thơm ngát,

Trao anh hùng tình nghĩa nặng nề.

Một nhà dầu loan phụng được dựa kê,

Trăm năm nhắm tóc tơ coi phát lúa.

Đền Thánh mẫu tình cờ xuôi gặp gỡ,

Chốn thơ phòng trần trọc luống ai hoài.

Ba sinh dốc kết duyên kết nợ, nổi xích thằng [2] cạy mối cạy mai,

Sáu lễ làm theo tiết theo nghi, vào tứ các [3] nạp trưng nạp lễ

Những tưởng vầy duyên cang lệ,

Dè đâu gây cuộc tang thương.

Lang thảo thân nên nguội lửa lạnh hương,

Tiếng bội nghĩa rất buồn tình xót dạ.

Thấy đó oán thù không nở trả,

Khiến đây kính mển lại càng thêm.

Vai mang sao than thở chạnh nỗi niềm,

Đầu đội nguyệt chứa chan đầm giọt lụy.

Hỡi ai là tri kỷ?

Có thấy chút tình chăng?

Nặng chữ đồng nên phải cẩn rắng,

Nhớ lời hẹn càng thêm hổ mặt.

Ra tài mọn chốn chiến trường đà yên giấc,

Ân tình dài nơi Kinh địa sắp đời chơn,

Công cán thành thì khỏi tội sát nhơn,

Duyên nợ cũ biết có đành xe chỉ.

Xin thực nữ nghĩ tình chung thĩ [4],

Thương anh hùng gánh nặng cang thường

Chốn dương trần dầu phân rẽ hai phương,

Nên âm phủ cũng chung cùng một mộ.

Ngửa xin chiếu cố,

Dung thứ tình si.

Trọn nghĩa tương tri,

Trăm năm hòa hiệp.

[1] bức vải thêu để đi mừng hay đi điếu, bức cháng (hay chướng) điếu dùng làm màn chắn trước bàn thờ.

[2] dây đỏ, tơ hồng: mối duyên.

[3] tứ=tía, các=gác: gác tía, ý nói nhà phú quý.

[4] thủy.

Lệ Bích xem thơ rồi thì nước mắt tuôn đầm dề, Xuân Lan muốn kiếm lời khuyên giải, nên bước lại gần mà hỏi rằng: "Thưa công nương, Thân công tử gửi thơ nói chuyện chi đó, mà công nương xem rồi công nương lại sầu thảm như vậy?". Lệ Bích lắc đầu, thở ra rồi lau nước mắt mà đáp rằng:

- Thân công tử cho ta hay rằng người đẹp giặc đã yên rồi nay mai gì đây người sẽ về tới. Người năn nỉ xin ta đừng có hờn giận mà tan rã cuộc cang thường, người nói rằng phụ thân ta chết đó là sự rủi chớ không phải người cố ý giết.

- Cha chả kết duyên làm sao được?

- Ta cũng biết như vậy; mà hể người về đây, Bệ hạ xá tội rồi dạy ta giao duyên, ta biết làm sao?

- À! Còn cái chuyện đó nữa! Khổ thiệt!

- Ta nghĩ thân phận ta thiệt là khổ. Thân công tử là người có thể ước với ta. Bây giờ đã giết phụ thân ta rồi thì ta kết duyên sao được Mà coi thế không kết duyên cũng không được! Khổ lắm! Ta tưởng có lẽ tay phải chết thì cái khổ này mới dứt được.

Lệ Bích nói tới đó rồi nàng khóc. Hai con thể nữ dắt nàng vào phòng cho nàng nằm nghỉ. Đến chiều dân trong kinh thành xôn xao. Thu Cúc mở cửa ra đường mà hỏi thăm rồi trở vào báo tin cho Lệ Bích hay rằng Thân

công tử thắng trận khai hoàn, binh kéo về tới, nên dân sự mừng chen nhau đi coi. Lệ Bích nghe nói thì mừng, nên nàng cười song cười mà hai hàng nước mắt nhỏ giọt. Đêm ấy nàng trăn trọc, nỗi tình nỗi hiếu ngổn ngang trong lòng, nên nàng than thở hoài, ngủ không được.

Đến sáng nàng dạy hai con thể nữ sắm hương đăng trà quả dâng cho nàng đi viếng mộ cha. Thể nữ sắm xong rồi, nàng dạy chúng nó đi trước ra ngoài mộ cha, để nàng viết một bài văn tế rồi nàng sẽ theo sau.

Thể nữ đi rồi thì nàng bước lại đứng dựa bên bàn thờ của cha, hai tay vịn cái bàn mà than khóc nghe rất thảm thiết. Nàng khóc một hồi rồi nàng leo lên ghế mà buộc cái khăn chế trên cây kèo nhà; cái mối khăn lòng thòng thì nàng thắt làm một cái vòng rồi dứt đầu vô mà tự tử.

Hai con thể nữ ra tới mộ đợi lâu quá mà không thấy công nương, chúng nó mới trở vô mà rước. Khi chúng nó bước vô cửa thì ngó thấy Lệ Bích đương dứt đầu vô vòng. Chúng nó kinh hãi, nên la lên: "Úy? Trời ơi! Công nương chết! Bớ người ta, làm sao cứu công nương! Công nương ôi!". Chúng nó và la và chạy vô, áp ôm chân Lệ Bích mà khóc, song không biết làm sao mà cứu.

Thanh Tòng kéo binh về Kinh, nhưng vì không nhằm ngày châu vua, nên chàng bái mạng chưa được. Chàng về phủ Tướng quốc vấn an cha mẹ, nghe Tô Hộ nói đã trao thư cho Lệ Bích rồi, lại coi ý nàng còn thương tưởng chàng lắm, bởi vậy sáng bữa ấy chàng tính qua dinh Thái úy mà phân phải trái với Lệ Bích.

Chàng vừa tới cửa thì nghe thể nữ la khóc cầu cứu. Chàng chạy riết vô, thấy Lệ Bích treo tòn ten trên rường, chàng liền nhảy lên ghế rồi rút gươm cắt đứt cái khăn chế mà ôm Lệ Bích xuống rồi đem để nằm trên giường. Nhờ cái vòng thắt không chặt lại cũng nhờ cái khăn chế mềm, nên Lệ Bích khỏi chết, hơi thở còn hơi hóp.

Thế nữ chôn rận chung quanh, đũa đốt than mà hơ tay hơ chơn, đũa lấy khăn mà lau mồ hôi nước mắt.

Thanh Tòng đứng dựa bên đó, cứ ngó Lê Bích mà khóc. Cách một hồi lâu, Lê Bích định tĩnh tâm thần, nàng mở mắt ra ngó thấy Thanh Tòng đứng bên mình, thì nàng nổi giận, nên chỉ tay mà nói rằng: "Cha chả! Sao người cả gan dám tới đây? Đi ra cho mau. Đã giết cha ta rồi, bây giờ còn tới mà giết ta nữa hay sao?"

Thanh Tòng và khóc và đáp rằng:

- Công nương phân như vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm. Đôi ta đã nặng lời thệ ước, có lẽ nào tôi nữ phụ phàng mà giết nhạc gia. Ấy cũng là tại trời khiến cho căn duyên đôi ta phải dở dang, nên mới gây cuộc biến dâu như vậy. Xin công nương bớt giận, để tôi phân hết đầu đuôi cho công nương nghe.

- À thôi. Chử phụ thù bất cộng đái thiên, ta không thể nào mà thấy mặt người nữa được. Người phải ra khỏi cửa cho mau. Ta không thèm nghe đầu mà phân.

- Công nương ôi! Lời thệ ước...

- Ta biểu nín. Đừng nhắc lời thệ ước nữa. Đi cho mau. Thế nữ đuổi người ra.

Lê Bích khoát tay và day mặt vô vách. Hai thế nữ sợ công nương giận rồi làm xung [5] mà sanh họa, nên áp lại đuổi công tử Thanh Tòng đi về. Thanh Tòng không thể tỏ lời chi nữa được, nên chàng khóc và riu riu bước ra cửa.

[5] những chứng bệnh xảy ra thành linh, do ảnh hưởng tinh thần.

Lệ Bích thấy Thanh Tòng bước ra, nàng bèn ngồi dậy ngó theo mà khóc. Hai con thể nữ khuyên nàng hãy nằm xuống mà nghỉ và xin hãy khuây lãng, đừng có hờn giận thắm sâu mà sanh bệnh. Lệ Bích ngồi khóc một hồi rồi nói rằng: "Ta khuây lãng làm sao cho được! Lời thệ ước tuy là nặng, nhưng mà oán giết cha thù lại càng sâu! Ta có thể nào mà kết duyên cùng Thân Thanh Tòng cho được. Nay Thân công tử đã thắng trận khải hoàn, chỉ cho khỏi lệnh Bệ hạ xá tội cho chàng và dạy ta giao duyên. Nếu ngay cùng chúa, thì trái nghĩa cha còn nếu trọn đạo cùng cha thì mất ngay cùng chúa, ta biết liệu làm sao bây giờ? Ta đã nghĩ, ta phải chết, thì mới vẹn toàn được mà thôi."

Thể nữ Xuân Lan bước tới thưa rằng:

- Công nương phân như vậy sao cho phải. Ông bà sanh ra có một mình công nương mà thôi. Nay ông bà mất lộc rồi vậy thì công nương phải sống mà phụng thờ, chớ nếu công nương hủy mình thì còn ai mà báo thù cho tôn ông, còn ai mà lo vùa [6] hương bát nước?

[6] dụng cụ đựng đồ làm bằng sọ dừa; nhiều gia đình khá giả, giàu có cũng dùng một cái vùa để cắm nhang trên bàn thờ thay cho lư hương, để tượng trưng cho sự đậm bạc, khiêm nhường của chủ nhà.

- Nếu ta sống thì lệnh Bệ hạ gả ta cho Thân công tử thì ta làm sao? Ta đã trả thù cho phụ thân ta không được mà ta lại còn phải kết duyên với kẻ thù.

- Nếu lệnh Bệ hạ dạy giao duyên thì công nương đừng chịu, có lẽ nào Bệ hạ nỡ ép công nương phối hiệp với người thù hay sao.

- Bệ hạ đã phán giữa triều rồi, Bệ hạ lấy lời lại sao được. Nếu ta kháng cự, không chịu tuân theo lệnh Bệ hạ thì ta phải bị chết chém còn gì. Vậy thà

là ta chết phút bây giờ, cho đặng ta trọn thảo với cha, mà cũng khỏi trái lệnh vua và khỏi mang tiếng bội ước.

Xuân Lan đứng ngẫm nghĩ một chút rồi thưa rằng:

- Con có một cái kế hay lắm; nếu công nương làm theo kế ấy thì đã khỏi chữ bất trung, mà lại khỏi chữ bất hiếu nữa.

- Kế của con thế nào, đâu con thưa cho ta nghe thử coi?

- Thưa công nương, theo như lời công nương mới nói đó, thì công nương chắc thế nào lệnh Bộ hạ cũng gả công nương cho Thân công tử. Nếu công nương vưng lệnh thì đặng trung mà mất hiếu, còn như trái lệnh thì đặng hiếu mà mất trung. Bây giờ con xin dưng kế như vậy: Công nương bỏ nhà đi lên chốn thâm sơn cùng cốc rồi cải danh diệc tách mà lánh mặt một ít lâu, đợi chừng nào Thân công tử cưới vợ rồi công nương sẽ trở về mà lo phụng tự ông bà. Công nương đi liền bây giờ thì còn ai đâu mà Bộ hạ tứ hôn, thì công nương khỏi bất trung, ngày sau công nương trở về khỏi bị tội chi hết; chớ nếu công nương ở nhà, Bộ hạ dạy kết duyên mà công nương không chịu thì công nương bị tội nặng. Xin công nương xét coi lời con phân như vậy có phải hay không?

Lệ Bích khen kế của Xuân Lan hay, liền dạy sắm sẵn hành lý đặng trong đêm ấy nàng lánh thân. Nàng định đem Xuân Lan theo mà đỡ tay chân; còn Thu Cúc thì nàng dặn ở nhà phải thay thế cho nàng mà lo đốt nhang cúng nước, ai có hỏi nàng đi đâu thì phải kín miệng, đừng nói lậu cho ai biết.

Tối lại Lệ Bích thay đổi y phục, lấy một cây kiếm mà đeo vào lưng đặng hộ thân, rồi làm lễ bái biệt từ đường Nàng quỳ trước bàn thờ cha mẹ mà than khóc một hồi, rồi dắt Xuân Lan lên đường.

Thiệt là:

Dở chơn giọt lụy chứa chan

Nỗi tình nỗi hiếu ngổn ngang trong lòng.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Giận nghịch mạng Lê Thánh Tôn gả công chúa

Sợ khi quân Tả Tướng quốc xin đình hôn

Ngày rằm tháng hai nhằm ngày đại triều. Bá quan văn võ tề tựu trước điện Thái Hòa mà chầu vua.

Khi vua Thánh Tôn vừa ngự ra, thì quan Binh bộ Thượng thư Lê Thọ Vực dẫn tướng quân Thanh Tông vào bái mạng. Vì vua đã có xem cái số của Thanh Tông trước rồi, nên thấy mặt chàng thì vua lộ sắc vui mừng và hỏi thăm việc chinh chiến.

Thanh Tông quỳ trước điện tâu hết đầu đuôi mọi việc cho vua nghe, rồi dẫn Trà Na vào mà nạp. Trà Na vào tới trước mặt vua mà cũng không chịu quỳ. Vua lấy lời nhờn huệ mà dụ hàng, anh ta lại đối đáp rất vô lễ, làm cho vua nổi giận nên dạy đem ra ngoài thành mà chém đầu.

Trước mặt bá quan, vua tỏ lời khen ngợi tài lược của Thân Thanh Tông. Y theo lời hứa, vua phán xá tội giết đại thần cho Thanh Tông, lại phong cho chàng làm chức Kinh sư Đô Tổng binh và dạy quan Hình bộ Thượng thư Trịnh Công Lộ thay mặt cho vua mà sắm sửa lễ vật dâng đưa công nương Lệ Bích kết duyên cầm sắt với Thanh Tông.

Quan Hình bộ Thượng thư bước ra tâu rằng "Muôn tâu Bệ hạ, từ khi Thân Thanh Tông thích tử quan Thái úy thì công nương Lệ Bích ăn thảm uống hờn, mong cho triều đình lấy lễ công mà trị tội kẻ vô đạo. Bệ hạ đã không chém Thanh Tông, mà lại giao cho chàng cầm binh xuất trận. Hạ

thần trộm nghe công nương thề quyết chẳng chịu thấy mặt người giết cha mình nữa. Mới đây công nương nghe Thanh Tòng thẳng trận khai hoàn, công nương sợ Bộ hạ ép gả cho Thanh Tòng là người thù nên trong lúc ban đêm công nương đã bỏ phủ mà trốn đi mất. Hạ thần bây giờ có biết công nương ở đâu mà gả cho Thanh Tòng được".

Vua Thánh Tôn nghe nói Lệ Bích trốn thì ngài lấy làm bất bình, nên ngài phán rằng: "Lệ Bích là cháu của trẫm sao nó dám nghịch ý trẫm. Tội này nghĩ khó dung. Vậy trẫm nhứt định thâu tước công nương, từ rày triều đình coi nó như con nhà lê thứ. Nó đi đâu mặc kệ nó".

Quan Hình bộ Thượng thư liền quì mà tâu nữa rằng: "Muôn tâu Bộ hạ, xin Bộ hạ xét giùm lại cho Lệ Bích. Nàng mà trốn đây nào có phải ý nàng dám trái lệnh của Bộ hạ. Đã biết Thanh Tòng trước đã có thệ ước với nàng, nhưng mà sau chàng lại trở lòng mà giết cha của nàng đi, thế thì xưa tuy là người nghĩa, song nay vốn thiệt là kẻ thù. Nếu Bộ hạ định cho nàng phải quên cha mà đi kết duyên cùng kẻ thù thì tội nghiệp cho phận nàng lắm. Ngửa xin Bộ hạ xét lại: Thanh Tòng có tội giết cha vợ, giết quan đại thần, mà nay chàng được lên la nơi bộ rông, được phong quan tứ tước, còn Lệ Bích không báo oán cho cha được, nay đã lánh mặt ẩn thân, mà Bộ hạ còn thâu tước công nương nữa, thế thì chi cho khỏi người ta dị nghị triều đình không công bình, kẻ có tội lại được hiển vinh, người vô tội lại bị hình phạt".

Vua châu mày phán rằng: "Khanh chẳng nên tâu nhiều lời, Trẫm đã thăm xét tường tất rồi. Quan Thái úy mà chết đó, phần nhiều lỗi tại nơi người, chớ không phải tại cha con quan Thân Tướng quốc. Bởi người đó hiền tạt năng [1], lại ỷ tài ỷ lực lắm, nên mới sanh họa như vậy. Đã biết Thanh Tòng cũng có tội, nhưng mà cái công bình loạn Chiêm Thành đem chuộc tội ấy nghĩ cũng vừa".

Vua lại kêu Thanh Tòng mà phán rằng: "Trước trẫm có hứa hễ tướng quân thẳng trận thì trẫm sẽ thứ tội mà lại tứ hôn nữa. Chẳng dè con Lệ Bích

là gái bất hiếu, nó cứ nê chấp thù cha, nó đã bội ước xưa, mà lại còn nghịch ý trăm nữa. Nay nó đã bôn đào rồi, vậy thôi thì để trăm chọn ngày tốt mà gả Công chúa Như Hòa cho Tướng quân sánh đôi loan phụng. Tướng quân khá quên ước cũ để vui cùng duyên mới, cho hiệp với ý trăm muốn".

Thanh Tòng nghe vua phán như vậy thì sừng sốt trong lòng, nên vội vã quì mà tâu rằng: "Muôn tâu Bệ hạ, tội thần đã nặng lời thệ ước cùng Lê Bích. Vì trời khiến cuộc cồn dâu hóa vực [2], chớ nào phải tội thần toan đoạn nghĩa dứt tình. Nay Lê Bích vì tội thần mà nàng phải trêu cay nuốt đắng, đập sỏi dày sương, có lẽ nào tội thần đành vui lập tình xưa, mà vui vầy cùng duyên mới."

[1] ghen gét người có hạnh, ganh tỵ người có tài.

[2] cồn dâu biến thành vực thẳm

Vua mới nghe mấy lời thì lộ sắc chẳng vui. Quan Tả Tướng quốc sợ con từ hôn mà mắc tội, nên ngài lật đật bước ra quì mà tâu rằng: "Muôn tâu Bệ hạ, nhục nhi là đứa có tội. Bệ hạ vì chút công lao nhỏ mọn mà xá tội tử hình, lại phong quyền tước nữa. Ân đức của Bệ hạ như trời cao, như biển rộng, cha con hạ thần đầu làm thân trâu ngựa trọn trời đi nữa, đền đáp cũng chưa vừa. Nay Bệ hạ lại còn định gả Công chúa cho nhục nhi, ân huệ này lại càng lớn hơn nữa, cha con hạ thần càng thêm vinh hiển, bởi vậy cha con hạ thần xin cúi đầu mà thọ mạng. Tuy vậy mà hạ thần ngựa mong Bệ hạ vui lòng cho phép hạ thần tâu thêm một vài lời. Vả Thanh Tòng với Lê Bích đã có lời thệ ước, từ trong triều ra khắp châu quận ai ai cũng đều hay hết thảy. Nay Lê Bích buồn rầu vì nỗi cha mất lộc, nên nàng bỏ phủ mà đi chơi. Trước khi nàng ra đi, chắc là nàng không dè Bệ hạ sẽ dạy nàng phải bỏ việc oán thù mà kết duyên cùng Thanh Tòng. Nếu Thanh Tòng mà cưới Công chúa, rồi trong đôi ba ngày Lê Bích trở về, Thanh Tòng mới liệu làm sao; nó mang tiếng bội ước chẳng nói làm chi, sợ e Công chúa mang tiếng đoạt

hôn thì hạ thần khó mà ngồi yên được. Ngửa mong Bệ hạ xét lại, chắc là Lệ Bích không hay Bệ hạ định gả nàng, chớ không lẽ nàng dám trái lệnh Bệ hạ".

Vua ngẫm nghĩ rồi phán rằng:

- Ngày trăm sai Thanh Tòng cầm binh dẹp giặc, trăm đã có phán giữa triều, hễ thắng trận khái hoàn thì trăm sẽ xá tội lại gả Lệ Bích nữa. Lời phán giữa quần thần, lẽ nào Lệ Bích không hay.

- Muôn tâu Bệ hạ, tuy Bệ hạ phán giữa triều đình, song Bệ hạ không có đòi Lệ Bích mà dạy sự ấy cho nàng biết.

- Dầu trăm không có phán riêng cho Lệ Bích hay, thì một tháng nay các quan cũng có nói cho nó biết chớ.

- Muôn tâu Bệ hạ, Lệ Bích mắc lo hiếu sự nên không có đi đâu mà các quan cũng không có tới thăm nàng nữa, nên hạ thần chắc là nàng không hay ý Bệ hạ định hôn nờn cho nàng.

- Khanh muốn thay mặt cho con mà từ hôn, nên kiếm lời mà tâu như vậy, chớ không lẽ Lệ Bích không hay lệnh trăm phán. Nếu nó nói không dè, nên bỏ phủ mà đi chơi cho khuây lãng sự buồn thì trước kia sao nó không đi, lại đợi Thanh Tòng về tới Kinh đô rồi nó mới trốn. Rõ ràng là nó nghe Thanh Tòng thắng trận khái hoàn, nó sợ trăm đòi nó mà gả, nên nó lánh mặt trước. Tội nó nghịch ý trăm, không thể trăm dung được. Còn sự trăm định gả Công chúa Như Hoa cho Thanh Tòng thì trăm đã quyết rồi, vậy khanh hãy chọn ngày mà cho trẻ làm lễ giao bôi hiệp cẩn.

- Muôn tâu Bệ hạ, hạ thần xin vâng lệnh. Hạ thần dự dự là vì hạ thần sợ e Công chúa hay rõ việc Lệ Bích rồi Công chúa không vui đó mà thôi.

- Lệnh trăm đã phán ra rồi, dầu ai vui hay là không vui cũng phải vâng lệnh.

- Muôn tâu Bệ hạ, hạ thần không dám trái lệnh Bệ hạ. Nhưng mà theo trí ngu của hạ thần, thì Bệ hạ nên đình sự gả Công chúa lại một năm, đăng rao khắp các châu quận phải tìm kiếm Lệ Bích. Nếu mãn một năm rồi mà Lệ Bích còn biệt tích, chừng ấy sẽ cho Thanh Tòng giao duyên với Công chúa, làm như vậy thì Thanh Tòng mới khỏi tiếng bội ước và Công chúa mới khỏi tiếng đoạt hôn.

Vua ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi mới nhắm lời tâu của quan Tả Tướng quốc mà đình cuộc hôn nhen của Thanh Tòng lại một năm, đăng truyền cho các châu các quận tìm kiếm Lệ Bích.

Khi bãi triều, Thanh Tòng về dinh, quan Tả Tướng quốc kêu vào hậu đường mà dạy rằng: "Hồi nãy con muốn từ hôn phải hay không? Con đừng có dại như vậy. Nếu Bệ hạ tứ hôn mà con từ, thì con phải mắc tội khi quân. Vì cha sợ con phạm tội nên mới rước mà tâu thế cho con. Nếu trong một năm mà tìm Lệ Bích không được thì con phải kết duyên với Công chúa, chớ không nên cãi lệnh".

Thanh Tòng đứng buồn hiu, không nói tiếng chi hết.

Quan Tả Tướng quốc liếc ngó con, rồi ông hỏi nữa rằng:

- Sao hồi nãy con không tâu đăng Bệ hạ phong thưởng công cho anh em họ Đinh?

- Thưa cha, con quên. Vì Bệ hạ phong chức cho con rồi ngài định gả Công chúa liền, làm cho con bối rối quá, không còn nhớ việc chi nữa hết.

- Thôi để ngày đại triều tháng sau, con phải nhớ mà xin với Bệ hạ nghe hôn.

Thanh Tòng cúi đầu lui ra, sắc mặt buồn xo, mới được phong quan, mà lại thất chí!

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Háo sắc Trần Ngan bị nhục.

Dạo chơi Ngụ sử được con.

Mặt trời gần đứng bóng. Trong cái đường rừng Hưng Hóa qua Thái Nguyên im lìm vắng vẻ, duy có tiếng chim trên nhành kêu chéo chết lộn với tiếng nước trong khe chảy ro re mà thôi.

Lệ Bích tuy còn nặng tình với chàng Thanh Tòng, nhưng vì cái thù của cha làm cho nàng không thể hiệp với chồng được, nên nàng phải bỏ nhà lánh thân cho trốn đạo làm con. Nàng cải tên là Hồng Hạnh, dặt thể nữ Xuân Lan đi kiếm chỗ mà dung thân. Nàng đi gần một tháng mới lên tới đạo Hưng Hóa, tính hỏi thăm đường qua Thái Nguyên là xứ tổ phụ hồi trước.

Xuân Lan mang gói đi trước, Lệ Bích thùng thảng lần bước theo sau. Đường xa, mà trời lại nắng, Xuân Lan thấy Công nương có sắc mệt mỏi, nên đi tới một gốc cây lớn tàn che mát mẻ, bèn để hành lý xuống mà thưa rằng:

- Trời nắng quá, xin công nương tạm ngồi dưới bóng cây đây mà nghỉ đợi mát mát một chút rồi sẽ đi nữa. Người ta nói từ đây qua tới huyện, chỉ còn có một dặm đường nữa mà thôi, nên chẳng cần gì phải lật đật cho lắm'.

Lệ Bích gác đầu, ngồi xê dựa gốc cây và nói rằng:

- Cô đã dặn con đừng có dùng tiếng "công nương" mà xưng hô nữa, sao con cứ kêu cô bằng "công nương" hoài như vậy?

- Thưa con quên. Xin cô thứ tội. Con không dám phạm nữa.

- Con phải nhớ chớ, nếu con kêu như vậy người ngoài họ biết rồi lộ sự còn gì. Bệ hạ đã truyền rao cho các châu quận kiếm mà bắt cô. Nếu con không cẩn thận thì chắc cô phải bị hại.

- Vì ở chốn rừng xanh, có một mình cô với con, nên con mới sơ thất như vậy, chớ nếu có thiên hạ thì con phải cẩn thận, con đâu dám phạm cấm.

- Dầu có một mình cô đi nữa, con cũng phải tập mà kêu bằng "cô" cho quen chớ. Nay, con phải nhớ cô tên là Hồng Hạnh, cha mẹ khuất ở tại Kinh, nên đi tìm thân tộc ở trên Thái Nguyên, nghe hôn?

- Dạ.

Xuân Lan đứng ngó quanh quất, thấy trước mặt có một cái khe nước chảy trong veo, bèn mời Lệ Bích lại đó mà rửa mặt. Chủ tớ rửa mặt mát mẻ rồi mới trở lại gốc cây, Lệ Bích xõ tóc cho Xuân Lan chải gỡ.

Trên nhành chim hát, dưới suối nước đờn. Lệ Bích ngắm cảnh động tình nên vừa khóc vừa ca một bài như vầy:

Á hiu, hắt hiu gió thổi đầu nhành,

Nghĩ thôi đau đớn phận mình;

Nỗi hiếu tình tắc lòng xoắn xang.

Rơi châu lã chã đôi hàng,

Chất chứa đầy mối sầu ngổn ngang,

Hỡi này tình lang,
Tội làm chi bấy chàng!
Bạn cho ta;
Hiếu nếu khinh, tình nếu trọng,
Còn mặt mũi nào,
Mà chen chúc chốn trần ai
À thay rất ngặt nghèo thay!
Giết cha mình phải là ai
Vấn chồng mình cha chịu gả.
Việc thình lình sanh rời rã,
Bởi đâu xui khiến,
Xảy ra nỗi này,
À cậu thiếp, đức Thánh hoàng,
Đã hạ lệnh cho chàng,
Ra tiêu trừ Chiêm bang.
Hễ thắng trận hồi loan,
Vua lấy công cho thực tội,
Rồi khiến gả mình,
Cho kẻ oán mà duyên.

Thương cho cái phận thuyền quyên.

Thảm não lòng điên điên

Hễ lấy chồng thì mất thảo.

Muốn trả cừu e lỗi đạo

Nỗi cha, nỗi chúa,

Nỗi căn duyên vợ chồng.

Tình, hiếu chịu gánh gồng.

Thà thiếp chịu cam lòng,

Nhắm mắt rồi cho xong.

Các có bấy thiên công,

Mỗi dây oan mới trao tới cổ,

Đâu lại xui khiến chàng

Vừa tới gặp lại cứu mạng ta.

Duyên nợ khiến sao đây,

Người ôm mình mà mở dây,

Tấm lòng bồi hồi.

Nếu thương kẻ tài cao,

Tóc kết tơ trao,

Bỏ cừu cha, ai nữ nào!

Thôi, thôi cam phụ với tình duyên,
Sự cừ lòng sao yên,
Cái kiếp này ta đành chẳng kể.
Ai làm Ta vậy?
Thương nghĩ giận, giận rồi thương
Trần trọc tư lương,
Giọt quyên rơi lụy hường!
Muốn cho vẹn hiếu vẹn tình,
Phải toan đổi dạng ẩn mình,
Con với cô bơ bơ nơi rừng rậm,
Có thấu lòng ai chẳng?
Bỏ thì thương, vương thì nặng,
Bứt rút cho lòng,
Ồi thà trọn thảo với cha.
Rậm rì suối chảy chim kêu,
Cảnh giục cho người sầu,
Chàng ôi! Hối hôn thà thiệp phụ lời,
Ai ở bạc,
Có Trời chứng tri.

*

Lệ Bích than chưa dứt lời, bỗng thấy xa xa có ba người xăm xăm đi lại, một người đi trước, tuổi lối đôi mươi, đầu vấn khăn xanh, mình mặc áo điều, quần trắng, còn hai người đi sau, một người mang cung, một người vắc kiếm, y phục tầm thường, xem tướng mạo thì ai cũng biết hai người đi sau đó là gia dịch của người đi trước.

Lệ Bích lật đặt bới đầu rồi đứng nép dựa gốc cây. Xuân Lan mang gói lên vai rồi bước tới đứng trước mặt Lệ Bích.

Người trai đầu vấn khăn xanh đó thấy dạng hai nàng thì day lại nói nhỏ nhỏ với hai người kia mà cười rồi đi riết tới nữa. Khi tới gốc cây, chàng chống nạnh hai tay, đứng ngó sững hai nàng một hồi rồi cười ngất mà nói rằng: "Ta đi săn từ hồi sớm mới cho tới bây giờ, không gặp được một con thịt nào hết, ta tưởng là rui, té ra may dữ a? Không gặp thịt, mà gặp được tiên nữ thì càng vui hơn nữa".

Chàng nói mấy lời rồi bước xê lại gần, miệng chúm chím cười, mắt láo liên ngó hai nàng mà nói rằng: "Tiểu sanh xin chào hai quý nương. Thưa quý nương, xin quý nương bước ra đặng cho tiểu sanh vô phép hỏi thăm một đôi lời".

Xuân Lan nghiêm sắc mặt mà đáp rằng:

- Tiên sanh muốn hỏi điều chi thì hỏi, cần gì chị em tôi phải bước ra.

- Tôi chẳng hỏi điều chi lạ. Vả chẳng phận gái phải giữ chốn khuê phòng. Chẳng hiểu vì cơ nào hai quý nương lại đi trong chốn non cao rừng rậm, vậy tôi muốn hỏi cho biết coi hai quý nương tên họ là chi, quê quán ở đâu, có việc chi mà đi bơ vơ như vậy?

- Tiên sanh là người đi đường. Hai chị em tôi cũng là người đi đường. Đường của vua, ai cũng được đi hết thấy: tiên sanh có cần gì phải biết tánh

danh quẻ quán của chị em tôi?

- Tôi cũng biết đường của vua ai đi cũng được. Tôi gạn hỏi đây là vì tôi nghĩ trong chốn non cao rừng rậm này thường có quân côn đồ, lại cũng thường có loài ác thú. Tôi thấy hai quý nương đi lôi thôi, tôi sợ e nếu chẳng gặp côn đồ thì cũng gặp ác thú, bởi vậy tôi lo giùm chớ phải tôi có ý chi khác hay sao mà quý nương ái ngại nên không muốn nói.

- Tiên sanh có lòng tốt, lo giùm cho chị em tôi như vậy, chị em tôi rất cảm ơn tiên sanh. Chị em tôi ở trong Kinh, vì cha mẹ tỵ trần, không có nơi nương dựa, nên dắt nhau về Thái Nguyên mà tìm ông chú. Trước khi ra đi chị em tôi vẫn biết trong chốn rừng núi thì tự nhiên phải có côn đồ với ác thú. Nghĩ vì chị em tôi đủ sức chống cự nên mới dám đi. Vậy xin tiên sanh đừng lo sợ ấy.

- Té ra hai quý nương tính qua Thái Nguyên mà tìm chú. Vậy chớ chưa có chồng hay sao, nên đi một mình không có đàn ông đưa?

- Thừa tiên sanh hỏi câu đó nghe kỳ lắm. Nếu chị em tôi có chồng thì có đi làm chi như vậy.

- Úy! May dữ a!...

Người trai ấy bước lui lại nói nhỏ với hai tên gia dịch rồi mới nói tiếp với hai nàng: "Thưa hai quý nương, có lẽ khi cũng là trời khiến nên hai quý nương mới gặp tôi như vậy. Vậy tôi xin mời hai quý nương theo tôi về tệt xá mà tạm nghỉ một đôi bữa, rồi như hai quý nương còn muốn qua Thái Nguyên, thì tôi sẽ đưa đi".

Xuân Lan cười gằn mà đáp rằng:

- Thừa tiên sanh, mấy lời tiên sanh mới mừng đó thiệt là sái lẽ lắm. Đã vậy mà cái sự mời hai chị em tôi về nhà lại còn sái lẽ nhiều hơn nữa. Tôi khuyên tiên sanh từ rày sắp lên nếu có gặp gái giữa đường thì đừng có hỏi

thăm chi hết, mà cũng đừng có mời về nhà, bởi vì làm như vậy thì ra tuồng người hoa nguyệt chớ không phải là con nhà học trò.

- Quý nương nói kỳ quá! Gặp con gái đi bơ vơ trong rừng một mình, mời về nhà nghỉ ngơi một đôi bữa rồi muốn đi đâu thì mình đưa giùm cho mà đi, làm như vậy là có ơn, chớ sao gọi là vô lễ.

- Chị em tôi không có bà con quen biết chi với tiên sanh, mà mời về nhà nổi gì.

- Cần gì phải quen biết! Con người ở đời ai mà biết hết cả thiên hạ cho được. Ban đầu phải lạ, rồi sau mới quý chớ. Hai quý nương ở tha hương, thuở nay chưa gặp tôi, tự nhiên phải lạ; mà hễ về ở nhà một một bữa rồi thì quen với tôi, có lạ nữa đâu. Hai quý nương đừng có ngại. Tôi chẳng phải là kẻ côn đồ cướp đảng chi đâu. Tôi đây là trưởng tử của quan Chuyển vận sứ ở huyện này. Công tử Trần Ngan là tôi đây. Hai quý nương ở xa không hiểu, chớ người ở xứ này ai cũng đều kính trọng tôi, đều biết thầy. Chẳng có việc gì tôi muốn mà không được. Tôi ưa phong lưu, nên tôi giữ thói thanh nhàn, tôi nhàm danh lợi, nên tôi không thèm thi cử, chớ nếu muốn đi thi, thì chắc tôi đậu đã lâu rồi.

Chẳng giấu hai quý nương làm chi. Tôi là con nhà quan, tôi sang trọng lắm, hiềm vì thuở nay tôi chưa gặp được khách tri âm, bởi vậy chốn loan phòng còn một mình hiu quạnh. Nay tôi tình cờ mà gặp hai quý nương đây, tôi nói may, là vì tôi trông thấy, hai quý nương dung mạo phi phàm, tôi chắc ba ta có duyên có chi đây, nên trời mới khiến gặp nhau như vậy. Vậy tôi xin tỏ thiệt với hai quý nương, nếu hai quý nương chẳng chê tôi là đứa bất tài thì tôi rước hết về dinh rồi tôi chọn ngày làm lễ động phòng, đặng ba ta kết tóc trăm năm cho tôi phi chí ước mơ, và cho hai quý nương hết hồi lưu lạc.

Xuân Lan nghe nói tới đó tai mặt đỏ phùng phùng, nàng đưa tay lên chỉ ngay mặt Trần Ngan mà nói rằng: "Té ra người là Công tử Trần Ngan,

con quan Chuyên vận sứ ở huyện này há! Hay cho Công tử dữ a! Thứ đồ yếm tước mà dám trèo leo muốn đậu chung với học hồng! Bớ Công tử Trần Ngan, tôi xin hỏi người vậy chớ con nhà quan sao không học thói nhà quan, mà lại đi trêu hoa ghẹo nguyệt như phường du đảng vậy hả?”.

Trần Ngan bị mắng, chàng nổi giận, trợn mắt bước tới nạt rằng: "Cha chả! Con tiện tì này dám mắng ta à!"

Một tên gia dịch chạy lại nắm tay chàng mà kéo và nói rằng: "Công tử đừng có nóng. Công tử đứng xê ra, để đó cho tôi". Nó can Trần Ngan rồi day lại ngó Xuân Lan và cười ngỏn ngoẻn và nói rằng: "Thưa cô, xin cô chịu phiền tưới giùm cho nó nguội bớt cái lò lửa nóng của cô, đừng tôi phân một hai điều phải trái cho cô nghe. Có lẽ cô cũng có nghe người ta thường hay nói: " Nam đại bất thú như liệt mã vô cương, nữ đại bất giá như tư viêm phạm thủ". Cậu tôi đây là trai đã lớn rồi mà chưa có vợ, còn hai cô là gái cũng đã lớn rồi mà chưa có chồng. Hai chàng gặp nhau theo lẽ trời thì phải tèo tẹo, chớ nào phải cậu tôi nói chơi rồi bỏ qua hay sao mà cô giận. Cô nghĩ lại mà coi, cậu tôi là con nhà quan, cậu tôi ở trúng theo sách lắm. Sách có câu: "Quân tử chi đạo tạo đoan hồ phụ phụ". Vậy cậu tôi tỏ ý muốn kết duyên cùng hai cô, ấy là cậu tôi quyết làm theo lời thánh hiền dạy, sao cô lại trách cậu tôi vô lễ?"

Xuân Lan nạt rằng: "Thôi, dẹp đi mi. Ta khuyên cậu cháu mi hãy tránh đường cho chị em ta đi”

Tên gia đình cản tay mà nói rằng: "Khoan! Đi đâu được. Cô đừng có nóng nữa, thùng thảng đợi tôi nói hết cho mà nghe. Hai cô ở xa nên không biết, chớ cậu tôi đây đúng đắn lắm, các công tử đời nay chưa có mặt nào dám bì đâu. Kia kia, cô liếc mắt coi cậu tôi đó thử coi, bộ tướng oai nghiêm, diện mạo khôi ngô biết chừng nào. Cô coi có đáng hay không, hử? Ý! Mà tướng tốt chẳng nói làm chi, tài học giỏi lắm mới thiệt là sướng chớ. Vì vậy nên ông bà tôi cứng không biết chừng nào mà nói cho được. Cậu tôi muốn việc chi cũng được hết thảy. Hai cô mà ưng cậu tôi thì hai cô sung

sướng cũng như tiên. Hai cô chịu đi đừng có dục dặc, cậu tôi giận thì khó lắm".

Xuân Lan cười mà đáp rằng: "Cậu mi như vậy, sấm mi như vậy thiệt là xứng lắm. Ta khen đa". Nàng lại bước tới ngó Trần Ngan mà nói rằng: "Bố công tử, công tử là con nhà quan, công tử phải lo luyện tập kiếm cung, ôn nhuần kinh sử, đặng mà phò vua giúp nước, chẳng nên chặn đường đón ngõ mà chọc gãi như vậy nhơ nhuốc lắm. Công tử phải nhớ mấy lời tôi dạy đó mà sửa mình. Thôi, đi về đi cho mau, nếu cãi lời tôi ắt chẳng khỏi mang họa".

Trần Ngan thở nay chưa gặp ai dám nhục mạ mình như thế, bởi vậy chàng nghe mấy lời cao ngạo của Xuân Lan thì chàng chịu không được nên chàng xắn tay áo và nói rằng: "Vì ta thấy hai nàng có sắc ta thương, nên nãy giờ ta dùng lời nhỏ nhoi mà nói. Nàng thấy vậy cứ theo nhục mạ ta hoài. Cái đó là tại hai nàng chớ không phải tại ta. Hai nàng cũng như chim ở trong lồng, cá ở trong rọ làm sao thoát khỏi ta được mà nói phách. Thuận tình đi theo ta về nhà thì tốt hơn, còn nếu không thuận ta thì ta cũng bắt đại, chớ ta có dung đâu".

Xuân Lan nạt lớn lên rằng: "Cha chả! Người đã vô lễ với chị em ta rồi, bây giờ lại muốn hành hung nữa à! Ta nói cho mà biết: cóc muốn trèo thang sao cho được, nhái bén [1] phình bụng đến nứt da đi nữa cũng không bằng con bò đâu. Người phải dẹp đường cho mau, nếu cãi lời, sợ e chừng biết ăn năn thì đã muộn".

Trần Ngan giận run, ngoắt hai đứa tùy tùng mà chỉ biểu bắt Lệ Bích, còn chàng thì dợm [2] nhảy tới toan chụp bắt Xuân Lan. Vả Lệ Bích là con nhà tướng, nên võ nghệ chẳng kém tài trai. Còn Xuân Lan ở hầu nàng thở nay, nên nàng cũng có truyền nghề chút đỉnh. Vì vậy nên khi Trần Ngan nhảy tới mà chụp, thì Xuân Lan trở qua một bên, rồi đá chàng một đá, chàng té lăn cù dưới gốc cây. Lệ Bích rút gươm bước tới, hai tên gia đình

thấy vậy thất kinh, không dám áp lại làm ngang, chỉ xúm nhau đỡ công tử đứng dậy, rồi dắt nhau mà chạy.

[1] loại nhái nhỏ con.

[2] bắt đầu.

Xuân Lan nói với Lê Bích không muốn giết Trần Ngan, nên không thèm rượt theo, chỉ đứng mà ngó mà mắng nhiếc om sòm. Trong lúc ấy bỗng nghe sau lưng có tiếng người hỏi rằng: "Có việc chi mà lộn xộn đó vậy?" Hai nàng day lại thì thấy có một ông già tóc râu bạc trắng, y phục đoan trang, tướng mạo ôn hòa, mặt mày nho nhã, cỡi một con ngựa kim có đũa tiểu đồng năm cương mà dắt.

Hai nàng đứng nép bên đường, cúi đầu làm lễ. Ông già dừng ngựa, ngó chăm chỉ hai nàng một hồi rồi hỏi rằng: "Hai tiểu thơ đi đường có gặp việc chi chẳng lành hay sao mà coi khí sắc bất an như vậy?"

Lê Bích bước tới vòng tay thưa rằng: "Thưa tôn ông, hai con đi đường mỗi một nên ngồi dưới gốc cổ thụ đây mà nghỉ. Có đũa bất lương đi ngang nó thấy hai con là gái, nên dùng lời thô lỗ mà ghẹo chọc, rồi lại toan làm dữ muốn bắt hai con đem về làm vợ nó. Hai con giận quá nên phải dụng võ với nó. Té ra miệng nó nói phách mà óc nó nhất hích. Hai con mới ra tay chống cự thì nó dắt bọn tùy tùng chạy mất".

Ông già châu mày hỏi rằng:

- Khúc đường này thuở nay không nghe có trộm cướp chi mà. Vậy chớ tiểu thơ có biết thằng bất lương đó tên chi hay không?

- Thưa con là người xứ lạ nên con không biết nó; song nó có khoe với con rằng nó tên là Trần Ngan, trưởng tử của quan Chuyển vận sứ ở huyện

này.

- Ở té ra hẳn là con của Trần Hoài Châu mà. Thôi, tiểu thơ hãy an tâm. Để lão viết thư biểu cha hẳn trừng trị hẳn. Con nhà quan mà không biết giữ lễ nghĩa, lại đi vào rừng đón gái mà bắt. Trần Hoài Châu thiệt là tệ, có con sao không biết dạy con! Còn hai tiểu thơ tướng mạo coi chẳng phải con nhà tầm thường, hai tiểu thơ là con của ai, quê quán ở xứ nào, đi đâu đây, hai tiểu thơ hãy tỏ thiệt cho lão nghe thử coi?

- Thừa con tên là Hồng Hạnh, tổ phụ ở Thái Nguyên. Từ khi con còn thơ ấu thì theo cha mẹ xuống Kinh ở mà buôn bán. Rủi hôm tháng trước cha mẹ của con khuất hết, con bơ vơ không có nơi nương dựa, nên con phải dấn thị tỳ, là con Xuân Lan đây, trở về Thái Nguyên mà tìm thân tộc.

- Tiểu thơ tính về Thái Nguyên mà tìm thân tộc. Vậy chớ tiểu thơ có biết thân tộc là ai, nhà cửa ở làng nào hay không?

Lệ Bích không dè người ta hỏi cặn kẽ như vậy mà tính trước, bởi vậy nàng dự dự một hồi rồi mới đáp rằng:

- Thừa con nghe cha mẹ con nói thân tộc ở Thái Nguyên nên con đi tìm chớ thiệt con không rõ tên chi, mà cũng không biết ở làng nào.

- Úy nếu tiểu thơ không biết thì tìm làm sao được. Mà đường từ đây qua Thái Nguyên thì sơn khê nham hiểm, lộ trình gay go lắm, tiểu thơ là gái đi sao cho tiện. Vậy lão muốn tính như vậy, không biết ý tiểu thơ có chịu hay không?

- Thừa tôn ông, trẻ thơ đáng con cháu; tôn ông muốn dạy bảo điều chi thì tôn ông cứ nói ngay ra, cần chi phải ái ngại.

- Số là trong nhà lão có hai vợ chồng già mà thôi, chớ không có con cháu chi hết. Lão nghe phận tiểu thơ cô cút lão thương; lão muốn nhận tiểu

thơ làm con, đặng ở trong nhà hôm sớm hủ hỉ với vợ chồng lão, cho lão bớt cơn phiền não, không biết tiểu thơ có vui lòng chịu làm con lão hay không?

Lệ Bích thấy ông già hiền lương song không biết ông là ai, nên nàng đứng dục dục, chưa quyết định. Ông già bèn nói tiếp rằng: "Tiểu thơ đừng có nghi. Lão đây là Ngô Sĩ Liên hồi trước làm quan chức Giám sát Ngự sử tại triều, cách hai năm nay, lão già yếu nên từ chức qui điền mà dưỡng chí. Lão thấy tiểu thơ dung mạo đoan trang mà lại gặp cơn gia biến, nên lão thương, lão mới xin nuôi làm con. Hễ tiểu thơ về ở với lão, thì lão sẽ sai người nhà qua Thái Nguyên mà dò coi thân tộc của tiểu thơ còn ai, rồi như tiểu thơ muốn đi thăm, thì lão sẽ cho người đưa đi".

Lệ Bích vẫn có nghe danh quan Ngự sử Ngô Sĩ Liên là một nhà văn sĩ, làm bộ Đại Việt sử ký rất có tiếng, bởi vậy nàng hết dục dục nữa; ông nói dứt lời thì nàng ngồi xuống lạy và thưa rằng: Phận con côai cút lưu lạc bơ vơ. Nếu tôn ông đoái tưởng cho con nhờ chút cơm dư, thì con đâu dám nghịch ý". Ông Ngô Sĩ Liên lấy làm mừng, ông dạy Lệ Bích đứng dậy, nói phủ úy [3] ít lời, rồi dắt Lệ Bích với Xuân Lan về nhà. Ngô phu như không con, thành linh ông cho bà một đứa con gái vừa có tài, vừa có sắc, thì bà rất đẹp ý bởi vậy bà thầm tạ ơn Trời Phật nhiều phước cho bà hết hiu quạnh trong lúc tuổi cao.

[3] vỗ về an ủi

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Giận nghịch tử, Tả Tướng quốc tắt hơi

Giữ chung tình. Đô Tổng binh mang họa

Còn đương tuổi thanh niên mà đã trọn thảo với cha, lại cũng đèn xong nợ nước, đã được cầm quyền lớn, mà lại sẵn có tài cao đứng làm trai được như chàng Thanh Tòng ai cũng cho là túc nguyện. Nhưng mà trót một năm nay chàng vì có một chữ tình mà hôm sớm lơ đờ lững đứng, vào ra than thở ưu sầu, được tiếng thơm không biết vui, cầm quyền lớn không mãn ý.

Tuy vua đã có truyền cho các châu các huyện phải kiếm mà bắt Lệ Bích, song chàng Thanh Tòng cũng không an lòng; chàng sai riêng người tâm phúc đi rảo khắp tứ phương mà dò la. Đã mãn năm rồi, mà chưa biết được nàng Lệ Bích trú ngụ nơi nào, còn vua thì thôi thúc phải chọn ngày giao duyên với Công chúa.

Chàng Thanh Tòng lo gỡ rối tóc tơ chưa xong, kế phải buồn về nghiêm đường ngựa bệnh. Trong mấy tháng sau đây, quan Tướng quốc Thân Nhon Trung, một là vì tuổi cao sức yếu, hai là vì việc nước đa đoan, bởi vậy ông đau càng ngày coi càng ốm càng gầy, chẳng những là ông không đi chầu vua được, mà cơm ông ăn cũng không chịu tiêu, đêm ông nằm cũng không muốn ngủ.

Vua sai các ngự y điều trị, nhưng mà dầu có thầy hay dầu dùng thuốc tốt, song bệnh cũng không thuyên giảm chút nào.

Một buổi sớm mai, quan Tướng quốc đương nằm trên giường, coi bộ ông mệt hơn mấy ngày trước. Phu nhân ngồi một bên, trong lòng lo sợ, nên sắc diện buồn hiu. Công tử thì dục lửa đặt hâm thuốc cho cha uống. Phu nhân ngồi ngó ông một hồi rồi hỏi rằng: "Trong mình ông bây giờ ra thể nào mà bữa nay tôi coi bộ ông mệt hơn các bữa trước nhiều lắm". Ông lặng thinh một hồi rồi ráng nheo mắt mà đáp rằng: "Bữa nay tôi mệt lắm, nằm không yên. Tôi biết chắc là tôi ráng chịu chừng một đôi ngày nữa mà thôi, chớ không lâu đâu". Ông nói mấy lời rồi ông nhắm mắt nằm thêm thiếp. Bà lấy làm đau đớn, nên ngồi chống tay lên trán mà khóc. Thanh Tòng bước lại đứng ngó cha rồi giọt lụy cũng tràn trề.

Cách một hồi lâu, quan Tướng quốc mở mắt ra nữa mà ngó vợ nhìn con rồi nói nhỏ nhỏ rằng: "Tới tuổi này thì chết đã vừa rồi; tiếc vì việc nước lằng xằng, triều đình lộn xộn, trung thần nhu nhược, gian thần lầy lừng, nếu không có người chấp quyền binh cáng cho hản hòi, thì làm sao..." Ông ngừng lại mà nghĩ một hồi lâu, rồi ngoắt Thanh Tòng lại đứng khít một bên mà nói nữa rằng: "Năm ngoái, Thánh thượng định gả Công chúa Như Hoa cho con. Lời phán giữa triều đình, nên con không phép trái lệnh. May nhờ Thánh thượng xét công lao của cha con mình, nên mới cho đình lại một năm đặt tìm kiếm Lê Bích cho con hết á ngại về tiếng bội ước. Kỳ hạn mãn đã lâu rồi, vậy chớ mấy lần đại triều sau đây, cha có bệnh nên đi châu không được, mà con đã có phụng chỉ rồi hay chưa vậy con?"

Thanh Tòng dục dục một chút rồi lau nước mắt mà đáp rằng: "Thưa cha, kỳ đại triều hôm rằm tháng này, Bệ hạ có nhắc sự ấy. Con có tâu mà xin đình thêm một năm nữa".

Quan Tướng quốc chau mày ủ mặt mà hỏi rằng:

- Một năm đã nhiều lắm rồi, sao con dám cả gan mà tâu nữa?

- Thưa cha, con cùng nàng Lê Bích đã nặng ước mà lại nặng tình. Có lẽ nào con đành bội ước đoạn tình mà ưng Công chúa Như Hoa cho được.

- Con Lê Bích nó nghe con thảng trận hồi trào, nó sợ Bệ hạ gả nó cho con, nên lật đật bỏ nhà mà trốn. Nó làm như vậy thì nó bội ước đoạn tình rồi. Con với nó còn tình còn nghĩa chi nữa đâu mà chờ đợi?

- Thừa cha, nàng lánh con thì nàng quấy, nhưng mà con giết cha của nàng há con lại không quấy hay sao?

- Thì con quấy trước rồi nàng mới quấy sau.

- Mà cái quấy của con mười phần, cái quấy của nàng không được một. Xin cha xét lại mà coi.

- Phải. Con giết cha nàng thì con quấy. Mà tại cha nàng quấy trước, chớ nào phải tại con hay sao.

- Con xét lại thì phận con bây giờ là người thù của nàng, nên không thể nào nàng kết tóc xe tơ với con được. Tại cố đó nên nàng phải lánh mặt. Mà cũng tại cái cố đó nên con không thể bỏ nàng mà giao duyên với người khác.

- Té ra con nhứt định từ hôn với Công chúa hay sao?

Thanh Tòng lặng thinh không trả lời nữa. Quan Tướng quốc thở ra mà than rằng: "Nhà tôi vô phước dữ a! Mà xã tắc cũng vô phước nữa!"

Trong lúc ấy Tô Hộ ở ngoài bước vào thưa rằng có quan Hình bộ Thượng thư Trịnh Công Lộ đến trước phủ nói rằng phụng mạng Bệ hạ đệ thánh chỉ đến cho quan Đô Tổng binh và xin quan Đô Tổng binh ra tiếp thánh chỉ.

Thanh Tòng cáo lỗi cùng cha mẹ rồi lật đật sửa áo bước ra tiền đường mà tiếp thánh chỉ. Chàng đi rồi thì quan Tướng quốc nói với phu nhân rằng: "Thanh Tòng trái lệnh của Bệ hạ, ắt chẳng khỏi mang họa. Hôm nay quan Thượng bộ hình đệ thánh chỉ đến dinh, tôi sợ e không phải là một

điềm lành. Vậy bà hãy bước ra ngoài lóng tai nghe coi thánh chỉ dạy việc chi".

Phu nhơn vưng lời, liền dạy thể nữ thế mặt ở hầu ông, rồi bà thùng thẳng đi ra ngoài trước. Cách một hồi lâu bà bơ hơ bài hãi trở vào thưa cho ông hay rằng vua bắt tội Thanh Tòng khi quân, nên sai Hình bộ Thượng thư đệ chiếu qua mà thu quyền Kinh sư Đô Tổng binh và lấy ấn phù đem về nạp cho vua.

Quan Tướng quốc hay sự ấy thì ông nghệt cổ nghệt hơi, tay chân lạnh ngắt. Phu nhơn với thể nữ kinh hãi, xúm nhau đốt lửa mà hơ một hồi rất lâu ông mới tỉnh lại.

Ông ngó phu nhơn mà nói rằng: "Nhà mình vô phước nên mới sanh con ngỗ nghịch như vậy. Nó đã không biết làm cho tôi an lòng trong mấy ngày tôi còn sống thừa lại đây, mà tôi còn sợ e chừng tôi nhắm mắt rồi thì xã tắc vì nó mà phải khuynh nguy, giang san vì nó mà phải biến động. Cái tội của nó đối với cha mẹ thì nặng có một phần, chớ đối với nước nhà thì nặng đến mười phần".

Ông nói tới đó thì thấy Thanh Tòng trở vào, sắc diện tuy là buồn, song cũng không buồn hơn hồi lúc đi ra. Ông dạy chàng lại đứng gần một bên rồi ông hỏi rằng: "Thánh chỉ dạy điều chi đó con?".

Thanh Tòng dụ dục một chút rồi giả bộ tự nhiên mà đáp rằng:

- Thưa cha, thánh chỉ dạy con phải ân cần quân vụ, chớ chẳng có việc chi lạ.

- Cha đã hay hết rồi, con còn giấu cha làm chi? Bệ hạ bắt tội con khi quân, nên đã thu chức Kinh sư Đô Tổng binh với ấn phù lại hết rồi, phải vậy hay không?

Thanh Tòng chừng hững, liếc mắt ngó mẹ rồi quỳ xuống ôm tay cha và khóc và nói rằng: "Cúi xin cha thứ tội cho con. Con thừa dối với cha, là vì con sợ cha buồn, chớ không phải con dám cố ý bất nghĩa với cha!"

Quan Tướng quốc lắc đầu thở ra rồi ông nhìn con trân trân, song không nói tiếng chi hết. Thanh Tòng lau nước mắt mà nói rằng: "Bệ hạ không xét giùm cái tình của con, nên làm tội con, thì con vưng chịu, con đâu dám phiền trách. Mà mất quyền tước cũng không đủ làm cho con buồn. Con lo có một điều, là lo cha đương có bệnh mà không được vui lòng đó mà thôi".

Quan Tướng quốc khoát tay mà nói rằng: "Mi là một đứa con bất hiếu, mi còn biết cha mi là ai mà mi nói lo". Thanh Tòng bị cha quở thì chàng khóc ròn. Ông nín một hồi rồi ông nói tiếp rằng: "Mi là một đứa nghịch thần, mi còn kể vua là ai mà mi xưng hô Bệ hạ... Thiệt rõ ràng mi là thiên hạ đại tội nơn, mi có biết chằng?"

Thanh Tòng cứ khóc không dám đối đáp với cha. Ông nằm thở dốc, coi bộ ông mệt lắm. Cách một hồi ông gượng mà nói rằng: "Mi muốn ta chết cho mau, nên mi mới cãi lời ta. Ta biết ta phải chết bây giờ đây. Nhưng mà đầu còn một tấc hơi, ta tưởng cũng nên dùng mà coi cái tội của mi cho mi biết. Mi làm con mà không chịu vưng ý cha, thì mi phải cái tội bất hiếu. Mà cái tội bất hiếu còn khả dung, chớ cái tội bất trung không thể dung cho mi được. Mi là đứa có học, sao mi không thức thời vụ? Từ ngày ta ngọa bệnh đến nay, ta lóng nghe trong triều tiểu nơn lầy lừng, quân tử ly tán. Những đứng trung thần còn ai đâu? Bên văn thì ông Đỗ Nhuận, bên võ thì ông Lê Lộ đã mất lộc rồi. Còn ông Lê Đình Ngạn với ông Lê Nơn Hiếu thì là bạc nhược, mà lại không có dũng lược chi hết, chằng khác nào người chết mà chưa chôn. Ta coi trong quân thần bây giờ chỉ còn có một mình ông Lê Thọ Vực là lương đồng của nước nhà, mà ông bị sàm thần châm chích làm cho Bệ hạ không vui với ông, nên đã sai ông lên Lạng Sơn mà lãnh chức Thủ ngự Kinh Lược Sứ. Thế thì trong triều bây giờ còn ai biết lo

tá quốc cần vương nữa đâu. Mi cầm quyền Kinh sư Đô Tổng binh thì kẻ nịnh thần mới không dám hơi động, chớ nếu quyền ấy mà giao cho bọn phản thì còn chi là giang san! Mi nghĩ đó mà coi cái tội của mi lớn là dường nào? Ta không dè công ta sanh thành mi, công ta giáo dục mi, mà ngày nay lại ung đúc mi ra một đứa mê sắc, không kể cha không kể chúa chi hết! Ta đến giờ chót mà thấy con bất trung bất hiếu thì ta lấy làm đau đớn vô hồi!"

Thanh Tòng sụt sùi trong lòng, rất tức tối về những lời cha quở trách, nhưng vì sợ cha thêm giận nên không dám hở môi. Ông nói nhiều quá nên ông thêm mệt nhiều.

Chàng muốn giải cái nộ khí của ông nên thỏ thẻ nói rằng: "Con dẹp chữ tình mà báo oán cho cha, con liều tánh mạng mà đền ơn cho chúa, con làm như vậy là trọn nghĩa quân thần, trọn đạo phụ tử rồi. Vì con muốn trọn luôn niềm phu phụ nữa, nên mới hóa ra nghịch lệnh chúa, trái ý cha. Con cúi xin cha tha thứ cho con, và xin cha xét giùm lại cho phận con; nếu con bỏ Lệ Bích mà ưng Công chúa, thì chẳng những là con mang tiếng giết cha vợ đặng thay mái tóc đổi mối tơ, mà con lại đau lòng trọn đời về nỗi quên tình xưa, phụ ước cũ. Đã biết ơn cha lắm nặng, nợ chúa lắm dày, nhưng mà mối tình con đã lỡ vãn vương, nên thà là chết, chớ thiệt con cũng khó gỡ ra cho được".

Ông nghe tới đó, ông trợn mắt nạt rằng: "Quả thiệt mi coi ái tình trọng hơn gia đình, trọng hơn giang san, trọng hơn hết thầy! Thôi mi ráng mà sống, đặng giữ cho trọn chữ tình..."

Ông đã yếu mà ông lại giận quá, nên nói tới đó rồi ông làm xung, trợn mắt tắt hơi. Phu nhơn và công tử áp ôm quan Tướng quốc mà khóc rống lên. Thế nữ lẳng xẵng đưa lo đổ thuốc đưa thử quạt hơi, làm hết sức mà không hồi dương cho ông được.

Quan Tả Tướng quốc Thân Nhơn Trung đã mất lộc!

Triều đình đã mất thêm một vị trung thần nữa!

Thanh Tông lo việc cử tang báo hiếu. Các quan từ lớn chí nhỏ thấy đều đến phủ Tướng quốc mà điếu tang. Cách ba ngày, Thanh Tông đương tế cha, bỗng có quan Hình bộ Thượng thư Trịnh Công Lộ tới dinh lại có dắt theo 20 tên quân, Đinh Long và Đinh Hồ thay mặt cho Thanh Tông mà tiếp khách.

Quan Hình bộ Thượng thư bước vào nói lớn lên rằng: "Có thánh chỉ, vậy phải mau đặt bàn hương án cho ta đọc". Tô Hộ lật đặt phụng mạng đặt bàn hương án. Quan Hình bộ Thượng thư quì xuống mà đọc thánh chỉ. Vua bắt tội Thân Thanh Tông rằng: vua tứ hôn mà chàng dám từ hôn rồi cha đau chàng lại chọc giận cho cha chết nữa: quả là chàng phạm tội khi quân sát phụ, lẽ thì phải chém đầu mà răn kẻ bất trung bất hiếu. Xét vì chàng có công dẹp yên giặc Chiêm Thành, lại xét vì quan Tả Tướng quốc sanh có một mình chàng mà thôi, nếu chém chàng thì triều đình phụ kẻ công lao, mà quan Tả Tướng quốc lại không có người kế hậu. Vì vậy nên vua định đày Thanh Tông đi xa ba ngàn dặm và dạy phải bắt mà giải chàng lên Cao Bằng lập tức.

Cả nhà ai nghe thánh chỉ cũng đều kinh khủng. Quan Hình bộ Thượng thư đọc chỉ rồi ông đứng dậy, khí sắc hân hoan hiệu hiệu tự đắc, dường như ông đã hại được một người cừu địch vậy. Ông hô lên một tiếng, mấy mươi tên quân áp vào trước linh cữu của quan Tả Tướng quốc mà bắt trói Thanh Tông. Thân phụ nhân ngã lặn, bất tỉnh như sượng. Cả nhà ai thấy tình cảnh như thế cũng đều đau đớn trong lòng.

Quan Hình bộ Thượng thư bước ra cửa rồi leo lên kiệu mà ngồi. Quân dẫn Thanh Tông đi theo sau. Đinh Long với Đinh Hồ trợn mắt ngó theo lờm lờm, coi tức giận lắm.

Khi quân dẫn Thanh Tông đi khuất rồi thì Đinh Hồ nóng lòng quá chịu không được, nên dấm ngực ba cái rồi hét lớn lên rằng: "É! Ức lắm nào!

Trung thần mà làm gì?"

Anh ta nói rồi liền kéo Đinh Long chạy theo. Tô Hộ thấy vậy cũng lau nước mắt mà theo anh em họ Đinh.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh

www.dtv-ebook.com

Chương 10

Trung thần không oán chúa

Hung hăng cường khấu phải tan xương

Đứng làm trai như chàng Thanh Tòng, đã liều thân mà rửa nhục cho cha, đã trải mật mà đền ơn cho Chúa, tưởng làm bao nhiêu đó cũng đủ gọi là trung thần hiếu tử được rồi. Tiếc vì hồi đời xưa, triều đình thi hành lễ phép quá nghiêm khắc, quan niệm trung hiếu rất hẹp hòi. Chủ nhà là chúa của gia tộc, quốc vương là chúa của quốc dân. Lời của chủ nhà nói ra là luật trong nhà, lệnh của quốc vương phán ra là luật trong nước. Dầu lời hay là lệnh ấy bất từ bất chánh đi nữa, nếu làm con mà cãi lời cha thì là bất hiếu, nếu làm tôi mà trái lệnh vua thì là bất trung. Thấy câu: "quân bất minh thần bất khả bất trung; phụ bất từ, tử bất khả bất hiếu" với câu: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung; phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu" thì người đời nay, là đời tôn trọng nhơn quyền, ai cũng đều lắc đầu chắc lưỡi.

Thanh Tòng sanh trưởng trong vòng chế độ quân chủ ấy, học hỏi cũng trong nền giáo dục quân chủ ấy. Chẳng phải chàng không hiếu hễ từ hôn thì là khi quân; chẳng phải chàng không biết hễ cãi lời cha thì là nghịch tử. Chàng tự quyết thung dung để sa vào cái tội bất trung bất hiếu, ấy là vì chàng bị uất trong cái ái tình. Chớ chi bỗng nhiên mà Lệ Bích phụ chàng, thì dầu cái ái tình của chàng nặng nề cho mấy đi nữa, chàng cũng còn có thể lấp ngờ được. Chàng vì phải trọn thảo cùng cha, nên chàng phụ nàng trước. Bây giờ nàng lánh chàng thì cái tội bội ước đó là tội của chàng chớ không phải là tội của nàng, há chàng đành ưng Công chúa Như Hoa mà vui

chữ cầm sắt hưởng mùi chung đánh, còn để cho nàng dày bữa gió bụi, đau đớn đêm ngày hay sao?

Quân thần, phụ tử, phu phụ là tam cang, cang nào cũng đều trọng. Hai cang đầu chàng đã giữ vẹn toàn vì cớ nào lại không để cho chàng giữ luôn cho trọn cái cang sau nữa? Chết với vua được, chết với cha được, vợ chồng cũng chết với nhau được vậy, chớ có lý nào không. Đã biết công chúa thì là cao sang mà có cái cao sang nào bằng lời thệ ước ngày xưa?

Đã biết xã tắc thì quý báu, mà xã tắc chưa có mồi khuynh nguy, còn chén thề gần trút sạch trên tay ta nữ đành khoanh tay đứng dòm xã tắc mà để cho chén thề đổ hết?

Thanh Tòng mang cái tội bất trung bất hiếu nên phải bị đày lên Cao Bằng, mình mặc tang phục, hai tay bị trói, đi với hai mươi tên quân, lòng vàng chua xót, giọt lụy tràn trề. Tuy chàng không dám trách Trời, nhưng mà nghĩ tới cha chết còn nằm tại nhà, mẹ già phải đeo mỗi thảm, thì chàng nát gan đứt ruột, nuốt đắng trêu cay.

Đi mấy ngày lên tới Bắc Giang, tứ bề rừng rậm, hai bên đường chim kêu vượn hú, trước mặt non núi chập chồng. Hai mươi tên quân đi giải Thanh Tòng, chúng nó một là vì tánh tình, hai là vì chức phận của chàng, nên không nỡ bó buộc nghiêm khắc. Chúng nó mở trói để cho chàng đi thông thả, và chia nhau phân nửa đi trước, phân nửa đi sau, còn chàng đi giữa, coi ra chẳng khác nào như một vị công tử dẫn quân đi chơi.

Mặt trời đã xế bóng, ngọn gió phất đầu nhành. Thanh Tòng với quân chậm rãi mà đi, chàng thì đau đớn niềm riêng, quân thì xót thương hoạn nạn. Thành linh nghe phía sau lưng có tiếng kêu rằng: „Xin Công tử chậm chậm chờ anh em tôi với".

Thanh Tòng ngừng bước ngó lại thì thấy Đinh Hồ đang chạy theo, phía sau lại có Đinh Long với Tô Hộ nữa. Chàng tưởng ở nhà còn xảy nguy

biến chi khác, nên chàng đứng chờ mà trong trí không an.

Hai anh em họ Đinh với Tô Hộ chạy tới, vòng tay mà thi lễ. Thanh Tòng và đáp lễ và hỏi rằng: "Hai anh em theo tôi có việc chi? Còn Tô Hộ sao không ở nhà phục sự từ mẫu ta, lại đi theo làm chi đây?"

Tô Hộ bước tới và khóc và thưa rằng: „Công tử bị đày tôi ở nhà làm sao cho được! Thà là tôi chết theo công tử, chớ sống mà thấy công tử bị áp chế như vậy thì khó sống được lắm“. Thanh Tòng ứa nước mắt mà nói rằng: "Ta phạm tội triều đình, nên ta phải bị đày; tội ta đáng lắm, ta không phiền trách chi hết. Ta tui là tui cho phận ta thờ vua không trọn ngay, thờ cha không trọn thảo, đến ngày cha lâm chung, ta cũng không báo hiếu được, mà ta còn chút mẹ già ta cũng không thể dưỡng nuôi..." Thanh Tòng nói tới đó rồi khóc ròn, nói không được nữa. Đinh Long với Đinh Hồ cảm động, nên cũng ngó Thanh Tòng mà khóc.

Cách một hồi, Thanh Tòng bước lại vịn vai hai anh em họ Đinh mà nói rằng: "Chúng ta kết bạn cùng nhau tưởng là ba mặt một lòng, trăm năm một dạ, đâu lưng giúp nước, đâu cật phò vua, nào dè đâu sum hiệp chưa được mấy ngày mà rồi phải anh nam em bắc. Trời khiến cái mạng em phải chịu lao đao lận đận, thôi thì hai anh cũng chẳng nên thương xót bận bịu mà làm chi. Cái thân của em từ đây dầu sống cũng như đã chết rồi, không còn kể chi nữa. Hai anh là đứng anh hùng hào kiệt, em khuyên hai anh chẳng nên thấy phận em như vậy mà thối chí ngã lòng. Hai anh phải tận tâm giúp nước phò vua, dầu tan xương nát thịt cũng đừng nao núng. Em đi đây em gởi giang san xã tắc và em cũng gởi luôn mẹ già của em lại cho hai anh. Hai anh phải thế cho em mà bảo thủ nước nhà, hễ có chút thì giờ dư xin tới lui thăm viếng giùm từ mẫu của em, nếu được như vậy thì em ở ngoài biên giới em mới an lòng chút đỉnh được".

Đinh Long lau nước mắt mà đáp rằng: "Đến nông nổi này mà công tử cũng còn khuyên anh em tôi phải tận tâm giúp nước phò vua nữa hay sao? Giúp nước phò vua mà làm gì? Đặng bị đày như công tử vậy, phải hay

không? Anh em tôi chẳng muốn giúp ai, chẳng chịu phò ai nữa hết. Anh em tôi có giúp thì giúp công tử, có phò thì phò công tử mà thôi. Tôi nói thiệt, anh em tôi theo công tử đến đây là quyết giết cho sạch sấp quân của nhà vua đây mà cứu công tử. Chúng ta làm cho triều đình hiểu rằng đứng anh hùng không dễ gì mà áp chế, đứng hào kiệt trong đời chẳng bao giờ biết sợ ai. Chúng ta lại không đủ sức lập một triều đình như họ vậy hay sao, mà phải uật lỵ họ, cho họ khinh khi mình hèn hạ"?

Thanh Tòng nghe mấy lời bội quân nghịch chúa như vậy thì biến sắc, đứng ngó Đinh Long trôn trôn, muốn trả lời, song kiếm không ra lời mà nói.

Đinh Hồ rút gươm trợn mắt mà nói lớn rằng: "Triều đình vô đạo, nghe lời đưa dua nịnh mà hãm hại kẻ hiền lương. Nay anh em ta quyết tôn công tử Thân Thanh Tòng lên ngôi Bắc Giang Vương đặng chiêu binh mãi mã kéo về kinh đô mà diệt tru bọn bất minh bất chánh. Mấy mươi quân sĩ đưa nào thuận tùng thì quì xuống cho mau, còn đưa nào nghịch ý thì ta chém đầu liền bây giờ".

Hai mươi tên quân đều quì mà xin theo phò công tử hết thảy. Thanh Tòng thấy vậy giận quá, nên chỉ mặt Đinh Hồ mà nạt rằng: "Chẳng nói những tiếng vô đạo như vậy. Tôi đã mang tội bất trung bất hiếu, bây giờ hai anh còn muôn cho tôi mang thêm cái tội phản nghịch nữa hay sao hử?"

Đinh Hồ quen tánh táo bạo, hễ bất bình thì nói ngay ra, chớ không thể dằn lòng mà nói dịu ngọt được, bởi vậy nghe Thanh Tòng vừa dứt lời thì anh ta liền đáp rằng:

- Còn gì nữa mà không phản nghịch? Năm trước quan Thái úy ý sức mạnh húng hiếp quan Tướng quốc. Công tử làm con, tự nhiên phải báo thù cho cha; hai đảng đấu với nhau, ai dở chết thì chịu. Quan Thái úy dở ổng chết, sao triều đình lại bắt tội đòi chém công tử. Có phải xử như vậy thì mất lẽ công bình hay không?

- Đĩnh huynh là đạo làm tôi, không được phép bài bác lệnh của Thiên tử.

- Tôi không còn muốn làm tôi ai nữa hết. Để tôi phân hết cho công tử nghe. Có giặc Chiêm Thành cả trào không có một thằng nào dám cầm binh đi đánh. Công tử lãnh đi dẹp giặc, trong một trận đã thấy thành công. Tài của công tử như vậy, công của công tử như vậy đó, mà rồi triều đình có thưởng gì đâu? Tha tội chết chém. Tội gì mà tha? Phong chức Tổng binh. Chức đó quý dữ há. Gả công nương Lệ Bích. Việc đó là việc riêng của công tử với công nương, vua xen vô làm chi? Công nương đi mất rồi thì để cho công tử thông thả tìm kiếm. Sao lại buộc công tử phải bỏ công nương mà cưới Công chúa? Rõ ràng ý quyền làm vua mà đoạt hôn của người ta cho con mình. Công tử giữ lời thệ ước, nên từ hôn Công chúa, thì là đáng khen lắm; sao lại kiếm chuyện bắt tội mà đày công tử đi, không cho chôn cha, không cho nuôi mẹ? Tưởng phò vua giúp nước đặng làm việc chi vui lòng phỉ chí kia, chớ phò vua giúp nước đặng chịu những điều bất công bất chánh như vậy thà là chiếm cứ một góc sơn hà, mình làm chủ lấy mình còn tốt hơn.

- Con người ở đời chẳng có chi trọng cho bằng đạo quân thần. Đĩnh huynh đừng có nói như vậy mà mang lỗi. Thà là chết, chớ không nên sống mà mang chữ phản thần.

- Phản thần hay là trung thần cũng vậy. Theo ý tôi, bọn ta nên thờ cái công lý thì phải hơn. Ai giữ công lý thì mình kính phục, ai không giữ công lý thì mình chống cự, chẳng cần gì phải lo giữ lòng trung với ai, hay là phải sợ mang tiếng phản ai.

Thanh Tòng là con nhà đại thần, từ nhỏ chí lớn đã chạm cái lý thuyết trung quân vào trong não rồi, chàng coi cái niềm quân thần là trọng hơn hết trong tam cương ngũ thường, bởi vậy chàng nghe Đĩnh Hồ nói chừng nào chàng càng đau đớn xốn xang thêm chừng nấy. Chàng châu mày đứng suy nghĩ một hồi rồi thở ra mà nói rằng:,,Tôi tưởng chúng ta đồng tâm đồng chí

nên mới kết làm anh em, không dè ngày nay hai anh muốn hại tôi, nên xúi tôi tạo phản. Tôi xin hai anh, nếu muốn cho niềm bằng hữu được lâu dài, thì đừng có nói những lời vô quân vô đạo như vậy nữa. Nếu hai anh cãi lời tôi, thì tình bằng hữu phải dứt, bởi vì tôi không thể làm bạn với người phản chúa được".

Đinh Long cười mà đáp rằng:

- Tuy anh em tôi xuất thân trong hàng lê thứ nhưng mà anh em tôi là con nhà An Nam, có lý nào không biết trọng luân thường. Anh em tôi kết bạn cùng công tử đặng phò vua giúp nước, ấy là vì anh em tôi tưởng thiên hạ cũng trọng luân thường như mình, nên mới đến chốn kinh thành, nào dè chữ "cang" "thường" người ta đặt ra đặng gạt thiên hạ, người ta buộc thiên hạ phải giữ mà người ta khỏi giữ. Thế thì mình còn giữ luân lý cang thường nữa mà làm gì?

- Đinh huynh cũng còn muốn báng sáng [1] nhà vua nữa sao? Thôi, hai anh muốn làm việc chi thì làm, từ nay về sau đừng có nhìn tôi là bằng hữu nữa.

[1] báng=khích báng; sáng=sự lầm lỗi: chỉ trích, kết án.

Thanh Tòng nói dứt lời liền bỏ mà đi. Anh em họ Đinh với Tô Hộ và mấy chục tên quân ngó theo, thấy đều ứa nước mắt. Đinh Long không biết chước nào mà giải nguy cho Thanh Tòng được, nên phải dắt nội bọn đi theo và hỏi rằng:

- Vậy chớ bây giờ công tử đi đâu?

- Tôi bị đày lên Cao Bằng, thì tôi phải đi lên đó chớ đi đâu.

- Thôi anh em tôi cũng đi theo công tử.

- Bọn người là đồ phản chúa, đi theo ta làm gì? Phải trở lại cho mau.

Hai anh em họ Đinh không nỡ bỏ Thanh Tòng, nên năn nỉ xin theo, mà Thanh Tòng quyết một không chịu cho đi, biểu phải trở về kinh lo phò vua thì tình anh em mới bền, chớ nếu trái ý thì không còn biết nhau nữa.

Đinh Hồ thấy Thanh Tòng tự cam chịu áp chế thì tức giận, bèn kêu nội bọn đứng lại, bỏ Thanh Tòng đi một mình. Anh ta bàn với Đinh Long và Tô Hộ rằng: "Công tử không chịu cho mình theo, mà còn biểu mình phải trở về Kinh. Bây giờ mình trở về Kinh mà làm giống gì? Gần đây có núi Ngưu Sơn. Người ta đồn núi ấy hiểm trở, có thể cho kẻ anh hùng dung thân được. Vậy thì chúng ta kéo nhau lên đó lập trại mà ở, rồi qui tụ hào kiệt đợi chờ thời. Ở đời mình làm chủ lấy mình thì tốt hơn, chớ uật lỵ người khác làm chi hổ mặt".

Đinh Long khen phải song không đành bỏ Thanh Tòng đi một mình nên biểu Tô Hộ đi theo mà phục sự Thanh Tòng, lại dặn hễ có gặp việc gì nguy biến thì phải trở lại Ngưu Sơn mà tìm nhau. Tô Hộ y lời, bèn từ giã hai anh em họ Đinh mà chạy theo Thanh Tòng. Còn Đinh Long với Đinh Hồ thì dắt hai mươi tên quân, tẻ đường đi qua núi Ngưu Sơn.

Thanh Tòng đương đi, trong trí thầm giận anh em họ Đinh mang lòng phản chúa, thình lình nghe phía sau có tiếng động đất, chàng day lại thì thấy Tô Hộ chạy theo. Chàng bèn đứng lại mà hỏi rằng: "Sao người dám cãi lời mà chạy theo ta nữa?"

Tô Hộ bước tới ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Tôi không đành để cho công tử đi một mình. Trước khi ra đi tôi đã có bẩm cho phu nhơn hay. Phu nhơn ân cần dặn tôi dầu cực khổ cho mấy cũng phải ráng theo mà phục sự công tử. Nếu tôi vưng lời công tử mà trở về, thì tôi đã không an lòng, mà tôi còn sợ e phu nhơn quở tôi nữa.

- Khi người ra đi đây, vậy chớ mẹ ta có trách ta hay không?

- Thưa không. Phu nơn buồn lắm, chớ không có trách. Phu nơn ta hể an táng cụ lớn xong rồi, thì phu nơn sẽ về quê mà dưỡng lão.

Thanh Tòng nghe việc nhà như vậy thì chàng động lòng, nên đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi thở ra mà hỏi nữa rằng:

- Còn hai anh em họ Đinh đã nghe lời ta mà trở về rồi phải hay không?

- Thưa không. Hai cậu dắt quân lên núi Ngưu Sơn chớ không chịu về Kinh.

- Lên núi Ngưu sơn làm chi?

- Hai cậu tính lên đó cất trại mà ở, rồi qui tụ anh hùng hào kiệt mà chờ thời, chớ không thèm làm quan nữa.

Thanh Tòng chắt lưỡi lắc đầu rồi bỏ mà đi. Cõi bộ chàng bất bình lắm. Tô Hộ nổi gót theo sau, cứ lăm lúi mà đi, không dám nói tiếng chi hết.

Đi đến chiều, tới một cái xóm có ba bốn cái chòi tranh, Thanh Tòng với Tô Hộ dắt nhau vào đó xin nghỉ nhờ một đêm rồi sáng mai sẽ đi. Có một bà già, nhà tuy nghèo, song tánh ưa đãi khách lỡ đường, bà tiếp rước tử tế rồi lại cho cơm nước nữa.

Tối lại Thanh Tòng buồn bực trong lòng ngủ không được, nên chàng bước ra ngồi dựa mé một cái suối mà than thở. Dưới suối nước chảy ro re, trên trời mặt trăng lơ lửng, chàng ngồi mà nhớ nỗi cha khuất sớm, nỗi mẹ quạnh hiu, nỗi duyên nợ đảo điên nỗi công danh lỡ dở thì trong lòng bát ngát lụy ứa tràn trề. Tô Hộ đi ra thấy chủ đương sầu thảm thì bước lại gần mà hỏi rằng:

- Thưa công tử, không biết sáng mai công tử phải đi đâu?

- Ta bị đày lên Cao Bằng, thì ta phải đi tới đó chớ đi đâu.

- Công tử không dám nghịch mạng triều đình, thì phải lắm. Nhưng mà theo ý tôi nghĩ, thì công tử chẳng nên vội lên Cao Bằng mà làm chi, thủng thảng rồi sẽ lên đó, tưởng cũng chẳng hại gì.

- Trước sau gì cũng phải tới đó, vậy thà là đi phứt cho rồi, chớ trì hoãn mà làm chi?

- Tôi nghe nói quan Thái úy quê quán Thái Nguyên. Tôi nghĩ công nương về ở đó quá. Vậy tôi xin công tử hãy qua Thái Nguyên mà tìm thử coi có công nương trốn về ở đó hay không. Như không có thì mình sẽ lên Cao Bằng, có muộn gì.

Thanh Tòng suy nghĩ một chút rồi gật đầu khen phải. Sáng bữa sau thầy trò từ tạ chủ nhà rồi dắt nhau qua Thái Nguyên. Thanh Tòng nghĩ phải giấu tên họ mới được, nên bàn tính với Tô Hộ rằng nếu ai hỏi thì mình sẽ xưng là Võ Sơn Tòng, gốc ở Sơn Tây, vì cha mẹ khuất sớm nên buồn, phải xuất thân du học.

Thầy trò khi phải qua truông vắng vẻ, khi phải trèo núi gay go, đi trót năm ngày nữa mới tới địa giới đạo Thái Nguyên. Một buổi trưa đi gần tới một cụm núi, không biết tên là núi gì, bỗng nghe phía dưới chơn núi tiếng trống, tiếng chiêng vang vầy. Thanh Tòng lấy làm lạ, bèn hỏi Tô Hộ đi riết tới đó coi việc chi cho biết. Thầy trò đi chưa được bao lâu, kế gặp một người độ chừng 58 tuổi, y phục đoan trang, cỡi một con ngựa ô, vài mươi tên quân cầm khí giới chạy theo sau. Thanh Tòng liền đứng nép bên đường, đợi người ấy đi tới mới vòng tay thi lễ và hỏi rằng: "Thưa quan nhơn, chẳng biết trước kia có việc chi mà nghe tiếng trống tiếng chiêng inh ỏi đó vậy"

Người ấy ngó Thanh Tòng rồi gò cương cho ngựa đứng lại mà đáp rằng:

- Người mau mau trở lại chẳng nên đi tới đó mà mang hại.

- Thưa ngài sao mà mang hại?

- Vì bọn cường sơn mấy tháng nay nó chiếm cứ núi này mà nhiều hại lương dân. Ta dẫn binh đến vây bắt bọn nó, chẳng dè chúng nó có một thằng đầu đảng, tên là Lương Cánh mạnh bạo phi thường, quân sĩ không dám đối địch với nó. Ta coi thế quân ta đã muốn vỡ chạy rồi, nên ta chạy trước về phủ kiểm binh thêm nữa mới được.

- Thưa ngài, té ra ngài làm quan cai trị đạo này hay sao?

- Phải. Ta là Hành khiển Tuyên phủ Chánh sứ đạo Thái Nguyên này đây.

- Thưa ngài, vì tôi không biết, nên không giữ trọn lễ vậy xin ngài thứ tội. Ngài chẳng cần phải nhọc công về phủ mà viện binh thêm nữa. Xin ngài chịu phiền dắt tôi trở lại đó; tôi sẽ bắt bọn cường khấu mà nạp cho ngài.

Thiệt quả người này tên là Huỳnh Như Hào, đương ngồi chức Hành khiển Tuyên phủ Chánh sứ đạo Thái Nguyên. Người nghe Thanh Tòng nói khẳng khái như vậy thì ngó chàng trân trân rồi hỏi nữa rằng:

- Người có tài gì một mình mà trừ bọn cường khấu ấy nổi?

- Thưa ngài, có binh của ngài đó chi.

- Binh của ta một trăm, mà lớp bị thương, lớp bỏ chạy đã gần phân nửa rồi. Còn bọn nó đông lắm, cự không nổi đâu.

- Thưa ngài, không hại gì mà ngài sợ. Tôi trừ nổi.

- Người là ai, gốc ở đâu?

- Thưa, tôi là một tên học trò khó, gốc ở Sơn Tây.

- Nếu người thiệt có tài, thì giúp với ta, đừng trừ bọn đó, kéo chúng nó hại lương dân lung lắm.

Hai người nói tới đó, bỗng thấy quân hào hển kéo nhau chạy tới, lại la lớn rằng cường khấu rượt theo gay lắm. Thanh Tòng mời quan Chánh sứ đứng lại một bên đường rồi chàng giựt một cây côn của một tên quân và xốc tới đứng trước chờ quân cường khấu đến mà giao chiến. Quan Chánh sứ sắp đặt quân đứng hờ phía sau mà trợ chiến với Thanh Tòng.

Cách chẳng bao lâu, có một đám cường khấu ước chừng vài trăm, hăm hở kéo tới, thấy Thanh Tòng trẻ tuổi; lại có mấy mươi tên quân mà thôi, trong ý chúng nó không kiêng nể, nên la ó vang vầy rồi áp vào mà đánh. Thanh Tòng hươi côn đối địch, cây côn bay qua luyến lại như sao xẹo hươi một cái thì cường khấu ngã lăn hai ba thằng. Bọn đi trước đều ngã hết, bọn sau thấy vậy kinh tâm, không dám tới nữa.

Đầu đảng là Lương Cánh thấy vậy bèn hét lên một tiếng rất lớn, rồi cầm búa lướt tới mà chém Thanh Tòng, Thanh Tòng đỡ vệt lưỡi búa rồi đánh trả lại. Lương Cánh hình tích cao lớn, mặt mày đen sì, râu ria xồm xoàm, ở trần trụi trụi, coi bộ mạnh bạo hung ác lắm. Quan Chánh sứ thấy Thanh Tòng nhỏ vóc, sợ cự không lại, nên ngài quày ngựa thối lui ra xa mà coi, chớ không dám đứng gần.

Hai đảng đánh đỡ cùng nhau chưa được mấy cái, thì thấy Thanh Tòng bỏ cây côn trên vai rồi rút mà chạy. Lương Cánh hăm hở tốc theo, hai tay đưa búa lên nhắm Thanh Tòng mà chém. Thanh Tòng trở qua phía tay trái lẹ như nháy mắt, rồi vụt cây côn nghe một cái vù thì liền thấy Lương Cánh té sấp không cựa quậy. Thanh Tòng bước lại đạp trên lưng. Quan Chánh sứ cùng quân sĩ cũng áp lại, thì thấy Lương Cánh bể đầu chết ngắt.

Bọn cường khấu thấy đầu đảng đã chết rồi thì vỡ tan, vệt cây chun vô rừng mà trốn. Quan Chánh sứ đốc quân rượt theo mà bắt. Ngài ngó Thanh Tòng và cười nói rằng: “Tráng sĩ thiệt có tài, có lẽ cũng tại trời khiến, nên tôi mới gặp tráng sĩ hôm nay đây. Nếu không có tráng sĩ thì không biết làm sao mà trừ bọn cường khấu này được. Vậy tôi xin mời tráng sĩ theo tôi về phủ định tôi đền đáp cái ơn giúp tôi bình khấu thành công đây”.

Thanh Tòng dụ dụ rồi đáp rằng:

- Tôi là một tên học trò ở trong nước, tôi đi đường gặp kẻ hung dữ làm rối loạn lương dân, tự nhiên tôi phải ra tay giúp với thượng quan mà tảo trừ, tôi đâu dám kể công với thượng quan.

- Tráng sĩ tên chi? Nhà cửa ở đâu?

- Dạ, tôi tên là Võ Sơn Tòng, quê quán ở Sơn Tây.

- Tráng sĩ đi đâu đây?

- Thưa vì bởi cha mẹ tôi khuất hết, tôi buồn rầu, nên mới dặt một tên gia đình đi du học.

- Tráng sĩ được mấy tuổi?

- Thưa, tôi 19 tuổi.

- Nhỏ mà giỏi quá! Tôi khen lắm. Cha mẹ chết mà có anh em hay không?

- Thưa, không.

- Té ra tráng sĩ có một mình. Thôi đi với tôi mà về phủ, tráng sĩ muốn ở luôn với tôi mà học cũng được, chẳng cần đi đâu làm chi. Để quân sĩ rượt bắt cường khấu rồi chúng nó giải về sau, mình thủng thủng đi lần về trước mà nghỉ.

Thanh Tòng bị quan Chánh sứ mời ân cần quá, chàng không thể chối từ được, nên phải dắt Tô Hộ đi theo ngài mà về phủ.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Ngô Ngự sử nhìn mặt phát nghi

Thân Công tử đọc thi sanh cảm

Ông Huỳnh Như Hào là một nhà văn sĩ xuất thân. Ông đã trên 50 tuổi rồi, vợ chồng không có con trai, chỉ có một đứa con gái gả cho một quan Chuyển vận sứ tên là Lữ Nhạc. Ông thấy Thanh Tòng nhỏ tuổi tướng mạo khôi ngô, văn nói lễ nghĩa, mà lại có tài đối địch với một đôi trăm người, giữa trận giết chánh tướng lẹ như nháy mắt, thì ông đem lòng ái mộ vô cùng.

Khi về tới phủ, ông dắt Thanh Tòng vào hậu đường cho chàng ra mắt phu nhơn. Ông thuật chuyện Thanh Tòng giết Lương Cáng lại cho phu nhơn nghe, thì phu nhơn khen ngợi hết sức.

Ông dạy phu nhơn bày yến tiệc mà đãi Thanh Tòng rất hậu. Trong lúc ăn uống ông nói với Thanh Tòng rằng: “Tráng sĩ mồ cô, mà lại không có anh em chi hết. Còn vợ chồng tôi đây thì không có con trai. Tôi muốn tráng sĩ ở đây mà học đặng chờ cơ hội ra lập chữ công danh. Tôi nuôi tráng sĩ cũng như con trong nhà, không biết tráng sĩ có vui lòng mà làm con tôi hay không?” Thanh Tòng lặng thinh suy nghĩ một chút rồi đáp rằng:

- Thượng quan đem lòng thương tôi, thiệt tôi cảm ân đức lắm. Xét vì phận tôi hèn hạ, lẽ đâu tôi dám đèo bồng.

- Tráng sĩ chẳng nên khiêm nhượng. Cái tài của tráng sĩ đó một ngày kia tế thế an bang được, chớ không phải tầm thường. Tôi e tráng sĩ chê tôi

bất tài, không đáng kêu bằng cha đó thôi.

- Bẩm thượng quan, tôi đâu dám vậy.

- Tôi biết rồi, tráng sĩ dục dặc, ấy là vì tráng sĩ không có anh em, tráng sĩ sợ làm con nuôi tôi, phải đổi họ lại, thì không còn ai mà nối tông môn của tráng sĩ, có phải như vậy hay không? Xin tráng sĩ đừng ngại điều ấy. Tôi không nỡ ép như vậy đâu. Dầu tráng sĩ chịu làm con nuôi tôi, tôi cũng không dám biểu đổi họ đâu mà sợ.

- Bẩm thượng quan, việc thượng quan tính đây là việc quan hệ lắm. Vả tôi quê quán ở Sơn Tây, mồ mả ông bà đều ở đó, nếu tôi làm con nuôi thượng quan thì tôi làm sao mà viếng thăm mồ mả cho được.

- Ôi! Việc ấy có chi mà gọi là quan hệ. Tráng sĩ ở đây, ngày nào muốn viếng mồ mả thì tôi cho quân đưa đi. Đi ít ngày rồi trở lại có can chi mà sợ.

- Xin thượng quan cho phép tôi suy nghĩ rồi ngày mai tôi sẽ trả lời.

- Được!

Mãn tiệc rồi quan Chánh sứ dạy quân hầu dọn thơ phòng để cho Thanh Tòng nghỉ ngơi.

Đêm ấy Thanh Tòng nằm suy nghĩ, nếu mình ham sung sướng, cứ ở đây làm con nuôi người ta, thì làm sao lên Cao Bằng thọ hình theo như chiếu của vua cho được. Mà mình qua Thái Nguyên là có ý tìm nàng Lệ Bích. Nếu mình không ở đây thì làm sao mà tìm. Chàng suy tới nghĩ lui hoài, đến sáng bữa sau chàng mới nhất định chịu ở làm con nuôi quan Chánh sứ Huỳnh Như Hào, đặt có sai Tô Hộ đi khắp đạo Thái Nguyên mà tìm Lệ Bích. Chàng tính nếu tìm không được, thì chàng sẽ giả chước về Sơn Tây thăm mồ mả, rồi chàng thoát thân mà lên Cao Bằng, có lẽ cũng không khó gì.

Chàng kêu Tô Hộ vào thư phòng mà tỏ ý ấy cho nó nghe. Tô Hộ khen chước hay và khuyên Thanh Tòng nên ở đây đặng cho nó đi dạo chơi mà thám do tin tức trong đạo. Huỳnh Như Hào hay Thanh Tòng khứng ở làm con nuôi, thì ông bà đều mừng rỡ, dạy phải kêu bằng cha mẹ và truyền hết thảy trong nhà phải xưng hô Thanh Tòng là công tử.

Ông đàm luận văn chương chơi với chàng, ông thấy học thức của chàng rộng rãi, câu văn của chàng tao nhã thì ông lấy làm kỳ, không dè con nhà lê thứ tuổi chưa đầy hai mươi mà lại có tài văn võ lưỡng toàn như thế, bởi vậy ông càng thêm ái mộ, coi như vàng như ngọc.

Thanh Tòng ở yên rồi, bèn xúi Tô Hộ giả chước đi chơi đặng rảo khắp thôn lân mà tìm nàng Lệ Bích. Chàng thường bữa cũng hay đi săn bắn, đặng dò la coi hoặc may có nghe tin tức chi không. Ở đã trót một năm, tìm đã khắp hết thôn xã mà không thấy dạng, lại cũng không nghe tin lệ Bích chút nào. Thanh Tòng thất chí ngã lòng, phần thì nhớ mẹ thương cha, phần thì uất tình ức dạ, bởi vậy ngoài mặt chàng giả làm vui, mà trong trí thì như đại như ngây, không còn kể chi cái thân nữa.

Một buổi trưa, Thanh Tòng đi săn bắn về, chàng bước vào phủ thì thấy cha nuôi đương ngồi nói chuyện với một người khách, tóc râu bạc trắng, y phục đoan trang, nhăm tướng mạo không phải là một người tầm thường, Thanh Tòng làm lễ cha nuôi rồi làm lễ luôn người khách nữa. Quan Chánh sứ thung dung nói với Thanh Tòng rằng: "Cụ lớn đây quý danh là Ngô Sĩ Liên hồi trước làm quan Giám sát Ngự sử. Vì cụ lớn muốn dưỡng nhàn, nên mấy năm nay xin hưu trí về ở bên đạo Hưng Hóa. Cụ lớn qua đây thăm cha".

Ông Ngô Sĩ Liên ngày trước vẫn là bạn tao đàn của ông Thân Nhon Trung. Ông Thân Nhon Trung nói chuyện với con, thường hay khen ông Sĩ Liên văn hay học rộng. Thanh Tòng tuy chưa gặp mặt ông Ngô Sĩ Liên lần nào, nhưng mà chàng đã có biết danh ông lâu rồi, bởi vậy vừa nghe nói tên ông thì chàng lật đặt vòng tay thi lễ một lần nữa và nói rằng: "Tiểu sanh vì

không biết, nên không trọn lễ với thượng quan; vậy giữa mong thượng quan xá tội!”.

Ông Ngô Sĩ Liên gặt đầu đáp lễ, mà mắt ngó Thanh Tòng trân trân, làm cho chàng ái ngại hết sức. Ông ngó một hồi rồi mới day mặt qua mà hỏi ông Huỳnh Như Hào rằng:

- Thơ sanh đây là ai?

- Con của tôi.

- Tôi nghe ông có một người con gái mà thôi, sao bây giờ lại có con trai bây lớn vậy lặn?

- Nó là con nuôi.

- Ở có vậy chăng, chớ năm trước ông qua thăm tôi, thì ông nói ông có một chút con gái mà thôi, sao bây giờ lại có con trai nữa. Công tử tên chi, năm nay được bao nhiêu tuổi?

- Nó tên là Sơn Tòng, năm nay mới được 20 tuổi.

- Ông đã định đôi bạn rồi chưa?

- Chưa. Tôi cũng tính kiếm đôi bạn cho nó, nhưng mà chưa biết ai có con gái mà cầu hôn.

Ông Ngô Sĩ Liên ngó Thanh Tòng một hồi nữa rồi mới nói rằng: "Tôi cho phép công tử vào thơ phòng mà nghỉ; để tôi đàm luận chơi với quan Chánh sứ, công tử chăng cần phải hầu hạ làm chi". Thanh Tòng bái hai ông rồi đi vào thơ phòng. Ông Ngô Sĩ Liên cứ liếc mắt ngó theo. Chừng Thanh Tòng đi khuất rồi, ông mới hỏi ông Huỳnh Như Hào rằng: "Công tử tướng mạo thiệt là khôi ngô, coi ra chăng phải là người tầm thường. Người ở đâu mà ông nuôi đó vậy? Ông nuôi bao lâu rồi?".

Ông Huỳnh Như Hào bèn thuật việc ông gặp Thanh Tòng lại cho ông bạn nghe. Ông kể chuyện Thanh Tòng giúp ông mà đánh phá cường khấu. Ông tán tụng võ nghệ rồi ông lại ngợi khen văn tài của Thanh Tòng nữa. Ông Ngô Sĩ Liên nghe rõ ngọn nguồn rồi ông ngồi lạng thình, mà coi bộ ông suy nghĩ lung lắm. Cách một hồi, ông nói rằng:

- Chuyện này thật là kỳ. Tôi nhìn gương mặt của công tử sao giống quan Tướng quốc Thân Nhon Trung quá, ông có biết ông Thân Nhon Trung hay không?

- Hồi trước tôi quen biết, nhưng mà hai mươi năm rồi tôi không gặp ông nữa.

- Tôi quen với ông nhiều. Lúc tôi còn làm quan tại triều, anh em thường tới lui ngâm thi vịnh phú với nhau chơi. Tôi nghe ông có một công tử tên là Thanh Tòng. Hồi đó công tử còn nhỏ, nên tôi không thấy mặt. Khi tôi trí sĩ qui điền tôi có nghe công tử Thanh Tòng nổi danh hào kiệt, nức tiếng văn nhơn. Mới đây tôi lại nghe triều đình lộn xộn, quan Thái úy Lê Niệm với quan Tướng quốc Thân Nhon Trung chết hết, Trịnh Công Lộ bình quyền nên kiếm thế hại những tôi trung liệt. Quan Binh bộ Thượng thư Lê Thọ Vực thì bị sai lên trấn Lạng Sơn. Công tử Thanh Tòng có công dẹp giặc Chiêm Thành mà lại bị đày. Tôi nghi dưỡng tử của ông đây là Thanh Tòng, vì bị tội nên cải danh diệc tánh mà mai danh ẩn tích đó ông.

- Nếu thật như vậy thì càng quý hơn nữa. Dầu con của tôi mà phải là Thanh Tòng đi nữa, tôi cũng nuôi. Ở xứ này núi cao rừng rậm ai biết được mà tôi sợ.

- Thanh Tòng phạm tội triều đình, nếu ông dung dưỡng thì ông mắc tội chớ.

- Tội gì? Thanh Tòng phạm tội triều đình có cho tôi hay đâu mà tôi biết. Mà con của tôi tên Sơn Tòng, chớ không phải Thanh Tòng.

- Ông cãi giỏi thì để chừng nào có đố bẻ rồi ông cãi.

- Chuyện này anh em mình nghi mà thôi, chớ không có bằng cứ chi mà dám đoán chắc. Vậy xin ông để bụng, đừng nói ra cho ai biết.

- Ai nói làm chi. Nếu mà thiệt là Thanh Tòng thì mình cần phải giấu mà nuôi chớ, bởi vì lúc này triều đình lộn xộn sàm nịnh chuyên quyền, mình phải nuôi hào kiệt anh hùng, đặng gặp cơn nguy biến, mình sẵn có người mà cậy cần vương tá quốc. Nay giờ tôi nói chuyện với ông đó, là tôi muốn tỏ việc triều đình cho ông nghe mà thôi chớ.

Ông Ngô Sĩ Liên ngồi suy nghĩ một hồi nữa rồi ông cười mà nói tiếp rằng: "Chuyện tình cờ, mà nghĩ ra thiệt là kỳ. Cách hai năm trước tôi đi chơi tôi gặp một nàng dung mạo phi phàm, đương đi bơ vơ trong rừng với một con thể nữ. Chủ tớ bị một công tử chọc ghẹo vô lễ, nên giận rượt đánh công tử chạy te. Tôi hỏi thăm thì nàng ấy xưng là Hồng Hạnh vì cha mẹ chết hết không nơi nương tựa, nên tính trở về Thái Nguyên mà tìm thân tộc. Tôi thấy vậy tôi đem về nuôi làm con hai năm nay, tôi dò tình ý thì tôi nghi lời nói với tôi đó là nói dối chớ không phải nói thiệt. Con gái tôi năm nay mới 18 tuổi, mà học thiệt là hay. Võ thì tức dụng, còn văn thì tao nhã lắm."

Bên này ông có một đứa con nuôi, bên tôi cũng có một đứa con nuôi, thôi hai anh em mình làm sui với nhau chơi. Hai đứa nhỏ xứng đôi vừa lứa lắm, mà cũng xứng tài với nhau nữa. Tôi có đem tập thi của con nhỏ tôi nó làm đây. Để tôi đưa cho ông coi thử văn của nó chơi".

Ông Ngô Sĩ Liên nói dứt lời liền lấy một tập thi trong túi ra mà trao cho Huỳnh Như Hào xem. Ông Huỳnh Như Hào giở ra mà đọc. Ông đọc bài nào ông khen nức khen nở bài nấy, không có câu nào ông chê được. Ông đọc xong rồi ông mới nói rằng:

- Tôi được một nàng dâu văn học như vậy thì quý lắm.

- Ông chịu rồi phải hay không?

- Chịu liền.

- Nè, mà tôi giao như vậy: tôi gả con thì tôi bắt rể đả, bởi vì mẹ nó cứng nó lắm, bà không chịu rồi nó.

- Ông giao như vậy sao cho phải. Tôi cưới dâu thì tôi phải đem về nhà tôi nuôi, chớ để ở bên ông sao được, bởi vì tôi cũng cứng thẳng con tôi lắm, tôi chịu rồi nó đâu.

- Nếu vậy thì tôi không gả.

- Ủa! Hồi này đã chịu gả rồi bây giờ ông hồi sao được.

- Nếu gả thì ông rước về bên này, rồi vợ chồng tôi đâu mà hủ hỉ.

- Có con gái thì phải chịu thiệt thòi như vậy chớ sao.

- Không được. Hễ gả con thì tôi bắt rể.

- Không được. Hễ cưới dâu thì tôi rước dâu.

Hai ông cãi lẽ với nhau một hồi, rồi muốn cho hòa thuận nên nhứt định hễ cưới rồi thì để ở bên đàn gái 6 tháng rồi về ở đàn trai 6 tháng, hai bên thay phiên nhau mà nuôi. Hai đàn thuận rồi, liền định luôn ngày cưới nữa.

Ông Ngô Sĩ Liên ở chơi hai ba bữa rồi ông mới về.

Ông Huỳnh Như Hào bèn cho đòi Thanh Tòng vào hậu đường mà nói rằng: “Con nay đã trộm tuổi rồi, cha phải lo đôi bạn cho con. Cha đã hứa làm sui với ông Ngô Sĩ Liên. Con gái ông tên là Hồng Hạnh, năm nay đã được 18 tuổi, đã có sắc mà lại có tài nữa. Con hãy lo sửa soạn đặng 10 ngày nữa đem lễ vật qua Hưng Hóa mà nghinh hôn”.

Thanh Tòng nghe nói nghinh hôn thì chàng biến sắc, tay chùn bủn rủn, tán loạn tâm thần. Chàng ngó cha nuôi mà nói rằng:

- Thưa cha, con cưới vợ chưa được.
- Sao vậy?
- Con có lời thề hể con chưa lập được công danh thì con không cưới vợ.
- Không được. Cha đã hứa lời với quan Ngự sử rồi, thế nào con cũng phải cưới, không nên từ chối. Lo lập công danh thì lo, còn cưới vợ thì cưới, hai sự đó có ngăn trở với nhau đâu mà ngại.
- Thưa cha, con vẫn biết không phải có vợ rồi lo lập công danh không được. Con không khứng cưới vợ là vì con nghĩ phận nam tử phải lấy chữ cần vương tá quốc làm đầu. Con chưa có chút công gì với nước với vua, mà con lo cưới vợ, thì con thẹn với non sông lắm.
- Nếu con đợi lập cho được công danh rồi sẽ cưới vợ, thì con già còn gì? Con gái của quan Ngự sử đúng đắn lắm. Nè, cha chưa biết ra thế nào, chớ văn thiệt là có tài lắm. Quan Ngự sử có đưa tập thi của nàng làm đây. Con coi đó thì biết văn học nàng ra thế nào. Đàn ông, con trai ít ai mà bì kịp.

Ông trao tập thi cho Thanh Tòng. Chàng phải gắng gượng mà lấy, song đã chết điếng trong lòng. Ông dạy chàng đem về thơ phòng mà đọc và căn dặn phải sửa soạn đặng 10 ngày nữa đi nghinh hôn.

Thanh Tòng vì nàng Lệ Bích đến nỗi phải từ hôn Công chúa, rồi mang tội bất hiếu bất trung, có lý nào ngày nay lại đi cưới vợ khác cho được. Mà biết dùng chức nào cho khỏi cưới vợ bây giờ. Chàng về thơ phòng, chàng quăng tập thi trên bàn, không thèm ngó tới. Chàng bối rối trong trí năm ngời không an, cứ vào thở ra than hoài. Tô Hộ thấy chủ có sắc buồn, không

biết có chuyện chi, nên lật đật hỏi thăm. Thanh Tòng bèn thuật chuyện quan Chánh sứ tỏ cưới nàng Hồng Hạnh là con quan Ngự sử Ngô Sĩ Liên cho chàng và dạy phải sửa soạn đặng 10 ngày nữa qua Hưng Hóa mà nghinh hôn, Tô Hộ nghe nói cũng giựt mình lo sợ cho phận chủ.

Thanh Tòng suy tới tính lui, chàng tiếc vì trót một năm nay tìm không được Lệ Bích thì đi phứt lên Cao Bằng mà thọ tội cho rồi, còn dằn dả ở đây làm chi bây giờ phải mang việc khó lòng như vậy. Chàng muốn vào tỏ thiệt tâm sự của chàng cho quan Chánh sứ nghe, đặng xin ngài bãi việc hôn nơn ấy. Mà rồi chàng sợ nỗi tỏ thiệt, có lẽ quan Chánh sứ càng yêu, rồi ngài càng ép hơn nữa thì việc lại càng thêm rối.

Chàng kiếm đã hết kế rồi, mà kế nào coi cũng không tiện, chàng mới nhất định viết một bức thơ để lại cho quan Chánh sứ rồi trốn mà đi lên Cao Bằng. Chàng ngồi lại và lấy một tờ giấy mà viết.

Trời chuyển mưa, giông gió phát lên, lướt nhánh cây ngoài vườn nghe ồ ồ, lại chun cửa sổ mà vào thơ phòng nữa. Cái tập thi của quan Chánh sứ trao hồi nãy, còn nằm trước mặt Thanh Tòng bị gió thổi mạnh nên nó lật banh ra.

Thanh Tòng đương chống viết mà suy nghĩ, bỗng thấy tập thi lật ra, chàng mới liếc mắt ngó vào. Chàng ngó một chút rồi chàng bỏ cây viết, với tay lấy tập thi để trước mặt, lật từ trương đầu mà đọc, đọc chùng nào coi bộ chàng chăm chỉ chùng nấy, trợn mắt châu mày thở dài nhả mặt, chàng đọc tới trương chót rồi chàng đứng dậy gỡ đầu mà nói rằng: "Chuyện này dễ nghi quá! Không biết chùng hay là Lệ Bích, nhưng vì sợ lậu nên cái tên là Hồng Hạnh đây chớ gì. Mà Lệ Bích sao lại con ông Ngô Sĩ Liên?"

Thanh Tòng day lại ngó thấy Tô Hộ bèn nói tiếp rằng:

- Tô Hộ, hồi nãy dường phụ ta trao cái tập này cho ta mà biểu ta đọc thử, nói rằng tập thi của nàng Hồng Hạnh. Ta xem tuồng chữ giống như

tuồng chữ của nàng Lệ Bích quá mà cái điệu thi, cái ý hoài cảm, cũng giống nữa, làm cho ta sanh nghi trong lòng quá.

- Không biết chừng hay là công nương Lệ Bích trốn ở đó, mà sợ người ta biết nên cải tên.

- Ta cũng nghĩ như vậy, ngặt vì quan Ngự sử nói Hồng Hạnh là con gái của ngài nên ta không dám chắc.

- Không biết chừng con nuôi của ngài, cũng như công tử là con nuôi của quan Chánh sứ đây vậy.

- Nếu con nuôi thì dưỡng phụ ta đã nói cho ta biết rồi chớ.

- Mà công tử coi thi ấy thiệt giống thi của công nương Lệ Bích lắm hay sao?

- Giống lắm.

- Thi làm hay hôn?

- Hay lắm.

- Ý tứ cao hôn?

- Cao lắm, ý tứ đã cao mà lại có hơi trách tào hóa, ao mà lại có hơi trách tào hóa/phiền duyên phận nữa.

- Nếu vậy thì chắc rồi chớ gì.

- Nghi mà thôi, chớ đâu dám chắc.

- Công tử có đọc thi của công nương thường lắm hay sao mà nhớ tuồng chữ?

- Có chớ.

- Đọc thi làm trên chùa Trưng Nữ Vương đó phải hôn?

- Sau ta có thấy nhiều bài thi khác nữa chớ.

- Nếu vậy thì công tử chịu đi cưới đại đi.

- Nếu cưới mà không phải Lệ Bích rồi làm sao?

- Có hệ gì? Công tử nói rằng nàng ấy thi hay, học giỏi tài cao, thế thì không phải là người tầm thường. Đã vậy mà lại ở trong nhà của quan Ngự sử, là một đứng danh nho trung liệt nữa. Nếu Công tử nghi lầm, chừng động phòng coi không phải công nương Lệ Bích, thì công tử tỏ thiệt tâm sự cho nàng ấy biết rồi từ biệt nhau. Một nàng tiểu thư ý cao, học giỏi, hễ rõ tâm sự của công tử rồi thì không nỡ lòng nào mà oán hận công tử, hoặc kiếm chước làm cho công tử phạm nghĩa đâu mà công tử sợ.

- Mình làm như vậy thì được phần mình, còn người ta lỡ duyên thì tội nghiệp cho người ta lắm!

- Công tử bỏ hay sao mà sợ lỡ duyên. Công tử hứa chừng nào tìm được công nương Lệ Bích rồi thì sẽ thành hôn chớ.

Thanh Tòng suy nghĩ một hồi lâu rồi chàng muốn chịu, mà còn dự dự chút đỉnh, song không tính trốn nữa.

Qua ngày sau, quan Chánh sử bàn việc nghinh hôn nữa. Thanh Tòng nhơn dịp ấy mới hỏi thăm coi nàng Hồng Hạnh là con hay là cháu quan Ngự sử. Chừng chàng nghe rõ nàng là con nuôi thì chàng hết dự dự nữa, vì chàng đoán quyết là nàng Lệ Bích. Chàng trông cho mau tới ngày nghinh hônặng giải cái lòng nghi phút cho rồi.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Ông bà bối rối dụng chước trá hôn

Sấm sét từng bừng nghe lời nghiêm huấn

Từ ngày nàng Lệ Bích về ở làm con nuôi ông ngô Sĩ Liên nàng thấy đã được an thân rồi nên nàng không tính đi đâu nữa. Nàng có ý muốn lóng nghe coi dưới kinh thành động tịnh thế nào, vua có bắt tội nàng hay không, còn Thanh Tòng xử trí làm sao, ngặt vì Hưng Hóa là chốn sơn khê nham hiểm, không ai lên xuống Kinh đô. Đã vậy mà thân nàng là gái khuê môn đầu ông Ngô Ngự sử có nghe việc triều đình, ông cũng chẳng hề tỏ cho nàng biết.

Nàng cùng thế phải khoanh tay mà chờ thời vận, ngày đêm chỉ trau dồi thi phú, ôn thuần sử kinh mà thôi.

Vợ chồng quan Ngự sử thấy nàng có đủ công, ngôn, dung, hạnh mà văn học lại thêm có tài nữa, nên từng tiu như ngọc như ngà, nhứt là Ngô phu nhơn đêm ngày chẳng muốn rời nàng, bà thương yêu chẳng khác nào như con của bà đẻ.

Nuôi Lệ Bích trót 2 năm trường, quan Ngự sử vì chưa thấy nơi nào xứng đáng nên ông chưa tính sự gả nàng lấy chồng. Ông qua Thái Nguyên thăm ông Huỳnh Như Hào, tình linh ông gặp Thanh Tòng, ông nghe nói chàng văn võ toàn tài, ông thấy chàng tướng mạo khôi ngô, mà lại ông nghi chàng là con quan Thân Tướng quốc nữa, ông nghĩ trai này rất xứng đôi với gái họ, bởi vậy ông liền tính chuyện làm sui. Khi về đến nhà, ông thừa lúc đêm khuya canh vắng, ông mới thuật chuyện ông hứa gả con cho con quan

Chánh sứ Thái Nguyên lại cho bà nghe và ông khuyên bà sửa soạn cho sẵn sàng đặng tới ngày cho hai họ giao bôi hiệp cẩn.

Ngô phu nhưn nghe nói thì chưng hửng. Bà ngó ông mà trách rằng:

- Sao ông gả con, ông không nói trước cho tôi hay?

- Con nó đã lớn rồi; tôi thấy chỗ xứng đáng thì tôi gả rồi về sẽ nói lại với bà, chớ đường xá xa xôi, phải trở về hỏi bà rồi mới trở qua mà gả thì thất công quá.

- Tôi có một mình nó, tôi cưng nó lắm, tôi không chịu gả.

- Bà không chịu sao được, tôi hẹn ngày lờ rồi, bữa đó họ qua làm lễ hiệp cẩn đã.

- Ông hứa với họ, ông làm sao đó ông làm, tôi không biết. Tôi không chịu gả.

- Bà đừng có nói như vậy. Ai có con lại không thương song có con gái hễ nó khôn lớn thì phải lo đôi bạn cho nó. Tôi gả chỗ này xứng đáng lắm. Để chàng rể qua đây rồi bà coi. Tôi cũng biết vợ chồng mình không có con, nhờ nuôi con Hồng Hạnh mấy năm nay, nó hủ hỉ với bà, nên bà hết buồn rầu, bởi vậy tôi gả mà tôi có giao bắt rể. Hễ cưới rồi thì vợ chồng nó ở bên này 6 tháng rồi về bên ở 6 tháng. Vì quan Chánh sứ có một đứa trai đó mà thôi, ổng cũng cưng nó lắm; tôi muốn bắt luôn nó bên này, mà thấy ổng nói quá nên tôi mới chịu thay phiên như vậy.

- Ông có gả thì ông bắt ai ông thế vô đó tự ý ông, chớ tôi nói thiệt con của tôi, tôi không chịu gả.

- Con của tôi kiếm đem về đó, chớ phải con của bà kiếm hay sao mà bà nói con của bà?

- Con của ông kiếm, mà công của tôi nuôi, thì là con của tôi.

- Bà nói ngang ngược quá! Nếu bà không thuận, rồi bữa đó người ta đem lễ vật qua nghinh hôn, tôi mới nói làm sao với người ta?

- Ông nói tôi không chịu gả, hoặc là con mà nó không ưng, thì họ về chớ gì. ?

- Sao được. Thôi bà đừng có cãi. Bà kêu con Hồng Hạnh ra đây đặng tôi nói cho nó hay rồi tôi hỏi thử nó coi, tôi gả đó phải hay là bà cản đó phải.

- Không được. Nó sợ ông, tự nhiên nó nghe theo lời ông chớ gì... Này, mà như ông hỏi nó rồi nó nói nó chưa muốn lấy chồng thì ông đừng gả nghe hôn?

- Không gả sao được. Bà cứ biểu thể nữ đòi nó ra đây mà.

Ngô phu như kêu thể nữ mà dạy mời tiểu thơ. Lệ Bích đương chong đèn ngồi xem sách, bỗng nghe có lệnh cha mẹ đòi, nàng bèn sửa áo cài trâm mà đi ra, sau lưng có Xuân Lan theo hầu. Nàng bước tới làm lễ quan Ngự sử và phu như rồi khép nép đứng một bên. Quan Ngự sử chưa kịp nói thì phu như đã hốt mà nói rằng: "Cha con tính gả con lấy chồng, con đừng có chịu nghe con". Quan Ngự sử trợn mắt ngó bà mà quở rằng: "Bà đừng có lộn xộn để cho tôi phân phải quấy cho con nó nghe chớ"

Ông dạy qua nói với Lệ Bích rằng "Cha chơi bên Thái Nguyên, cha thấy con trai của quan Chánh sứ Huỳnh Như Hào, tuổi chàng vừa mới 20 mà văn võ toàn tài, kinh luân gồm đủ, rõ ràng là một đứng thanh niên hào kiệt. Cha nhắm coi thiệt là xứng tài vừa lứa với con lắm, nên cha đã hứa làm sui với quan Chánh sứ Huỳnh Như Hào rồi hẹn trong năm ba bữa nữa đây sẽ cho làm lễ nghinh hôn. Mẹ con vì thương con nên này giờ mẹ con gàn trở không chịu gả. Cha khuyên con hãy nghe lời cha, vì con đã lớn rồi, mà chỗ này thiệt là xứng đáng lắm, vậy con hãy sửa soạn lo bề xuất giá."

Nàng Lệ Bích ở đây nàng tưởng đã an thân rồi, trong hai năm nay nàng chẳng hề để ý đến sự cha mẹ nuôi sẽ gả nàng lấy chồng, bởi vậy nàng nghe quan Ngự sử nói tới việc ấy thì nàng biến sắc tán loạn tâm thần rồi té xỉu, bất tỉnh như sự. Ngô phu như kinh khủng, hối thể nữ xúm lại khiêng Lệ Bích vào phòng. Bà ôm nàng mà than khóc om sòm, bà trách ông sao bày chuyện mà hại con bà, bà đau lòng rối trí nên bà nói vầy vá làm cho ông lính quỳnh không biết liệu làm sao cho yên việc.

Lệ Bích tỉnh lại, nhưng mà nàng cứ nằm thêm tiếp không nói tiếng chi hết, mà chừng nàng nói thì là nói bậy, nói bạ, trông ra như tuồng đã mất trí khôn rồi vậy.

Vợ chồng quan Ngự sử đều lo sợ, rước thầy hốt thuốc lãng xãng, ông đổ tội cho bà, bà đổ tội cho ông, vì sự này mà trong nhà mất niềm hòa thuận.

Thể nữ đưa nào cũng đều buồn rầu, nhưng mà trong bọn ấy duy có một mình Xuân Lan cứ ràng một bên mà sẵn sóc, chẳng chút nào chịu rời chủ mà đi ra ngoài.

Qua ngày sau, như lúc quan Ngự sử và phu ăn cơm, trong phòng chỉ có một mình Xuân Lan mà thôi, Lệ Bích bèn kêu Xuân Lan lại gần mà nói nhỏ rằng: "Cô muốn thoát nạn, nên cô giả cuồng trí, chớ thiệt cô không có bệnh chi hết. Con phải lập thể đặng đêm nay cô thoát thân!"

Xuân Lan hiểu ý thì nó vững bụng, nên lật đật đáp rằng: "Vậy thì Công nương cứ việc giả điên. Trong đêm nay đợi trong nhà ngủ hết rồi con sẽ lén mở cửa mà dắt công nương đi".

Ngô phu như vì thương Lệ Bích mà lại lo sợ nữa, nên bà không chịu rời nàng. Đêm ấy bà biểu thể nữ nhắc giường đem đi trong phòng đặng cho bà ngủ mà thăm chừng con. Mà nằm trong phòng thì bà cứ thức sáng đêm, dường như bà canh nàng, làm cho nàng không thể thoát thân được.

Còn một bữa nữa thì tới ngày nghinh hôn. Quan Ngự sử thấy Lê Bích còn đau hoài thì ông lấy làm bối rối, không biết liệu lẽ nào. Ông cho mời bà ra ngoài mà bàn tính. Bà khuyên ông hãy lấy cố con đau mà xin hồi hôn. Ông đã tiếc tài chàng rể, mà ông lại sợ mịch lòng ông sui, nên ông không chịu, ông tính xin đính hôn mà thôi đợi, chừng nào con mạnh rồi ông sẽ cho hay mà làm lễ cưới. Bà nghĩ đành lại rồi sau cũng phải cho cưới, nên bà không chịu, cứ nài phải bãi sự hôn nơn mà thôi.

Vợ chồng cãi lẽ với nhau cho tới tối rồi bà muốn cho vừa ý bà, nên bà bày cho ông cái chước trá hôn. Bà khuyên ông hãy dùng Xuân Lan thay làm Hồng Hạnh mà gả, làm như vậy ông đã khỏi thất ước, mà cũng khỏi lìa con nữa.

Quan Ngự sử một là lo sợ nỗi con bệnh, hai là bối rối về nỗi vợ phiến, ông nghĩ cái chước của bà bày đó là vẹn toàn hơn hết, bởi vậy ông cho kêu Xuân Lan ra mà dạy rằng: "Này con, ông đã hứa gả tiểu thơ cho con quan Chánh sứ Thái Nguyên. Ngày mai này người ta qua làm lễ nghinh hôn. Rủi tiểu thơ nhuộm bệnh thành linh không thể nào cho cưới được; mà nếu không cho cưới thì ông thất ước với người ta. Ông bà muốn cho vẹn vẻ mọi bề, vậy ông bà cậy con hãy thuận tình thay thế cho tiểu thơ mà kết tóc trăm năm với con quan Chánh sứ. Con hãy lấy tên Hồng Hạnh mà xuất giá, con kêu ông bà bằng cha mẹ. Nếu con thuận tùng thì từ rày ông bà đãi con theo bực tiểu thơ. Con hãy hết lòng mà giúp ông bà một phen này, cái nghĩa ấy ông bà chẳng hề quên đâu".

Xuân Lan chưng hửng, chưa kịp trả lời, thì phu nơn bước lại nắm tay mà nói rằng: "Con vô đây cho bà sửa soạn thay đổi áo quần cho. Tại duyên nợ của con như vậy, nên trời mới khiến như vậy". Phu nơn và nói và kéo Xuân Lan đi. Xuân Lan ngơ ngẩn, cứ đi theo bà không kiếm được lời chi mà từ chối.

Đêm ấy phu nhân lo dọn phòng đặng qua bữa sau làm lễ giao bôi. Bà sửa soạn trang điểm cho Xuân Lan và dạy dỗ mọi bề đặng cho sự trá hôn

khỏi dấy lậu.

Phu nơn lại tưởng Lệ Bích thiết cuồng trí loạn tâm, sợ để nàng ở trong nhà lậu sự, bà mới dọn cái tịnh thất của ông cất riêng trong giữa vườn để khi nhàn hạ ông ra đó mà xem sách, rồi bà dời nàng ra đó mà nằm.

Nàng hay sự trá hôn thì nàng không nói xàm nữa, nàng lại tỏ thiết với bà rằng vì nàng sợ cưới chồng nên nàng sanh bệnh, bây giờ khỏi cái ciệc ấy rồi nàng vui mừng tự nhiên hết bệnh, xin bà chớ lo. Bà lấy làm mừng, bèn khuyên nàng dẫu hết bệnh cũng ở lại tịnh thất, chớ đừng vô nhà mà lậu sự.

Qua ngày sau là ngày nghinh hôn, quan Chánh sứ Huỳnh Như Hào dắt Thanh Tòng qua tới, có Tô Hộ điếu đái tùy tùng, lại có vài chục tên quân, khiêng lễ vật cầu hôn nữa.

Quan Ngự sử với Ngô phu nơn ra tiếp rước. Phu nơn xem thấy Thanh Tòng diện mạo khôi ngô thì bà khen thầm, bà liếc ngó loài, thiết là xứng tài sắc với Lệ Bích lắm.

Ông dạy bà cho đòi tiểu thơ ra đặt cho hai trẻ làm lễ từ đường rồi có động phòng hoa chúc. Vả Xuân Lan với Thanh Tòng thuở nay đã gặp mặt nhau nhiều lần, Xuân Lan hễ ngó thấy Thanh Tòng thì biết liền, duy có Thanh Tòng vô ý nên không biết Xuân Lan được. Xuân Lan nghe lệnh thì bước ra làm lễ hai họ. Nàng vừa liếc ngó chàng rể thì nàng biến sắc, nên ngơ ngẩn trong lòng, không hiểu Thanh Tòng ở đâu mà lọt vào đây. Còn Thanh Tòng có ý trông cho thấy mặt nàng dâu đặt coi có phải Lệ Bích hay không, chùng chàng thấy không phải, thì chàng thất vọng, nên trong lòng bối rối, ngoài mặt buồn hiu, lúc ấy trong trí chỉ tính kế thoát thân mà thôi, chớ không tính vợ chồng chi hết.

Chàng rể bối rối, nàng dâu ngẩn ngơ, nhưng mà phải gắng gượng kê vai với nhau mà làm lễ từ đường rồi dắt nhau vào phòng đặt làm lễ giao bôi hiệp cấn.

Khi vô phòng rồi thì Xuân Lan và khép cửa và hỏi rằng: "Công tử vì cố nào mà ngày nay lại làm con quan Chánh sứ Thái Nguyên? Tôi không dè công tử đành phụ công nương tôi mà đi cưới vợ như vậy".

Thanh Tòng nghe nói thì thất kinh, ngó Xuân Lan trân trân và hỏi rằng:

- Nàng là ai mà biết tôi?
- Công tử quên tôi hay sao?
- Tôi không biết nàng, thiệt tội lỗi quá. Xin nàng tỏ thiệt coi nàng là ai.
- Tôi là thể nữ của công nương Lệ Bích đây.
- Trời ơi! Té ra tôi nghi trúng rồi mà! Công nương ở đâu bây giờ?
- Công tử còn hỏi tới làm chi? Đã cưới tôi rồi! Bây giờ còn mặt mũi nào mà hỏi thăm công nương tôi nữa?

Thanh Tòng rơi lụy mà đáp rằng: "Tâm sự của tôi dài lắm không thể nói cho hết được. Tôi vì công nương mà phải ra nông nỗi này. Tôi xem tập thi của quan Ngự sử trao, tôi chắc là công nương nên tôi mới đi cưới đây. Vậy công nương ở đâu xin nàng mau mau cho tôi biết đặng tôi tới đó mà tỏ hết tâm sự của tôi cho công nương nghe".

Xuân Lan liếc mắt ngó Thanh Tòng và chúm chím cười mà đáp rằng: "Công nương bây giờ ở tại nhà đây, vì muốn thủ ước với công tử nên giả cuồng trí, rồi ông bà mới dạy tôi trá luân. Việc này chẳng nên lậu ra cho người ngoài biết. Công tử giả động phòng hoa chúc với tôi như thường. Để tôi tỏ lại cho công nương tôi hay rồi như công nương tôi muốn gặp mặt công tử thì tôi sẽ lập thể cho mà gặp nhau".

Thanh Tòng nghe nói như vậy thì mừng rỡ tạ ơn Xuân Lan lảng xãng.

Hai người ở trong phòng một hồi lâu cho người ta tưởng đã làm lễ giao bôi rồi, chùng ấy Xuân Lan mới bước ra mà đi đến tịnh thất đặng thông tin cho Lệ Bích hay. Lệ Bích đương nằm một mình trong tịnh thất mà suy nghĩ cuộc đời. Thành linh Xuân Lan xô cửa chạy vô hơ hải nói rằng: "Công nương ôi! Kỳ lắm!". Lệ Bích tưởng có việc nguy biến nào nữa, nên lồm cồm chỗi dậy và hỏi rằng:

- Việc gì mà kỳ?

- Tân lang đó là Thân công tử.

- Hả! Thân công tử nào? Con nói cái gì vậy?

- Thân Thanh Tòng chứ Thân công tử nào.

- Húy! Thân công tử sao lại đến đây? Con coi chắc hay không?

- Công tử đã vào làm lễ động phòng hoa chúc với con, đã có nói chuyện với con, còn không chắc gì nữa.

- Công tử làm lễ động phòng với con hay sao?

Xuân Lan mắc cỡ nên cúi mặt ngó xông đất rồi mới đáp rằng:

- Phải làm đỡ cho người trong nhà khỏi nghi chớ.

Lệ Bích lặng thinh ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi thở ra mà hỏi tiếp rằng:

- Tại sao mà Thân công tử lại đi cưới vợ đây?

- Thưa con không hiểu. Để con thuật việc con gặp công tử cho công nương nghe. Khi con bước ra làm lễ từ đường, con thấy Thân công tử thì

con chừng hững. Công tử ngó con rồi coi bộ buồn hiu. Công tử không biết con. Khi kê vai vào phòng làm lễ hiệp cần, con khép cửa lại rồi con hỏi rằng: “Thân công tử sao lại làm con quan Chánh sứ mà đi cưới vợ đây? Thân công tử đành Phụ công nương hay sao?” Thân công tử biến sắc, day ngó con trân trân và hỏi con là ai. Con giận người bạc tình, nên con nói thiệt. Công tử mừng quýnh, hối con dắt đến cho gặp mặt công nương. Con nói không được để con thừa lại cho công nương hay trước đã.

- Mà Thân công tử có nói với con tại làm sao mà đi đến xứ này cưới vợ hay không?

- Con hỏi thì Thân công tử nói rằng công chuyện dài lắm, để giáp mặt công nương rồi sẽ tỏ hết cho công nương nghe.

- Người đã phụ ta mà đi cưới vợ, bây giờ còn gặp ta làm chi nữa?

- Công tử có nói tại thấy tập thi nào đó, đoán chắc công nương ở đây, nên mới đi cưới vợ đó.

- Tưởng là cưới ta, té ra cưới nhằm thể nữ của ta! Đáng dữ.

Lệ Bích và nói câu chót đó và cười ngất. Xuân Lan hỏi nàng vậy chớ muốn chừng nào cho công tử gặp, đừng có sắp đặt. Lệ Bích ngẫm nghĩ một hồi rồi nói: "Ta nghĩ giáp mặt công tử, ta càng thêm giận chớ không ích gì. Mà cũng nên gặp đừng ta kể cái thói bội bạc của chàng cho chàng hổ thẹn chơi, vậy con hãy liệu coi có thể dắt chàng đến đây mà người ta không thấy được, thì con lén mời chàng ra đây. Con phải cẩn thận đa nghe".

Xuân Lan vưng lời và dặn Lệ Bích phải đi vô đi ra cho Ngô phu hơn tin hết bệnh, bà không thăm chừng nữa, đừng nàng như lúc đêm vắng mà dắt Thanh Tòng ra tịnh thất. Chủ tớ sắp đặt xong rồi, Lệ Bích mới dạy Xuân Lan rằng: "Thôi con vào nhà đi, kéo ở lâu tân lang trông..." Lệ Bích và nói và cười, làm cho Xuân Lan thẹn thù, cúi đầu bước ra cửa mà không dám ngó nàng.

Đến chiều Ngô phu nhơn ra tịnh thất thăm Lệ Bích, thấy nàng mặt mày hớn hở, ăn nói vui cười, thì bà hết lo nữa. Bà ở chơi với con cho đến tối mò, bà mới trở vô nhà, mà khi vô rồi bà lại sai hai con thị tỳ ra ngủ đặng hầu hạ săn sóc lệ Bích.

Hết canh một, nơi hướng đông mặt trăng mọc lên một vùng đỏ lòm, dội cây cỏ sáng lòa. Mấy đám bông hồng chung quanh tịnh thất lấp ló khoe màu, rồi nhờ ngọn gió lao rao đưa mùi thơm bát ngát. Ngọn cây day qua oặt lại, nhành cây oằn xuống góc lên, làm cho yển sáng bóng trăng dội mấy cái đường nhỏ trong vườn chạy tới chạy lui, coi lao xao trên mặt đất. Ngoài vườn im lìm, trong nhà lạng lẽ, duy có bóng trăng vắng vặc, lá khua ào ào, tiếng dế rầm rì, với cánh chim sập sập mà thôi.

Lệ Bích thấy hai con thị tỳ buồn ngủ, nàng bèn bãi hầu cho chúng nó và dạy chúng nó lén vào nhà sau mà nghỉ. Nàng chong đèn ngồi một mình trong tịnh thất, mắt thì ngó ngọn đèn, mà trí tưởng tượng việc ở đâu. Hễ nàng nghe rục rịch trước thềm, thì nàng tưởng Thanh Tòng đến, nên lật đật dòm ra cửa, hễ dòm không thấy ai, thì nàng châu mày, coi sắc mặt không vui.

Nàng chờ lâu chừng nào thì trong lòng càng xốn xang khó chịu chừng nấy. Nàng ngồi không được nữa, nên lần bước lại cửa đứng ngó mông. Thành linh nàng thấy dạng hai người đương núp theo bóng cây mà đi ra tịnh thất, nàng lật đật bước vô khép cửa lại rồi ngồi mà chờ.

Cách chẳng bao lâu, Xuân Lan hé cửa bước vô, ngó quanh quất thấy có một mình Lệ Bích, bèn nói rằng: "Thưa công nương, con đã dắt Thân công tử ra tới rồi. Người còn đứng ngoài đây, chẳng biết công nương cho người vô hay chưa?"

Lệ Bích gác đầu, Xuân Lan bước ra vừa khỏi cửa, thì Thanh Tòng bước vô liền. Thanh Tòng ngó thấy Lệ Bích thì chàng té ngồi trên một cái ghế gần đó, rồi hai tay ôm mặt mà khóc. Lệ Bích thấy vậy lấy làm chua xót

trong lòng, song nàng gắng gượng lập nghiêm, nàng ngó chàng một cách rất vững vàng mà hỏi rằng: "Thiếp với công tử là người thù. Công tử còn xin gặp mặt thiếp làm chi?

Thanh Tòng và khóc và đáp rằng:

- Xin công nương xét dùm lại mà dung tình cho tôi, chớ nếu công nương nghiêm khắc hoài thì tội nghiệp thân phận tôi lắm.

- Công tử có tình gì với thiếp đâu mà xin thiếp dung tình?

- Nếu tôi không có tình với công nương thì có đâu thân tôi đến nông nỗi này.

- Công tử đã giết phụ thân của thiếp rồi bây giờ lại còn bội ước mà đi cưới vợ khác, làm như vậy đó sao công tử còn dám xưng là có tình? Công tử nói ra công tử không hổ thẹn hay sao?

- Tôi lỡ tay mà giết phụ, tội ấy tôi cam chịu, tôi không dám cãi. Khi ấy tôi xin công nương giết phút tôi cho rồi, công nương không chịu giết, để cho tôi sống làm chi mà mấy năm nay tôi lao tâm khổ trí không biết đường nào mà kể cho xiết. Còn sự tôi cưới vợ đây là vì tôi quyết gặp công nương nên tôi mới mạo hiểm mà làm như vậy, chớ nào phải tôi phụ tình công nương mà thay tư đổi tấc hay sao.

Lệ Bích thấy bộ chàng rất buồn thảm, lại nghe giọng chàng có vẻ thiệt tình, bởi vậy nàng bớt giận mà hỏi dịu ngọt rằng: "Tại sao công tử biết thiếp ở đây mà đi cưới? Mà tại sao công tử lại làm con quan Chánh sứ Thái Nguyên?"

Thanh Tòng lau nước mắt rồi thủng thẳng kể hết tâm sự của chàng cho Lệ Bích nghe. Chàng nói rằng khi chàng thăng trận hồi trào vua xả tội tử hình, phong cho chàng làm chức Kinh sư Đô Tổng binh và hạ chỉ cho chàng phối hiệp với nàng. Vua hay nàng đã bỏn đào, vua phát nộ, nên nhứt

định gả Công chúa Như Hoa cho chàng. Chàng vì cự ước nên quyết từ hôn. Quan tướng quốc sợ chàng mắc tội khi quân, mới tâu mà xin đình lại một năm đặng cho chàng tìm kiếm nàng, ví như mãn hạn rồi mà tìm không được thì sẽ thành hôn với Công chúa. Trót một năm trường chàng sai người rảo khắp phương mà tìm không ra mối. Quan Tướng quốc sợ chàng phạm tội khi quân nên mãn hạn rồi ông khuyên chàng phải ưng Công chúa. Vì chàng đã nặng lời thệ ước với nàng, chàng không thể dứt tình phụ nghĩa cho được, bởi vậy chàng tâu với vua xin thêm một năm nữa mà tìm nàng. Vua nghe lời sàm tấu, bèn bắt tội chàng khi quân, rồi tâu chức Đô tổng binh lại. Quan Tướng quốc đương ngọa bệnh, ông hay việc ấy, ông hờn chàng không vưng lời ông, nên bệnh phát làm xung mà tạ thế. Chàng chưa kịp chôn cha thì lại có chiếu vua bắt tội chàng bất trung bất hiếu mà đày chàng lên Cao Bằng; chàng phải cam tâm ngó linh cữu của cha mà rơi lụy rồi đưa tay cho quân trói dắt đi. Đinh Long với Đinh Hồ nóng lòng chạy theo, lên tới Bắc Giang gặp nhau, hai tướng khuyên chàng phản nghịch, chàng không chịu; hai tướng bèn dắt hết quân sĩ lên núi trú ngụ, còn chàng với Tô Hộ thì quyết lên Cao Bằng mà thọ hình. Đi dọc đường chàng nhớ quan Thái úy tổ quán ở Thái Nguyên chàng nghi nàng ẩn tích nơi đó nên chàng cải tên là Võ Sơn Tòng đặng qua Thái Nguyên mà tìm nàng.

Qua đến đó chàng giết cường khấu mà giải nguy cho quan Chánh sứ. Quan Chánh sứ thương tài nên bắt chàng ở làm con nuôi. Chàng tìm nàng không được thì thất chí, vừa muốn trốn lên Cao Bằng thọ tội, kể quan Ngự sử qua chơi, ông thấy chàng ông mới tính chuyện làm sui với quan Chánh sứ. Khi quan Ngự sử về rồi quan Chánh sứ tỏ việc ông đã hứa hôn cho chàng hay, lại trao tập thi của nàng cho chàng xem thử. Chàng bối rối không thềm xem thi, chỉ lo thoát thân mà thôi. Chàng ngồi viết thơ để lại đặng đêm ấy trốn đi, may nhờ ngọn gió lật tập thi ra, chàng ngó thấy từng chữ, trong lòng sanh nghi. Chàng hỏi gạn lại mới hay người làm thi đó là con nuôi chớ không phải con ruột quan Ngự sử. Chàng đoán chắc là nàng, nên không tính trốn nữa, thầm tính rằng nếu qua cưới mà không phải nàng

thì lúc động phòng chàng sẽ tỏ rõ thiệt tâm sự cho nàng dâu biết, rồi xin để cho chàng thoát thân, hoặc đi tìm nàng nữa, hoặc lên Cao Bằng thọ tội.

Lúc Thanh Tòng thuật chuyện thì Lê Bích ngồi chăm chỉ mà nghe, nàng hay chàng từ hôn mà phải bị tội, thì nàng cảm tình, nên rơi nước mắt. Chàng thuật xong rồi, chàng thấy nàng ngồi im lìm mà sắc mặt buồn hiu thì chàng thở ra mà nói rằng: "Công nương nghĩ lại đó mà coi nào tôi có dám phụ công nương bao giờ đâu; nếu mà tôi phụ công nương, thì năm trước tôi đã ưng Công chúa Như Hoa rồi, chớ có lẽ nào tôi từ hôn Công chúa cho đến nỗi bị tội rồi bây giờ lại chịu cưới vợ khác. Còn công nương vì sao mà lại vào làm con quan Ngự sử đây, xin công nương phân cho tôi biết với?"

Lê Bích bèn thì thầm nói cho chàng rõ vì sao mà nàng dặt Xuân Lan đi trốn, lên tới Hưng Hóa gặp quan Ngự sử đem về thế nào, nàng thuật rõ đầu đuôi không sót chỗ nào hết.

Nàng thuật chuyện của nàng rồi thì nàng ngó chàng và cười và nói rằng:

- Tại thiếp ơ hờ, thiếp làm thi đó, nên công tử mới biết được. Nếu không có tập thi, thì có đâu gặp nhau nữa.
- Ấy cũng là tại ý trời khiến như vậy. Xin công nương quên cái hờn cũ đặt sum hiệp với nhau.

Lê Bích đương vui, mà nghe chàng xin quên hờn cũ đặt sum hiệp, thì nàng châu mày ủ mặt ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng: "Đã biết lời thệ ước thì nặng nề, mà chữ phụ thù càng nặng nhiều hơn nữa. Thiếp làm sao mà kết duyên cùng công tử cho được. Thiếp xin công tử như còn tưởng tình thiếp thì cho phép thiếp mượn Xuân Lan thay mặt cho thiếp mà lo bề sửa tráp nưng khăn, được như vậy thì thiếp đã khỏi lỗi với chén thề, mà cũng khỏi lỗi cùng thân phụ chớ công tử muốn sum hiệp cùng thiếp thì sum hiệp sao được".

Lệ Bích tỏ mấy lời can phế thì nước mắt tuôn đầm đề. Thanh Tòng vừa thấy sắc mặt, vừa nghe giọng nói, thì chàng hiểu nàng đau đớn về niềm cha con, bởi vậy chàng đứng dậy đấm ngực mà nói rằng: "Đôi ta chết với nhau một lượt thì mới dứt cái khổ não được! Trời ôi! Đã sanh tài sắc, sao lại nữ khiến chi cho cái cảnh thê thảm như vậy!"

Chàng nói vừa dứt lời, thì ngoài vườn giông gió phát lên nghe ồ ồ, mặt trăng đương tỏ rạng bỗng mây giăng ngang, cây cỏ tối mò, lại sấm sét nổi lên tiếng gầm tiếng nổ nghe rền tai. Ngọn đèn chong để trên bàn bị gió thổi nên cũng tắt mất. Lệ Bích kinh hãi, lật đật đứng dậy. Lúc ấy một tiếng nổ cái rầm ngay trên nóc nhà rồi lại yện chớp xẹt một đường ngay vào cửa. Thành linh nghe có tiếng nói lớn như vầy: "Hai con, cha là Thái úy Lê Niệm đây. Năm trước tại số mạng của cha tới chừng đó mà dứt, nên cha phải chết, chớ không phải Thanh Tòng cố ý giết cha. Vậy Lệ Bích chớ nên vì cha mà rã rời tơ tóc. Hai con phải thuận với nhau đặt lo mưu phò vua giúp nước cho mau. Triều đình đã loạn rồi, phải toan trở về kinh mà cứu hiền trừ nịnh đặt khuôn phò xã tắc Hai con phải vưng lời cha".

Thanh Tòng với Lệ Bích nghe rõ ràng là tiếng của quan Thái úy, bởi vậy cả hai đều thất sắc kinh tâm, nắm tay nhau đứng trân trân, không nói được một tiếng.

Sấm êm, gió dịu, trăng sáng, trời trong, Thanh Tòng với Lệ Bích định tỉnh lại rồi kê vai quỳ xuống và lạy và nói rằng: "Hai con xin vưng lời cha dạy. Mong linh hồn cha theo ủng hộ hai con, đặt hai con cứu nước phò vua cho toàn danh nghĩa".

Hai người còn đương quỳ, bỗng đâu Xuân Lan chạy ào vô hơ hãi kêu rằng: "Công tử, công nương ôi? Nguy lắm! Hai ông hiểu hết công chuyện rồi. Vậy công tử hãy ra cho mau".

Thanh Tòng với Lệ Bích đứng dậy bước ra thì thấy quan Chánh sứ, quan Ngự sử với Ngô Phu nhơn đã tới trước cửa rồi.

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh

www.dtv-ebook.com

Chương 13

Thị tì túng thế khai rõ ngọn nguồn

Công tử nóng lòng xin trừ gian nịnh

Xuân Lan đưa Thanh Tòng ra đến tịnh thất rồi thì nàng lật đật trở về phòng đặng nghe động tịnh. Trong nhà ngủ hết, sau trước im lìm. Nàng tính nằm đợi đến khuya rồi sẽ ra rước Thanh Tòng về cho khỏi lậu sự.

Nàng đương suy nghĩ không biết bây giờ Thanh Tòng với Lệ Bích xử trí ra sao. Lệ Bích chịu dẹp bỏ phụ thù, mà sánh duyên cùng Thanh Tòng theo như lời ước hẹn hay là còn kháng cự nữa? Ví như chịu sánh duyên, bây giờ mới dựng chước nào mà ra mặt cho được? Còn như kháng cự nữa, thì Thanh Tòng làm sao? Xuân Lan còn nghĩ tới xét lui mấy điều đó, thành linh nghe có tiếng người kêu cửa phía trước. Nàng lén bước ra lóng tai nghe coi có việc chi. Quan Ngự sử với quan Chánh sứ đều thức dậy mở cửa, rồi có một người râu ria xồm xoàm, mặc đồ võ phục, ở ngoài bước vô đưa một bức thơ cho quan Chánh sứ mà nói rằng: "Bẩm thượng quan, có một cái tin cần yếu lắm nên phu nhơn sai tôi cỡi ngựa đi riết qua đây mà trình cho thượng quan xem".

Quan Chánh sứ đem lại đèn mà coi. Ông đọc riết rồi ông trao cho quan Ngự sử mà nói rằng: "Triều đình nguy rồi! Thánh thượng thăng hà; nịnh thần phản loạn, bắt Đông cung mà hạ ngục. Quan Thủ ngự Kinh lược sứ Lạng Sơn kéo binh về bình loạn, đánh không lại tướng của Trịnh Công Lộ, bị giặc vây tại Bắc Giang, nên rải tờ Hịch khuyến các đạo ra binh cứu viện".

Quan Ngự sử và nghe và xem thơ, ông chắc lưỡi lắc đầu mà kêu trời rồi hỏi rằng:

- Bây giờ ông phải tính làm sao mà giải vây cho ông Lê Thọ Vực rồi kéo binh về trào mà trừ lũ nịnh đảng tôn Thái tử lên ngôi, chớ không lẽ ngồi khoanh tay mà ngó.

- Tôi già yếu, mà dở về sự dụng binh nữa. Tôi lo sao cho kham.

- Trong đạo góp binh hết thầy được chừng bao nhiêu?

- Gom góp hết thầy được chừng năm trăm.

Quan Ngự sử đứng ngẫm nghĩ giây lâu rồi ông nói rằng:

- Ông có nói với tôi rằng Sơn Tòng võ nghệ siêu quần, ngày trước chàng giết đầu đảng lâu la lẹ như nháy mắt. Vậy thì sai chàng cầm binh đi cứu ông Lê Thọ Vực, được hay không?

- Con của tôi còn nhỏ tuổi quá: tuy nó giỏi, song tôi sợ cầm binh xuất trận không lại người ta.

- Không, ông đừng lo. Sơn Tòng tuy trẻ tuổi, nhưng mà tôi xem tướng mạo không phải tầm thường đâu. Ông để tôi kêu chàng ra đây tôi tính với chàng. Thế nào cũng phải lo cứu chúa an dân, chớ không lẽ ngồi ngó cho được.

- Ông liệu thế nào tôi cũng nghe theo hết thầy. Ông tính đi.

Quan Ngự sử sai gia đình mời phu nhơn ra cho ông dạy việc. Phu nhơn vừa tới thì ông liền dạy trở vào phòng kêu tân lang Sơn Tòng. Xuân Lan nghe biểu kêu Sơn Tòng thì nàng thất kinh. Nàng mở cửa thì ngoài vườn gió giông ồ ồ, trên trời sấm sét vang nổ. Nàng kinh khủng không dám bước ra, nên cứ lính quýnh tại cửa đó hoài. Ngô phu nhơn vô phòng, thấy

phòng trống trơn, không có Thanh Tòng mà cũng không có Xuân Lan, bà lấy làm kỳ, bèn đi thẳng vào nhà sau kiểm thị tỳ mà hỏi. Bà đi tới cửa ra vườn, bà thấy Xuân Lan đứng đó, bà kêu mà hỏi rằng: "Con làm gì mà đứng đây? Còn tân lang con đi đâu mất rồi?".

Xuân Lan thấy việc mình giấu muốn bại lộ rồi, nàng sợ Thanh Tòng với Lệ Bích mang tiếng bởi vậy nàng bối rối trong trí, cứ đứng ú ớ, nói không ra lời. Phu nhơn thấy bộ nàng như vậy thì bà nghi, nên bà nắm tay dắt nàng đi thẳng ra tiền đường.

Quan Ngự sử dạy kêu Thanh Tòng, mà phu nhơn lại dắt Xuân Lan ra, ông thấy vậy thì thấy làm kỳ nên hỏi rằng: "Tôi dạy kêu tân lang kia. Vậy chớ tân lang đâu?" Phu nhơn đáp rằng: "Không có tân lang trong phòng". Quan Ngự sử bèn hỏi Xuân Lan vậy chớ Thanh Tòng đi đâu. Ban đầu Xuân Lan nói không biết. Ông hỏi riết nàng phải quỳ mà thưa thiệt mọi việc, không giấu giếm chút nào nữa hết.

Quan Chánh sứ, quan Ngự sử và phu nhơn nghe rõ rồi thì nhìn nhau chung hửng. Quan Ngự sử cười và nói với với quan chánh sứ rằng: "Té ra bấy lâu nay tôi với ông trữ vàng ngọc trong nhà mà không hay. Thiệt may cho mình mà cũng may cho nước lăm. Nếu thiệt quả là Thanh Tòng thì có lo gì dẹp loạn trừ gian không đặng. Vậy chúng ta phải ra tịnh thất mà báo tin cho công tử Thanh Tòng hay liền bây giờ đây. Xuân Lan, con hãy mở cửa cho ông đi".

Tại duyên cơ như vậy, nên Xuân Lan mới dắt quan Chánh sứ, quan Ngự sử và Ngô phu nhơn ra tịnh thất, gặp Thanh Tòng với Lệ Bích đương kê vai quỳ lạy, nàng hơ hải mà kêu đó. Thanh Tòng với Lệ Bích khếp nép đứng dựa cửa, trong lòng không an.

Hai ông bước lại nói một lượt rằng: "Chào công tử với công nương. Ấy cũng là nhờ ý trời định, nên công tử với công nương được sum hiệp như vậy, mà sum hiệp nhằm lúc quốc gia hữu sự thì thiệt là may mắn". Thành

Tòng vừa muốn mở miệng mà tạ tội, thì quan Ngự sử khoát tay mà nói rằng: "Nhờ con Xuân Lan nó thuật rõ công chuyện, nên chúng tôi đã hiểu tâm sự của công tử với công nương rồi. Công tử chẳng cần phải nói nữa làm chi".

Thanh Tòng với Lê Bích day lại ngó Xuân Lan trong trí thầm trách sao đi tỏ thiệt làm chi vậy.

Quan Ngự sử thấy vậy thì ông cười và nói tiếp rằng: "Chúng tôi biết được công tử với công nương thì càng tốt chớ có hại chi mà công tử ái ngại. Chúng tôi tới đây chẳng phải chúng tôi trách công tử với công nương. Vì chúng tôi mới hay tin quốc gia nguy biến, nên lật đật đi kiếm công tử mà lo tính việc giải cứu. Vậy công tử với công nương hãy theo chúng tôi mà về nhà cho mau, rồi tôi sẽ tỏ việc lớn cho công tử nghe. Thôi đi, mời công tử với công nương đi. Việc gấp lắm. Tôi nóng lòng như lửa đốt."

Thanh Tòng nghe quan Ngự sử nói quốc gia nguy biến, chàng nhớ tới lời quan Thái úy mách bảo hồi nãy, thì chàng giựt mình, nên lật đật đi theo hai ông mà nghe coi có việc chi. Ngô phu nhơn với Lê Bích cũng tiếp đi theo sau.

Về tới thính đường, quan Chánh sứ trao tờ Hịch của ông Lê Thọ Vực cho Thanh Tòng và Lê Bích xem, rồi quan Ngự sử hỏi rằng: "Công tử bây giờ tính làm sao?"

Thanh Tòng đứng dậy thưa rằng: "Xã tắc khuynh nguy, phận con làm trai, tuy con bất tài, song cũng muốn đem thân ra mà nung đỡ. Vậy con xin hai cha cho phép con đi bây giờ đây. Trước hết con phải qua Bắc Giang mà giải vây cho ông Lê Thọ Vực là ân nhơn của con, rồi con hiệp cùng ngài mà phá giặc. Hễ dẹp binh ở ngoài yên rồi thì thẳng về kinh đô, trong một trận ắt thành công".

Hai ông khen phải, và khuyên Thanh Tòng sửa soạn mà đi cho gấp. Lê Bích bước ra xin đi với Thanh Tòng. Hai ông với Ngô phu nhơn đều cản, nói rằng nàng đi càng thêm bận cho chàng chớ không ích gì. Thanh Tòng cũng can rằng: “Tôi vẫn biết công nương tuy là phận gái nhưng có tài phá trận công thành, chớ chẳng phải như gái khác. Công nương nghe lũ nịnh phản loạn, muốn soán ngôi trời, công nương cũng nóng nảy, ngôi nhà không an. Ngặt vì đường xá xa xôi, quân gia không có; thà để một mình tôi bay nhảy lo mưu lập thế, ứng biến thừa cơ, chớ công nương đi theo thì không tiện. Xin công nương an lòng ở lại đây, đừng có đi theo mà khó cho tôi, lại thêm làm lo cho hai cha mẹ nữa”.

Lê Bích nghe lời, không đòi đi nữa.

Quan Ngự sử tính để sáng ông sẽ qua dinh quan Chánh sứ Hưng Hóa mà mượn binh cho Thanh Tòng, có nhiều càng tốt, bằng có ít thì cho năm ba trăm cũng được. Quan Chánh sứ cũng nhứt định sáng bữa sau ông đi riết về Thái Nguyên mà gom hết binh của ông rồi sai người dắt đón đường mà cấp cho Thanh Tòng, đặt chàng khỏi thất công trở qua Thái Nguyên.

Hai ông đương bàn soạn, Thành Tòng sực nhớ ngày nọ anh em Đinh Long và Đinh Hồ giận mình không cho theo, nên dắt nhau lên núi Ngưu Sơn, tính quy tựu anh hùng hào kiệt mà sanh sự. Chàng chắc anh em họ Đinh còn ở tại đó. Chàng mới viết một bức thư tỏ việc triều đình nguy biến cho Đinh Long, Đinh Hồ hay và xin hai anh em vui lòng đem binh tiếp ứng với chàng.

Bàn tính xong rồi trời đã hừng sáng. Quan Chánh sứ Huỳnh Như Hào từ biệt mà về Thái Nguyên và hẹn sẽ cho người dẫn binh ra đón tại Bạch Hồ Khê, đặt đón mà giao cho Thanh Tòng. Thanh Tòng sai Tô Hộ lãnh thư đi xuống Bắc Giang tìm anh em họ Đinh mà cậy xuất binh ứng tiếp.

Quan Ngự sử qua dinh quan Chánh sứ Hưng Hóa mà mượn binh. Ông vừa nói ra thì quan Chánh sứ liền tỏ rằng người cũng có tiếp được tờ Hịch

của ông Lê Thọ Vực, người muốn ra sức dẹp loạn, ngặt vì binh quá thế cô nên người không biết làm sao được. Người nghe nói có công tử Thanh Tòng sẵn lòng cầm nghĩa binh đi dẹp loạn, thì người hết sức vui mừng, lật đật góp binh trong đạo được 500 đem qua cấp cho Thanh Tòng liền nội ngày ấy.

Thanh Tòng được binh Hưng Hóa thì chàng rất đẹp ý vừa lòng. Chàng lo cụ bị khí giới, kiến điểm quân sĩ, đặt ngày sau khởi hành.

Gần đến giờ xuất binh, chàng mặc võ phục vào bái biệt quan Ngự sử và Ngô phu nhơn. Lê Bích và Xuân Lan đứng một bên Ngô phu nhơn, Thanh Tòng ngó Lê Bích mà nói rằng: "Xin công nương an lòng ở lại đây ít ngày. Tôi thề quyết sẽ trải mật phơi gan mà phò vua giúp nước. Có lâu lắm là vài ba tháng, tôi sẽ trở lên đây, trước là rước cha mẹ sau là rước công nương".

Xuân Lan đứng ngó Thanh Tòng mà chàng không ngó tới, nên mặt nàng buồn xo!

Lê Bích ứa nước mắt mà nói rằng: "Mạng vận của Lê triều, thiếp xin gọi cho công tử. Vậy xin công tử hãy gắng lấy. Phận thiếp chẳng sá gì. Thiếp chỉ cầu chúc cho công tử ra đi đây được chữ công thành danh toại".

Thanh Tòng từ biệt lui ra, rồi leo lên ngựa dẫn binh đi.

Quan Ngự sử, phu nhơn, Lê Bích, Xuân Lan đứng dựa cửa ngó theo, thấy chàng diện mạo khôi ngô, oai phong lẫm liệt, thì ai cũng khen thắm. Quan Ngự sử thở ra mà nói rằng: "Tướng đó không thể nào không có tài".

Lê Bích nghe ông khen như vậy, nàng mới nói rằng: "Con không sợ thiếu tài, con chỉ lo ít binh mà thôi".

NẶNG GÁNH CANG THƯỜNG

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Cử binh, hồ tướng thành công

Tức vị, thánh quân ban thưởng

Đây tướng phải thuật sơ việc biến loạn xảy ra tại triều, thì độc giả mới hiểu tại làm sao mà có tờ Hịch của quan Thủ ngự Kinh lược sứ Lạng Sơn gửi cho các đạo.

Số là ông Thân Nhơn Trung cầm quyền Tướng quốc, ông lấy nhơn nghĩa chánh trực mà chế trị bá quan, bởi vậy ở tại triều những đứng trung thần như ông Đỗ Nhuận, ông Lê Thọ Vực tận tâm khâm phục đã đành, thậm chí mấy mặt sàm nịnh như Trịnh Công Lộ cũng phải kiêng nể, không dám rục rịch. Đến khi ông thọ bệnh, không dự vào việc triều chánh nữa được, Trịnh Công Lộ lần lần chuyên quyền, rồi toan ám hại mấy đứng hiền lương, toan kết phe với kẻ gian ác.

Trịnh Công Lộ dòm thấy trong hàng đại thần, ông Đỗ Nhuận với ông Lê Lộ đã chết rồi, ông Lê Đình Ngạn với ông Lê Nhơn Hiếu thì suy nhược, duy còn có một mình ông Lê Thọ Vực là rường cột của nhà vua mà thôi. Anh ta muốn ám hại ông Lê Thọ Vực, nên nhơn dịp có tin binh Trung Nguyên rục rịch muốn xâm lấn biên cương, bèn tâu với vua xin phong cho ông Lê Thọ Vực làm chức Thủ ngự Kinh lược sứ để trấn Lạng Sơn mà ngăn ngừa bắc địch. Vua Lê Thánh Tôn nhậm lời hạ chỉ sai ông Lê Thọ Vực đi.

Từ ấy quốc chánh đã trọn vào tay Trịnh Công Lộ. Tuy vậy mà anh ta cũng chưa mãn ý, nghĩ vì có quyền mà không có binh, thì cái quyền khó mà

mạnh được. Anh ta nhơn dịp Thanh Tông từ hôn công chúa, anh ta tâu vô tâu ra, làm cho vua phát nộ tâu chức Đô Tổng binh của Thanh Tông rồi dạy đầy chàng lên Cao Bằng.

Từ ấy Trịnh Công Lộ hoành hành giữa triều, binh quyền một tay, muốn làm việc chi không ai dám ngăn trở hết thảy. Lê Đắc Ninh với Trần Lãng là hai tướng ngày trước giúp Lạng Sơn Vương Nghi Dân mà thí vua Nhân Tông đặng soán ngôi. Khi vua Thánh Tôn tức vị ngài không nạt dụng, hai tướng ấy phải trở về quê quán.

Trịnh Công Lộ muốn cho có phe đảng nên sai người tìm Lê Đắc Ninh và Trần Lãng mà rước về nuôi trong dinh để làm nha trảo [1].

[1] tay chơn bộ hạ.

Qua năm Hồng Đức thứ 28 (1497) vua Thánh Tôn băng hà. Triều đình đại hội tính tôn thái tử Tăng lên ngôi. Trịnh Công Lộ không thuận, tìm tở ý tôn Nghi Thoại, là trưởng tử của Nghi Dân. Nhưng đại thần là Lê Đình Nạn và Lê Nhơn Hiếu phản kháng, nói rằng Tăng đã lập làm Thái tử, triều đình không cho phép phế mà tôn người khác; Trịnh Công Lộ quyết không chịu, dạy bộ tướng Trần Lãng dẫn binh loạn cung bắt Thái tử Tăng giam vào ngục rồi truyền cho bá quan hay rằng nếu thuận để tôn Nghi Thoại, thì sẽ tha Thái tử Tăng còn nếu nghịch ý thì Thái tử Tăng sẽ bị giết.

Lê Đình Nạn và Lê Nhơn Hiếu lấy làm bất bình, nhưng vì hai ông thấy Trịnh Công Lộ quyền thế mạnh, nha trảo đông, hai ông không dám dụng binh mà xung đột mới bàn cùng nhau rồi lén sai người đem mật thư ra Lạng Sơn mà khuyên ông Lê Thọ Vực mau mau đem binh về triều trừ tà phạt nịnh.

Ông Lê Thọ Vực được tin, lật đật kéo đại binh về kinh. Trịnh Công Lộ hay sự ấy, anh ta sợ Lê Thọ Vực về triều thì sanh biến, bèn sai Trần Lãng

dẫn một muôn binh đi chặn đường mà đánh. Lê Thọ Vực mới về tới Bắc Giang thì gặp binh Trần Lãng. Hai bên giao chiến! Lê Thọ Vực binh thiếu thế cô, đã không phá giặc nổi mà lại còn bị giặc cản lộ, lui không kham mà tới cũng không được, nên phải sai người đem tờ Hịch đi rải khắp các đạo mà cầu cứu.

Tại như vậy đó nên mới có tờ Hịch đến Hưng Hóa và Thái Nguyên làm cho Thân Thanh Tòng phải bươn bả cử nghĩa binh về trợ hiền lương, dẹp gian nịnh, mà tài bồi xã tắc, chống vững giang san.

Thanh Tòng dẫn năm trăm binh Hưng Hóa, độ qua sông Nhị Hà, thẳng đến Bạch Hồ Khê, lãnh thêm năm trăm binh Thái Nguyên nữa, rồi kéo đi riết xuống Bắc Giang.

Đi trót năm ngày năm đêm mới tới sông Bình Lộ, thấy mé nam mé bắc đều có binh đóng, không biết binh ngụy đóng mé nào. Thanh Tòng đồn binh dựa triền núi, rồi sai ít tên quân tâm phúc đi do thám. Đến tối quân về báo rằng binh ngụy kể hơn một muôn, có Trần Lãng làm đô đốc, thì đóng ở mé nam, còn binh của quan Kinh lược sứ Lạng Sơn, không được năm ngàn, thì đóng ở phía bắc.

Thanh Tòng liền viết một bức thơ rồi sai quân lập thế lén qua sông mà trao cho ông Lê Thọ Vực. Trong thơ chàng nói rằng chàng hay ông bị vây nên lật đật đến mà giải cứu. Tiếc vì chàng có một ngàn binh mà thôi, không thể chiến được. Vậy chàng tính đêm nay, như Trần Lãng không phòng bị, chàng sẽ dẫn binh xuống áp xuống công phá dinh trại. Chàng xin ông đêm nay hãy hay mé sông bên này có mùi náo nhiệt, hoặc thấy lửa đốt, hoặc nghe trống rung, thì mau mau độ binh qua tiếp với chàng mà phá giặc.

Chàng gửi thơ đi rồi thì lo kiểm điểm quân sĩ, sắp đặt hỏa hổ đặng có cướp trại đốt lương của ngụy tặc.

Vừa được nửa canh hai, Thanh Tòng dẫn binh ra, sắp hàng sắp ngũ, hễ một tốp cầm khí giới thì một tốp ôm bồi với hỏa hổ, dặn rằng khi đến trại giặc tốp cầm hỏa hổ thì cứ phóng bồi đốt trại, còn tốp cầm khí giới thì giao chiến cho tận tâm, phải la ó cho hung đảng binh ngụy tưởng mình đông người, nhất là phải hô rằng: "Có công tử Thân Thanh Tòng đến đây. Ngụy tặc phải bó tay quy hàng cho mau".

Sắp đặt xong rồi, Thanh Tòng mình mặc quần đen áo đen, đầu vấn khăn xanh ngời trên lưng một con ngựa tía, một tay cầm đoản kiếm, một tay cầm trường thương nhắm trại giặc dẫn binh xông tới.

Trần Lãng chặn đường ông Lê Thọ vực không cho độ binh qua sông. Anh ta thấy giặc án binh bất động, trong bụng khinh khi, nên không cần phòng bị chi hết.

Thanh Tòng lén kéo binh tới, rồi phân ra tốp lo đốt trại tốp lo chém giết, la ó vang vậ. Binh giặc đương ngủ, bỗng thấy các trại đều phát hỏa, lại nghe binh của Thân công tử đến, bởi vậy người người đều khủng khiếp, chen nhau giành đường mà chạy, không chống cự chi hết. Thanh Tòng giục ngựa xông vào trung ương, chàng tới đâu thì quân giặc đều ngã lãn hết thảy, chàng lui tới, lại qua đường như đi trong chỗ không người.

Trần Lãng ở trong trại trung ương nghe tin trại cháy quân loạn, không kịp bận giáp, lật đật mang cung tên và vác đao lên ngựa chạy ra. Vừa ra khỏi cửa liền gặp Thanh Tòng. Hai tướng đánh nhau mới được vài hiệp thì Trần Lãng rút chạy. Thanh Tòng giục ngựa đuổi theo cản lại. Trần Lãng thấy binh tán loạn, chỉ lo gom binh mà thôi chớ không có lòng muốn giao chiến, bởi vậy hễ bị Thanh Tòng cản lộ thì đánh cầm chừng rồi chạy, chớ không quyết chiến.

Thanh Tòng giết khôngặng Trần Lãng thì nổi giận, nên cứ rượt theo hoài. Chàng rượt giặc cho đến sáng, coi lại không có một tên quân nào của chàng mà theo tiếp chàng, còn trước mặt thì có đạo binh ngụy, kể chừng ba

bốn ngàn quân, xông ra mà tiếp Trần Lăng. Chàng thấy thế đã nguy rồi, song nghĩ mình đã lỡ leo lên lưng cọp không dễ gì mà xuống được, bởi vậy chàng hét lên một tiếng rồi xốc tới đâm bừa Trần Lăng.

Hai bên giao chiến rất kịch liệt. Binh nguy thấy Trần Lăng thắng Thanh Tòng không nổi, bèn áp vô trợ chiến. Thanh Tòng một mình tả đột hữu xông, tay chém tay đâm mà binh giặc cứ ào tới hoài như nước bể bờ, không thể ngăn nổi. Chàng bèn quày ngựa mà chạy. Trần Lăng xua binh giục ngựa đuổi theo. Thanh Tòng bị đi đường xa trọn năm ngày đêm, rồi lại bị chiến đấu từ hồi nửa đêm cho đến chùng đó nữa, bởi vậy chàng mệt đuối, hơi thương hết muốn nổi.

Trần Lăng rượt theo riết gần kịp rồi trương cung lắp tên muốn bắn Thanh Tòng. Anh ta đương nhắm bỗng nghe sau lưng có tiếng nạt lớn rằng: "Thằng kia mi không được hại anh ta! Ta sẽ lấy đầu mi". Trần Lăng lật đặt ngó ngoái lại thì thấy có một trang râu ria xồm xoàm đương hơi búa mà chém. Anh ta đỡ không kịp, mà tránh cũng không kịp, nên bị lưỡi búa chặt văng đầu xuống đất.

Thanh Tòng day lại thấy đầu của Trần Lăng bay, mà người chém Trần Lăng đó là Đinh Hổ, bởi vậy chàng mừng rỡ không xiết kể, lật đặt quày ngựa trở lại. Vừa tới nơi thì chàng đã đuối hơi rồi, nên leo xuống ngựa ngồi dựa gốc cây mà thở dốc và nói rằng: "Nếu không có nhưn huynh tiếp kịp thì em đã chết rồi".

Đinh Hổ lật đặt hỏi rằng:

- Công tử có bị thương hay không?

- Không. Vì tôi có một mình mà phải đánh với mấy ngàn người; tôi đâm chém riết rồi đuối tay, cử động không nổi nữa, nên tôi phải tìm đường mà chạy. Chớ chi quan Kinh lược sứ độ binh qua tiếp chiến với tôi, thì có đâu tôi bị hại như vậy, Đinh huynh sao biết tôi ở đây nên đến cứu tôi?

- Anh em tôi ở trên Ngưu Sơn. Hôm qua Tô Hộ đem thư đến, anh em tôi kéo binh đi liền. Anh em tôi nghe nói giặc đóng tại sông Bình Lộ nên tính đi qua đó. Anh em tôi đạp đường rừng trọn một đêm nay. Đến sáng nghe có tiếng trống ở phía này, anh tôi nghi giặc đương đánh tại đây, nên kéo binh qua. Binh đi lâu quá, tôi bỏ binh mà đi trước. Khi còn xa xa, tôi thấy một người đương rượt một người, tôi không biết là ai, nên quất ngựa riết theo. Chừng lại gần tôi thấy rõ công tử lại thấy thẳng khốn ấy đương trưng cung bắn công tử, nên tôi xốc tới mà chém nó đó.

- Thiệt là may quá!

Thanh Tòng ngồi nghỉ một chút thì hết mệt, nên đứng dậy leo lên ngựa. Lúc ấy Đinh Long với Tô Hộ dẫn một đạo binh cũng vừa tới. Anh em gặp nhau nỗi mừng tả không hết được.

Thanh Tòng dạy Đinh Long dẫn phân nửa binh đi kiếm quân giặc mà dụ hàng, còn Đinh Hồ dẫn phân nửa binh đi với chàng trở lại sông Bình Lộ dặng ra mắt quan Kinh lược sứ.

Hồi hôm ông Lê Thọ Vực có tiếp được thư của Thanh Tòng khắc kỳ phá giặc, nhưng vì ông sợ cái thư ấy là quý kế của Trần Lăng, bởi vậy nên ông không dám động binh. Đến sáng ông nghe chắc Thanh Tòng một mình đã phá giặc được rồi, ông mới bạt trại độ binh qua sông.

Thanh Tòng trở lại nửa đường thì gặp binh Thái Nguyên và Hưng Hóa đương bơ vơ kiếm chàng. Chàng dạy nhập với binh Đinh Hồ rồi trở lại Bình Lộ Giang. Đinh Long đi đường khác mà cũng tới đó một lượt.

Thanh Tòng dắt Đinh Long, Đinh Hồ vào yết kiến quan Kinh lược sứ và thuật việc phá giặc cho ông nghe. Ông Lê Thọ Vực khen ngợi vô cùng rồi bàn việc tấn binh hồi triều mà cứu chúa. Thanh Tòng xin cho chàng với hai anh em họ Đinh dẫn ba ngàn binh làm tiền đạo, đi luôn ngày đêm riết vào kinh đô, chớ nếu diên trì sợ e Thái tử thọ hại. Ông Lê Thọ Vực khen

phải và chọn ba ngàn binh tráng kiện mà cấp cho ba tướng đi liền, còn ông thì kéo đại đội theo sau phòng hờ ứng tiếp. Trần Lăng đã bị giết, binh nguy đã vỡ tan, ở ngoài không còn đạo binh nào ngăn cản nữa, bởi vậy Thanh Tòng với anh em họ Đinh thông thả, thôi thúc quân sĩ đi riết, nên có ba ngày ba đêm thì về tới kinh thành.

Trịnh Công Lộ tuy ý quyền bắt Thái tử hạ ngục, song anh ta thấy quần thần thấy đều nghịch ý, lại chưa có tin bắt Lê Thọ Vực được, bởi vậy anh ta đã không dám làm ngang tôn Nghi Thoại, mà cũng không dám làm dữ giết Thái tử. Anh ta còn đương trông tin Trần Lăng, thành linh quân vào báo rằng công tử Thân Thanh Tòng kéo một đạo binh vây hết bốn cửa thành và kêu phải mở cửa mà nạp Trịnh Công Lộ lập tức.

Trịnh Công Lộ nghe nói tới tên Thanh Tòng thì kinh tâm biến sắc, liền cho đòi lão tướng Lê Đắc Ninh mà thương nghị. Anh ta vừa thấy Lê Đắc Ninh bước vô thì nói rằng: "Không xong rồi, tướng quân ôi! Thân Thanh Tòng kéo binh về vây thành rồi, chắc là bọn ta phải bị hại. Vậy tướng quân liệu kế đặng chúng ta thoát thân".

Lê Đắc Ninh trợn mắt vinh râu đáp rằng: "Thanh Tòng số nó phải chết tại tay tôi, nên nó mới về đây. Xin tướng công chớ lo, để tôi bắt nó mà nạp cho tướng công liền bây giờ đây". Anh ta nói dứt lời liền thót lên ngựa dẫn binh mở cửa thành xông ra.

Thanh Tòng thấy Lê Đắc Ninh không biết là ai, nên đứng ngó trân trân. Lê Đắc Ninh xốc ra trước mặt trận kêu lớn lên rằng: "Tiểu tử phải hạ mã nạp mình cho mau, kéo nhọc công ông chém đầu". Thanh Tòng giận quá, không thèm đối đáp, liền thúc ngựa nhảy tới mà đâm. Lê Đắc Ninh đỡ khỏi rồi hai đảng giao chiến với nhau.

Lê Đắc Ninh lớn tuổi, lại không phải là người đối thủ với Thanh Tòng, bởi vậy mới đánh nhau được ít hiệp thì bị Thanh Tòng phi kiếm, làm cho

anh ta thọ thương té nhào xuống đất, Thanh Tòng cắt đầu rồi xua quân nhập thành.

Trong lúc Thanh Tòng đánh với Lê Đắc Ninh tại Bắc Môn, thì Đinh Long với Đinh Hồ ở Nam Môn, nhờ có Lê Đình Ngạn và Lê Nhơn Hiếu xúi quân mở cửa nên hai tướng dẫn binh tràn vô thành. Lê Đình Ngạn dắt Đinh Hồ đi thẳng vào ngục thất mà giải cứu Thái tử, còn Lê Nhơn Hiếu thì dẫn Đinh Long đến vây chặt phủ của Trịnh Công Lộ mà bắt loạn thần và bắt hết thầy gia quyến không sót một người. Chừng Thanh Tòng nhập thành thì đầu đó đã an hết rồi. Thái tử ra chánh điện, bá quan văn võ thầy đều tề tựu trước điện mà bái yết, Thanh Tòng với Đinh Long, Đinh Hồ quỳ mà tâu rằng: "Tội thần về trễ, để cho Điện hạ thọ khổ lâu ngày, thiệt là lỗi của tội thần rất lớn. Ngừa xin Điện hạ rộng lượng dung thứ".

Thái tử tạ ơn Thanh Tòng và anh em họ Đinh, phủ ủy bá quan, rồi dạy đem Trịnh Công Lộ và gia quyến giam hết vào ngục, đợi triều đình hội nghị rồi sẽ định tội. Quần thần tung hô rồi lui ra.

Cách hai ngày sau ông Lê Thọ Vực mới kéo đại binh về tới. Ông vào bái yết Thái tử, tâu chúa ôm nhau mà khóc. Ông dắt Thanh Tòng đi viếng lăng Thánh Tôn rồi mới hội văn võ bá quan mà chọn ngày tôn Thái tử lên ngôi cửu ngũ.

Thái tử Tăng tước vị, xưng hiệu là Cảnh Thống, phong cho Lê Thọ Vực làm chức Tả Tướng quốc, còn các quan văn võ đều được thăng lên một cấp hết thầy. Vua lại dạy Thân Thanh Tòng làm một cái biểu dựng lên mà kể tội kẻ công cho vua xem và dạy Lê Thọ Vực nhóm đại thần mà nghị tội Trịnh Công Lộ.

Triều đình hội cộng đồng, nghĩ vì Trịnh Công Lộ lộng quyền ý thế phản chúa khi quân, ngoài gây cuộc binh đao trong bày điều ly loạn, nên nghị án Trịnh Công Lộ thì chịu lăng trì, còn gia quyến và đồng lõa thì bị trảm quyết.

Vua Cảnh Thống bốn tính nhờn từ quảng đại lại mới lên ngôi bủa đức rưới ân, nên chế giảm cho phạm nhờn, định trăm quyết một mình thủ phạm Trịnh Công Lộ mà thôi còn bao nhiêu thì ân xá đuổi về quê quán nhập vào hạng lê thứ.

Thân Thanh Tòng vưng lệnh làm biểu mà kể hết những chuyện: từ hôn Công chúa mà phải bị thâm chức lại bị đày, tới Bắc Giang phân rẽ anh em họ Đinh, qua Thái Nguyên làm con nuôi Huỳnh Như Hào, đi cưới vợ lại cưới nhầm thế nữ Xuân Lan, nhờ Xuân Lan mới gặp Lê Bích, lúc sấm sét, nghe quan Thái úy mách bảo, nhờ Ngô Sĩ Liên và Chánh sứ Hưng Hóa Thái Nguyên giúp binh nên mới đi xuống Bắc Giang, gặp Đinh Hồ cứu mới khỏi nguy, hiệp với Đinh Long, Đinh Hồ về triều bình loạn, đầu đuôi kể hết không sót chút nào.

Vua xem biểu rồi mới phán rằng: "Ngày nay trăm được nối Tiên vương mà tài bồi xã tắc bá tánh được an cư lạc nghiệp, khỏi nạn loạn ly, phần nhiều nhờ sức Thân Thanh Tòng là một đứng nam nhi đã giữ vẹn can thường, mà lại còn có chí cần vương cứu quốc nữa. Vậy trăm do theo tờ biểu mà phong thưởng như vậy:

Thân Thanh Tòng: Tài cao, công lớn, nên trăm phong chức "Nam quốc đại tướng quân", chấp chưởng trọn binh quyền trong nước.

Lê Bích: Trọng hiếu, trọng tứ nên trăm cho phục phẩm Công nương, lại cho sánh duyên cùng Thân Thanh Tòng cho khỏi trái ý cha, và khỏi lỗi thế ước.

Công chúa Như Hoa: Vì tiên đế đã tứ hôn cho Thanh Tòng nên trăm cũng vưng theo ý ấy mà đưa về Thân phủ để làm đệ nhị phòng.

Thế nữ Xuân lan: Tuy là phận thấp hèn, nhưng mà có công cực với Lê Bích, lại đã động phòng hoa chúc với Thân Thanh Tòng rồi, ấy là ý trời

định vậy, nên trăm phong tam phẩm phu nhơn, cho vào Thân phủ để làm đệ tam phòng.

Đinh Hồ: Tuy tánh ngang tàng, song có khiêu trung trực, có công cứu Thanh Tòng, mà lại có công vào ngục thất giải thoát cho trăm trước hết, nên trăm phong chức "Nam phương chư đạo Đô tổng binh".

Đinh Long: Săn lòng dẹp loạn, lại có công bắt hết bọn phản thần nên trăm phong chức "Bắc phương chư đạo Đô Tổng binh".

Hành khiển Tuyên phủ Chánh sứ Thái Nguyên và Hưng Hóa: Có công giúp binh cho Thanh Tòng dẹp loạn, nên trăm thăng lên một cấp và ban thưởng cho mỗi người 10 cây lụa với một trăm nén bạc.

Nguyên Giám sát Ngự sử Ngô Sĩ Liên: Đã trí sĩ rồi mà cũng có lòng trung quân ái quốc, nên trăm ban thưởng 10 cây lụa và 100 nén bạc.

Tô Hộ: Ở trọn niềm với chủ, lại có công cực khổ đem thơ qua Ngưu Sơn, nên trăm thưởng cho 10 nén bạc và hai chữ "Nghĩa bộc".

Thanh Tòng, Đinh Long, Đinh Hồ đồng quỳ trước điện mà tạ ơn. Bá quan văn võ thấy đều vui mừng cho mình quân hổ tướng tao phùng, tài tử giai nhân tế ngộ.

Thanh Tòng về tổ quán mà rước mẹ. Chàng lại viết thư rồi cậy Đinh Hồ với Tô Hộ đem đi rước Lệ Bích, Xuân Lan, Ngô Sĩ Liên và Huỳnh Như Hào về triều dâng bái mạng.

Khi sum họp đủ rồi, vua mới chọn ngày đưa Công chúa Như Hoa về Thân phủ, dâng Lệ Bích, Như Hoa và Xuân Lan chung nhau làm lễ giao bôi với Thanh Tòng một lượt.

Cang thường nặng gánh hai vai,

Nghĩa sâu hơn biển, tình dài hơn sông.

An Trường Février - Mai 1930.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)